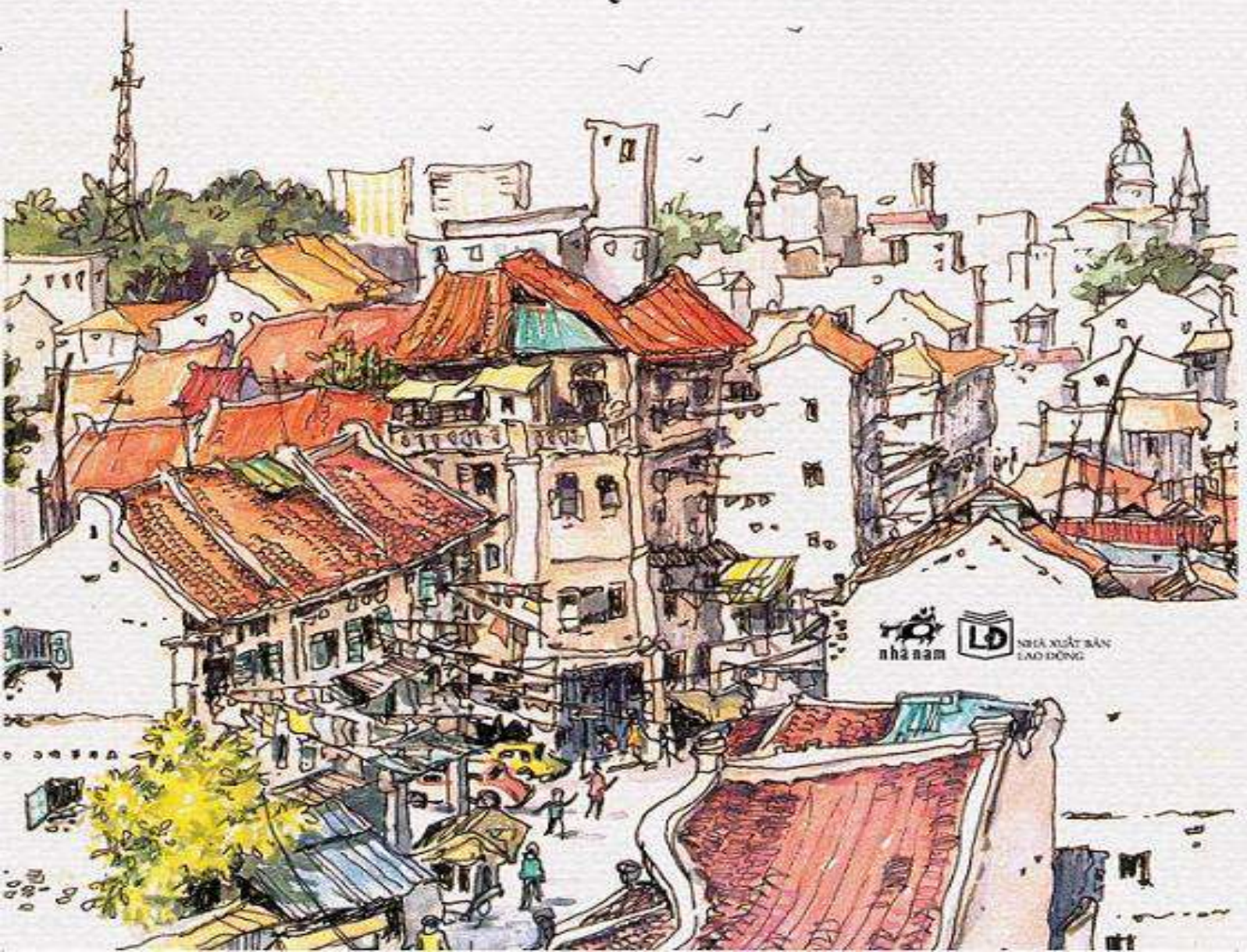


GOH POH SENG

Khi
ta mở
quả cầu



KHI TA MƠ QUÁ LÂU

Goh Poh Seng

NXB Lao động

Tặng

Vợ tôi, Margaret Joyce

Con dâu Camilla

Các con trai Kasan, Kagan, Kajin và Kakim

Các cháu trai Kio Kee và Johnny

Cháu gái Xian

Lời cảm ơn

Tôi xin cảm ơn Giáo sư Koh Tai Ann đã giới thiệu *Khi ta mơ quá lâu* cho một thế hệ sinh viên mới của trường Đại học Công nghệ Nanyang. Sự nhiệt tình của bà cũng đã là động lực chủ yếu đằng sau lần tái bản thứ ba của cuốn sách.

Tôi xin cảm ơn ngài Philip Holden, người giảng dạy cuốn sách này ở trường Đại học Quốc gia Singapore.

Tôi cũng xin cảm ơn Phan Ming Yen và ban điều hành ở Arts House vì đã mời tôi trở lại Singapore vào năm 2007 sau hai mươi năm vắng bóng cho Liên hoan Nhà văn Singapore, và đã chăm sóc tôi tận tâm chu đáo.

Tranh bìa của Khor Seow Hooi. Bìa sách được con trai tôi, Kajin Goh thiết kế.

Night and Day (Cole Porter)

- Được sử dụng với sự đồng ý của Chappell & Co.

White Christmas (Irving Berlin)

- Được sử dụng với sự đồng ý của Irving Berlin Music Cooperation.

Mọi nhân vật trong cuốn sách này đều là hư cấu.

Một

Ở miền nhiệt đới này, ánh nắng ban chiều vụt tắt nhanh như cắt khiến ta chú ý, như chú ý một người đột nhiên câm lặng rời đi. Vừa ở đấy mà đã biến mất. Nhưng chút ký ức, chút dấu vết nhạt nhòa vẫn còn ở lại, dầu chỉ trong thoáng chốc, rồi cả điều ấy cũng tan đi.

Chỉ mấy tiếng trước, khi Kwang Meng bắt chuyến buýt dài lê thê leo từ Đường East Coast đến bãi biển Tanah Merah ở Changi, buổi chiều vẫn rục rờ và nóng phùng phùng. Bãi biển thứ Năm vắng tanh vắng ngắt, Kwang Meng^[1] lang thang trên bờ, cảm thấy bãi biển này chỉ dành cho riêng anh. Cũng như buổi chiều, dành riêng cho anh thôi. Anh đã “tuyên bố chủ quyền” khi quyết định giả ốm trốn khỏi văn phòng. Ông sếp họ Tan cứ làu bàu quạu quọ:

“Được rồi. Nhưng phải đến gặp bác sĩ công ty đấy! Mà mai anh phải đi làm đấy, đang có cả đồng việc đây. Nếu không thì phải xin bác sĩ giấy chứng nhận ốm nhé!”

Đi đến phòng khám của bác sĩ Chan là một thủ tục dễ dàng. Bác sĩ Chan sẽ hỏi: “Cậu không khỏe à?” Đám nhân viên văn phòng gọi đó là câu hỏi mời chào.

“Vâng, bác sĩ à, cháu mệt quá.”

Thì cũng đúng thôi mà, Kwang Meng nghĩ.

Dạo này anh thực tình không khỏe. Rỗng túi, cô đơn, chán chường, ần ỨC tình dục, rồi còn cảm lạnh và chứng ho kinh niên nữa chứ. Ấy là chưa tính đến cái công việc thảm đạm này.

“Mệt à? Cậu có sốt đâu?” bác sĩ Chan dò hỏi, y tá ngoài kia đã đo nhiệt độ cho anh và ghi vào tấm phiếu đặt ngay ngăn trên bàn giấy.

“Có đau đầu không?”

“Có ạ, thưa bác sĩ, đau đầu quá.”

“Lần nữa hả?”

“Vâng, lại đau nữa.”

“Hiểu rồi. Cậu muốn nghỉ chứ gì?”

“Vâng, thưa bác sĩ.”

“Được rồi. Nghỉ nửa ngày.”

Bác sĩ Chan viết giấy chứng nhận bệnh tình và kê cho anh vài loại thuốc. Bước ra ngoài, Kwang Meng ném gói thuốc nhỏ vào máng nước rồi đón xe buýt tới bãi biển.

Thủy triều ở mức vừa đủ, lên hai mét rưỡi, theo tờ *Straits Times* sáng nay. Bơi lội là một trong vài điều Kwang Meng thực sự thích. Đặc biệt là đi bơi ở biển. Trong hồ bơi anh cảm thấy chật chội tù túng. Không có chỗ duỗi chân tay, clo làm xốn mắt, và sau khi bơi cả người anh lúc nào cũng xông lên một mùi khai đáng nghi. Kwang Meng không bao giờ tin tưởng những tay bơi khác, bởi chính anh luôn thực hành đầy đủ cái nghi thức nghiêm trang là phải tiểu ngay khi mức nước ở ngang thắt lưng. Một cảm giác thực buồn cười, xè xè một dòng chảy nhỏ vào bể nước, chỉ thấy một chút lực cản. Điều đó đã trở thành một cơn thúc đẩy tự nhiên, như sông ngòi kiểu gì cũng tìm về biển, tìm về người mẹ chung. Người mẹ chung hả? Cái thùng rác của vũ trụ thì đúng hơn.

Sau một số thử nghiệm, anh đã tự định ra cho mình một kiểu bơi thoải mái, mở đầu bằng vài cú bơi sải, khoảng chín nhịp, thong thả bơi ếch khoảng mười sáu nhịp, lười nhác bơi ngửa mười một nhịp, tiếp tục ở tư thế bơi ngửa nhưng không cử động tay chân, thỉnh thoảng còn gọi là nổi bông bênh, rồi lại lơ đãng bơi ngửa chỉ với vài cử động nhịp nhàng của chân, đôi tay hầu như không chuyển động, khoảng hơn hai mươi nhịp như thế thì vòng lại bước đầu tiên, dần dần khoảng thời gian thả mình cho nổi bông bênh lại dài thêm.

Đôi lúc Kwang Meng chỉ nhẹ nhàng thả người xuống nước (người khác thì sẽ lao mình xuống và gọi đó là lặn) và nhìn thấy một thế giới mới mẻ lặng yên. Vào những ngày nắng đẹp, như Kwang Meng thích gọi, khắp quanh anh là màu “xanh ngấn ngắt”. Anh sẽ nhịn thở, tận hưởng vài phút giây êm đềm, cuối cùng đến lúc thấy khó chịu, anh để hơi thở tràn ra qua

cái miệng mở hờ và hai lỗ mũi, sục thành bọt khí bay lên nhẹ nhàng như những giấc mơ, rồi chuồi lên mặt nước trước khi hết hơi.

Đôi lúc, vào những ngày Chủ nhật nắng nóng bãi biển chật kín người, Kwang Meng sẽ nhìn thấy những bóng mây nhỏ đuổi nhau trên cát biển trắng lóa. Một cơn gió trào qua, mảnh ghép hình xám thẫm ấy lững thững trôi qua những thân thể đủ màu, trắng, vàng, nâu của người đi tắm.

Lúc này đây, theo hướng gió chiều, anh đi về phía khu vực Esplanade – đường dạo chơi nhô ra biển, đến tựa người vào bức đê biển xi măng. Có bao nhiêu tàu thuyền neo lại ngoài kia. Có phải đấy cũng là những con tàu tối hôm qua, hay cả tuần trước? Anh không biết. Chúng giống hệt nhau. Từ nơi đang đứng, anh không phân biệt được rành rẽ từng cái. Mà thực ra anh cũng chẳng quan tâm. Lúc nào chúng cũng như neo lại ngoài kia, dẫu anh biết những con tàu dọc ngang đại dương ấy sẽ chỉ ghé lại Singapore trong vài ngày, thậm chí chỉ vài giờ. Rồi những tàu khác lại thay thế chúng. Từ mọi góc biển chân trời. Nhưng với Kwang Meng, chúng lúc nào cũng như nhau. Những con tàu buổi tối.

Một tiếng trôi qua, anh vẫn đứng đó. Phía bên trái, một đám mây đen sà xuống đe dọa, treo lừng lơ ngay phía trên khu cao ốc chung cư mới ở Katong. Đêm nay sẽ mưa. Trong không khí đã ùng đục tiếng sấm. Kwang Meng sợ sấm. Đôi lúc, anh cảm thấy ông trời đang nhắm xuống mình. Tờ *Straits Times* hôm trước đăng bài về một tay chơi golf bị sét đánh chết ở câu lạc bộ Island. Lãng xẹt! Đùng một cái! Mà người ta chết vì sét như thế nào nhỉ? Có để lại chút dấu vết gì không? Xác chết có tan hoang lắm không? Giống như bị điện giật vậy. Chuyện ấy cũng hay xảy ra: chỉ đơn giản là ai đó mở radio hay ti vi ra mà sủa. Người ta bảo ít dấu vết lắm, chỉ có vết bỏng nhỏ ở ngón tay. Thế thôi. Vậy mà người ta chết. Lạ thật. Dòng điện ấy, khó hiểu thật.

Sấm lại vang rền. Mọi người quanh anh bắt đầu rời đi, tránh cơn mưa đang tràn tới. Về nhà thì an toàn hơn, phải rồi, phải về nhà. Kwang Meng quay người bước đi. Sắp đến giờ cả nhà phải về ăn tối. Mặc dù thật lòng

anh chỉ muốn ở ngoài, nhưng hồi nãy khi lục lọi ví tiền, Kwang Meng nhận ra anh chỉ đủ tiền trả vài ly bia Tiger nếu muốn tới quán bar.

Anh bước về phía Collyer Quay để đón xe buýt, sóng biển vỗ bờ bên trái. Bên phải anh, bên kia đường, câu lạc bộ Cricket Singapore đứng khệnh khạng ở một góc đường Padang. Là một dấu tích của thời thuộc địa quá khứ, những chiếc xe có tài xế riêng vẫn đậu ngoài cửa, trong khu đậu xe chỉ dành riêng cho thành viên. Những ông chủ người Anh đang dờ dờ vào với những ly Whiskey Stengah và Brandy Dry. Anh thoáng thấy những “cậu bồi” người Hoa mặc đồng phục trắng. Buồn cười thật, làm thế nào những người Anh có thể vô tư gọi những ông già Hải Nam là “cậu bồi”? Vẫn bước đi, Kwang Meng cảm thấy, tòa nhà ấy chẳng phải chỉ là dấu tích dù độc lập đã về.^[2] Những người Anh đeo bám họ thật dai dẳng, anh thầm nghĩ khi đi qua Hội trường và Nhà hát Tưởng niệm Victoria bên tay phải, rồi băng ngang cầu Connaught đến tòa nhà Fullerton kiểu đế quốc xám xịt và đường bộ gần bên. Tất cả những cái tên thuộc địa ấy đóng dấu mọi nơi, tẩy mãi không hết. Thảo nào người Anh vẫn thấy nơi này như ở nhà. Họ vẫn còn bám lấy các câu lạc bộ Cricket, câu lạc bộ Tanglin, câu lạc bộ Polo của họ.

Kwang Meng bắt kịp chuyến xe vừa trở tới.

Hai

Bên bàn ăn, cha anh vẫn cau có như thường lệ. Kwang Meng quyết định không nói gì để tránh làm ông già nổi đóa. Đám em út vừa chan vừa húp, vừa nói chuyện líu lô. Kwang Meng cúi gằm mặt xuống chén, và cơm vội vàng. Anh phải rời khỏi nhà càng nhanh càng tốt. Mặt chúi ngang miệng chén, anh lén nhìn sang cha. Ông càng lúc càng có vẻ giận dữ.

“Nhìn con bà kia! Ăn như lợn! Sao bà không biết đặng dạy chúng?” ông quay sang nạt mẹ anh.

Cha à, cha sai rồi, Kwang Meng nghĩ thầm. Như lợn con chứ. Lũ lợn con đang vục mặt vào máng là con của cha chứ ai.

“Mà nhìn nó kia!” Ông già quay sang Kwang Meng, “ăn cơm gì mà cúi gằm mặt xuống thế kia, không coi cha mẹ ra gì à? Mà nghĩ tháng đưa cho mẹ mà được trăm hai mươi đô tiền chợ thì không cần đếm xia đến chúng tao ở bàn ăn hả?”

Lại là bài ca không quên đó. Kwang Meng quyết định không dính líu vào nữa. Những chuyện như vậy cũng như đông bão, đến lúc rồi tự tan. Chẳng cần kháng cự. Anh nhìn sang mẹ, một người đàn bà nhỏ bé mỗi mệ, mái tóc thưa đã ngả xám. Bà cũng đã học cách không kháng cự. Có phải điều này ở trong gien di truyền mẹ cho anh không? Bà là một chiến binh lạ đời, cực kỳ dũng cảm, còn chưa bị đánh bại hoàn toàn. Nếu người ta bị đánh bại hoàn toàn thì chỉ có nước chết. Hoặc còn tệ hơn thế: vào nhà thương điên Woodbridge. Trong cuộc đời, nên bị đánh bại một tí xiu, chỉ tí xiu thôi, mà thực tế cũng không hiếm gặp, nhưng không nên bị hạ gục hoàn toàn.

Đôi lúc, Kwang Meng tự xưng là vị anh hùng bị đánh bại tí xiu. Không ai hiểu cả. Sẽ không ai hiểu. “Mày đang nghĩ về trăm hai mươi đô của mày phải không? Mày biết lo cơm nước chợ búa cho cái nhà này tốn bao nhiêu không? Trăm hai mươi đô há!”

“Thôi mà mình, con nó mới đi làm vài tháng thôi, lương lậu có là bao. Trai tráng thanh niên như nó phải có tiền tiêu vật chứ. Để còn đi với bạn với bè,” mẹ anh bào chữa.

“Hừ! Khi tôi còn là thanh niên, tôi có tiêu xài gì đâu. Tôi cũng chả chơi bời nữa. Lửa chúng nó thì có gì khác, sao phải nuông chiều chúng làm gì?”

May mắn thay, đám em nhỏ đã ăn xong và tản ra khỏi bàn.

“Nhà mình chẳng còn đợi nhau cùng ăn xong nữa,” ông già làu bàu, vừa giận vừa buồn. Nhón vài cây tăm từ hũ nhựa hình cột đá Hy Lạp, ông lững thững bỏ ra ban công xia răng. Mẹ anh đứng dậy, rót vài tách trà nóng nghi ngút khói từ cái ấm tráng lớp cách nhiệt, rồi bưng một tách ra cho cha. Tiếng người cười nói từ ngoài đường phố và mấy căn hộ kế bên vọng vào nhà. Kwang Meng lấy một tách trà nóng rồi rút vào phòng.

Thận trọng đặt tách trà lên mặt cái tủ thấp, anh châm thuốc rồi nằm nhoài ra giường. Đập vào mắt anh là hai poster phụ nữ khỏa thân màu sắc lòe lẹt. Thằng bé em anh đã xé ra từ trang giữa tờ *Playboy* rồi dán lên tường. Không hấp dẫn chút nào, y hệt như một miếng bánh kem, một đám thịt da lồ lộ không chút bí ẩn. Nhưng hàm răng trắng muốt kia trông cũng đẹp.

Cánh cửa bật mở, Kwang Kai, em trai ở cùng phòng với anh, bước vào. Chắc nó muốn xin xỏ gì đây, Kwang Meng đoán.

“Meng à, anh đã xem bộ phim ở rạp Odeon chưa?”

“Chưa.”

“Em nghe nói phim hay lắm.”

“VẬY HẢ?”

“Ừa, và lũ bạn em sẽ đi coi suốt chín giờ mười lăm. Anh cho em xin một đô nhé?”

Kwang Meng đưa tiền, thằng bé cảm ơn rồi chuồn thẳng. Anh mỉm cười. Từ độ anh đi làm mấy tháng trước, những cuộc trò chuyện dễ đoán này lặp đi lặp lại. Anh thận trọng nhấp món trà nóng sôi, thấy nó trôi xuống như lột da cổ họng. Từ ngày đó cha anh cũng ngày càng khó tính. Kwang Meng cảm thấy cha anh dường như rất thất vọng khi anh xin được chân thư ký. Ông đã làm thư ký trong một công ty vận tải gần như cả cuộc đời, và luôn luôn nói rằng công việc ấy chẳng có tí tương lai gì ráo. Giờ thì con cả ông lại nối nghiệp cha. Một phần giấc mộng của ông như đã chết. Nhìn bề

ngoài, ông coi thường con mình: con ông đáng lẽ phải hơn ông chứ, thành công của con cái đáng lẽ phải là sự đền đáp cho bao nhiêu hy sinh của ông chứ. Nhưng từ đáy lòng, đấy là ông coi thường chính mình; ông đổ tất cả lên sự thất bại của đời mình.

Kwang Meng phải lặn lội tìm việc tới tám tháng sau khi ra trường. Ngày nay chẳng mấy ai cần công nhân cổ trắng, mà học vấn của anh chỉ đủ để làm loại việc đó. Nhà anh không có đủ tiền để cho anh học đại học, mà Kwang Meng cũng không học giỏi đến mức kiếm được học bổng.

Khi kết quả thi được công bố, lớp anh nói chung không tỏ ra hào hứng. Lác đác vài đứa đạt điểm cao với hy vọng đoạt được học bổng. Những đứa nhà giàu thì chẳng cần gì phải lo: chúng đủ tiền trang trải học phí đại học, hoặc nếu trượt thì cùng lắm là ra nước ngoài. Phần còn lại, giống như Kwang Meng, không có hứng thú và chẳng mong đợi gì. Chúng biết điều gì sẽ tới. Những kẻ ôm ấp mơ mộng thầm kín nhìn thấy giấc mơ tan vỡ khi đi xin việc. Phần lớn chúng thấy mình nổi gót cha, nhận lấy định mệnh là phải sống như cha mình. Chỉ trong khoảng ngắn ngủi vài tuần trở thành người lớn, chúng đã kịp rước lấy vẻ cam chịu không tuyệt vọng, không cao trào.

Ngày hôm sau khi biết điểm thi, hai cậu bạn học Hock Lai và Nadarajah đến nhà anh chơi. Anh đẩy chúng vào phòng riêng, đóng kín cửa cho có vẻ riêng tư, và bọn con trai bắt đầu cuộc thảo luận.

Hock Lai^[3] là một tay diễn thuyết cứng cựa, lúc nào cũng có mặt trong các cuộc tranh luận do trường tổ chức. Y có năng khiếu tự nhiên, ai cũng bảo thế, và ai cũng tiên đoán y sẽ có một tương lai chính trị vô cùng xán lạn. Y có vẻ tin tưởng điều đó lắm, lúc nào cũng lấy dáng vẻ thích hợp; thậm chí ngoài giờ hùng biện, y vẫn không ngừng tranh luận. Đời là một cuộc tranh luận lớn mà. Còn Nadarajah là tay chơi cricket khét tiếng và ngôi sao điền kinh ở trường. Nghĩ cũng buồn cười, những người gốc Ấn gầy gò với cẳng chân giơ xương (mà người ta vẫn gọi là cẳng gà) lại rất giỏi chạy đường dài. Chắc vì chẳng có mấy da thịt mà đeo theo cho nặng. Nadarajah cũng nổi tiếng qua vai diễn Portia ở đội kịch của trường, và từ

đó trở đi, Portia là biệt danh của y. Hock Lai đóng vai Shylock còn Kwang Meng đóng vai Balthazar.

Ai nghe thấy cũng hỏi: “Balthazar là ai?”^[4]

“Tao là Balthazar.”

“Ý tao là, thằng cha đó là ai?”

“Cái tên chỉ có một câu thoại duy nhất: ‘Thưa bà, tôi sẽ đi nhanh hết sức’ rồi rời sân khấu.”

Hock Lai hỏi Kwang Meng dự tính làm gì trong tương lai, và anh chỉ đơn giản trả lời: “Lục lợi mục Việc Tìm Người chứ sao.” Portia đang tính đi ngược lên Bắc để thăm họ hàng ở Seremban.^[5] Một người cậu của y có quen biết ai đó. “Cậu tao cũng biết Ramanathan nữa, luật sư Ramanathan, chuyện này có thể thuận lợi cho tao. Ông già của Ramanathan biết ông nội tao hồi ở Tích Lan. Ở cùng làng mà.” Kwang Meng lúc nào cũng ngạc nhiên với những mối dây chằng chịt trong những gia đình Tamil^[6] gốc Tích Lan. Đôi lúc cũng thật hữu dụng.

Khói thuốc lười lỉnh bốc lên trần nhà, họ tán phét, thăm dò tương lai gần của chính mình trong khi vẫn không thổ lộ hết cho mấy người kia.

“Thế khi nào mày định vào đảng P.A.P^[7] hả, Hock Lai?” Portia khiêu khích.

“Không đời nào. Giờ ai mà cần chúng ta chứ? Chẳng có đánh nhau, chẳng có cách mạng, tao cũng không có nổi mảnh bằng cử nhân luật, hay thời thượng nhất, cử nhân kinh tế. Thời thế thay đổi rồi, và chính trị cũng thế.” Hock Lai trầm ngâm. “Bọn mình ra sân khấu quá trễ, tới thế hệ mình, mọi chuyện đã xong bég rồi. Giờ chẳng ai cần chúng ta.”

“Chúng ta chỉ là những con số. Ước gì tao sinh vào thời xa xôi ấy!”

“Tao sẽ thành chiến sĩ tranh đấu cho tự do hết sảy!”

Đúng lắm, Kwang Meng thầm nghĩ. Chẳng còn mục đích cao cả nào để lại cho thế hệ chúng ta, và tệ hại hơn nữa, những người lãnh đạo vẫn còn

tương đối trẻ. Hock Lai tội nghiệp. Y sẽ phải đợi lâu. Một vài tuần sau y trở thành người bán hợp đồng bảo hiểm.

Lát sau Hock Lai đề nghị họ ra quán bar. Kwang Meng chưa từng đi bar trước kia. Cần phải bắt đầu làm quen với những kiểu cách của thế giới này, vì nay anh không còn là học trò nữa. Mẹ cho anh vài đồng.

Kwang Meng thích thú nhâm nhi thứ cảm giác lén lút tội lỗi khi bước vào bóng tối êm ả điều hòa của quán bar Paradise, cùng đến ngồi với đám bạn ở bàn phía sau. Chiếc ghế giả da mát lạnh. Một người phụ nữ chừng ba mấy đến gần.

“Các anh dùng chi?”

“Hai ly Tiger lớn, Mary,” Hock Lai nói, không hỏi ý kiến họ. Uống bia Tiger, bản lĩnh đàn ông thời nay, quảng cáo lúc nào chẳng ra rả thế. Kwang Meng đang hình dung mình phóng xe trên đường cạnh một em gái váy ngắn cứ y như quảng cáo khi Mary quay đi gọi thức uống.

“Hấp dẫn không?” Hock Lai hỏi. Portia và Kwang Meng nhất trí. “Ngon hơn nhiều mấy em gái Playboy của mày đó, người anh em! Mary là *đồ thật!*” Hock Lai tuyên bố, cứ như thể y đã nếm trải thứ *đồ thật* của Mary vậy.

“Mấy cái poster đó không phải của tao. Em tao dán lên đấy chứ,” Kwang Meng phản đối.

Mary đặt cả chai cả cốc lên mặt bàn dán formica, rồi ngồi xuống cạnh Hock Lai, đối diện Kwang Meng và Portia.

“Người mới nha. Em chưa thấy mấy anh này bao giờ,” Mary nói.

“Đúng đó Mary. Mới toanh. Cưng phải giới thiệu bạn gái cưng cho họ đi. Chọn mấy cô xinh xinh ấy.”

“Họ làm nghề gì?”

“Cái tên đen đen này, bạn Portia của anh, là con trai của một tiểu vương giàu có, còn cậu này, Meng, là con của một đại gia cao su, triệu triệu phú cả ấy.”

“Rất vui được gặp mấy anh,” Mary nói, không có chút gì là ấn tượng, nhưng ít ra cũng thân thiện.

“Rất vui được gặp em.”

Hai châu bia tiếp theo, Kwang Meng đã hoàn toàn thoải mái, một cách rất lạ, như tìm được chỗ đứng của mình trên thế giới. Có đôi chút giống bơi lội, giống như đắm mình vào thế giới lặng câm dưới đáy biển. Từ đó Kwang Meng chọn bia là một trong những khoái cảm đời mình, anh không động vào whiskey, brandy hoặc gin. Ở quán bar Paradise, anh làm quen với tất cả các cô gái, nhưng theo nếp ở chỗ này, cô “bạn gái quầy bar” của anh là Lucy. Lucy với mái tóc xõa vai.

Cánh cửa bật mở và mẹ anh nhòm đầu vào.

“Sao nằm đó mãi vậy? Đừng có ru rú trong phòng như thế. Ra chào cậu Cheong đi!”

“Dạ, thưa mẹ.”

Kwang Meng uống cạn chỗ trà nguội ngắt còn lại, rít một hơi dài, dụi thuốc xuống cái gạt tàn bằng thiếc rồi ra phòng khách.

“Thưa cậu!”

“A, Meng! Cậu trai nhà này dạo này thế nào rồi?”

“Cũng vậy vậy thôi cậu ạ.”

“Cái gì? Cũng vậy vậy là sao? Thanh niên như cháu phải có nhiều hơn ‘vậy vậy’ chứ. Cả thế giới ở dưới chân cháu cơ mà, phải nhiều hơn ‘vậy vậy’ chứ? Trừ phi cậu già tới mức không nhớ nổi hồi trẻ mình ra sao nữa.”

“Chắc vậy đó, cậu à.”

“Nói xem, công việc của cháu dạo này ra sao?”

“Ồ, cũng vậy vậy cậu à.”

“Nào nào, đừng có nói thế mãi!”

“Dạ, thưa cậu.”

Kwang Meng thích ông cậu Cheong lắm. Và ngưỡng mộ nữa. Người như cậu Cheong, thật dễ cho người khác hâm mộ. Không phải vì cậu là một doanh nhân tương đối thành đạt, cũng không phải vì tiền, mà vì sự dịu dàng tử tế của cậu, vì sự điềm đạm thông dong của cậu. Cậu anh già đi một cách thông dong. Kwang Meng lúc nào cũng thấy chuyện đó quái lạ, thật quá khác biệt với những người già anh biết. Họ mang theo gánh nặng của bao năm tháng trong đời, phô bày ra những vết chai sạn, họ biến dạng vì cuộc sống. Hơn hết, Kwang Meng hy vọng rằng khi già đi mình cũng sẽ như cậu Cheong. Bây giờ, sau một vài tháng đi làm, anh nhận ra chuyện đó khó khăn chừng nào. Anh càng thán phục vẻ mặt an lành đó.

Dù đã gần sáu mươi tuổi, cậu Cheong vẫn hoạt động năng nổ, gắng gỏi làm ăn. Khi khởi nghiệp, cậu vốn chẳng có mấy đồng. Một lần, Kwang Meng đã hỏi cậu, với giọng điệu của tuổi trẻ thẳng thắn nhiệt tình, xin cậu tiết lộ bí quyết hạnh phúc của mình. Cậu chỉ đơn giản trả lời rằng cậu tin vào sự thích nghi. Không phải là chấp nhận mọi điều, cậu vội chặn trước, mà khiến mình tự thích nghi vào mọi hoàn cảnh. Cậu bảo đây là lời dạy bảo của các vị hiền nhân Trung Hoa, như Lão Tử, và tiếp tục nói về thuyết Âm Dương và Trung Dung. Kwang Meng nhận xét rằng phần lớn người Hoa anh biết không theo lời dạy của thánh hiền. Cậu Cheong mỉm cười. Một lần khác, khi nghe rằng cậu của anh từng thiếu điều mất sạch tài sản khi công việc làm ăn lụn bại, Kwang Meng đã hỏi lúc ấy cậu cảm thấy thế nào. Cậu trả lời anh rằng, người ta phải biết chấp nhận chuyện đó. Người ta lớn lên phải biết chấp nhận, hoặc hòa nhập vào đời hoặc mở lòng cho đời nhập vào mình, để trở thành một phần của mọi điều.

Khi Kwang Meng khoảng mười hai tuổi, anh nghe rằng cậu Cheong có vợ hai. Cậu có sáu đứa con với người vợ cả, bà mợ của Kwang Meng. Với vợ hai cậu cũng có sáu đứa con. Gia đình nhân hai. Khi bị Kwang Meng cật vấn, cậu Cheong cho đó là sự vô ý của đời cậu.

“Meng, cháu muốn đi với cậu tới Sabah không? Cậu sẽ tới đó vào cuối tháng này để giải quyết vụ mua bán gỗ. Sẽ là một chuyến đi hấp dẫn

cho cháu đấy. Sabah còn rất hoang sơ. Nên rời khỏi Singapore một thời gian.”

“Cảm ơn cậu. Nhưng cháu còn đang trong thời hạn thử việc. Cháu không thể đi đâu, dù muốn cách mấy.”

“Nó sẽ không đi đâu hết,” cha Kwang Meng nói. “Tôi nghe nói nó trốn việc đi bơi chiều nay.”

Cậu Cheong cười lớn.

Đúng, một vùng đất hoang sơ trinh bạch. Những thảm cây xanh mượt mỡ màng, những thị trấn lạ kỳ bé nhỏ, những người tiên phong trên đất mới, anh đã nghe như vậy. Không giống như Singapore ồn ào, chật chội đến ngột ngạt. Kwang Meng thầm nghĩ, được như vậy thì hay biết bao. Được trốn thật xa, được đi thật xa. Khi cậu anh rời khỏi nhà được một chốc, Kwang Meng cũng rảo bước vào màn đêm vừa kéo xuống.

Ba

Một lúc sau, mưa bắt đầu rơi nhẹ nhẹ. Làn mưa bụi mỏng manh rơi xuống người anh thật nhẹ nhàng. Êm như mái tóc dài của Lucy. Chẳng mấy chốc, đường phố đã vắng người qua lại. Những chiếc xe vụt qua trên con đường ẩm ướt, tiếng lốp xe nhem nhếp hôn mặt đường. Không có lấy một vì sao. Vầng trăng khuyết tỏa sáng mờ nhạt. Ai đó nên tắt đèn trăng đi thôi, Kwang Meng lẩm bẩm. Trăng sẽ bị ướt mất. Hay say rượu. Anh cười khùng khục. Như mình vậy. Vài lon Tiger là mình chẳng biết trời trăng gì rồi. Anh đợi một mình ở trạm xe buýt. Chỉ có mình anh.

Đồng hồ đeo tay chỉ tám giờ hai mươi. Portia sẽ đến đây lúc tám rưỡi. Thăng bạn anh vừa trở về từ chuyến đi thứ mấy thăm bà con trên Seremban. Sabah. Ước gì mình cũng có bà con xa xôi gì đó mới tìm được ở Sabah nhỉ. Lâu lâu có những cô cậu anh em họ xa xa tới chơi. Bày vẽ ăn uống. Mà nghĩ lại, thôi vậy. Chẳng nên có bà con gì hết. Thế thì tốt hơn.

Khi đến quán Cold Storage, anh thấy Portia đang chờ anh. Cái thân mình khăng khiu, cái gương mặt xương xương đen sạm. Y đang ăn sandwich phô mai. Kwang Meng ngồi xuống đối diện bạn mình. Lạnh như tủ đá ấy, anh bất giác run lên. Đột ngột anh nhận ra áo mình đã ướt đầm.

“Mày ăn nổi cái của đó à?” anh hỏi. Portia chìa cái đĩa ra trước mũi Kwang Meng.

“Thôi khỏi. Tao đã *makan*^[8] rồi. Portia, làm sao mày ăn được cái của ấy? Tao thử phô mai một lần rồi. Dở như hạch.”

“Vớ va vớ vẩn. Phô mai rất giàu protein nhá, nhiều năng lượng lắm. Hồi ở trường mỗi lần chạy cự ly dài là tao ăn cả đồng. Một ông anh họ làm bác sĩ tận Kuala Lumpur khuyên tao vậy đó. Hiệu nghiệm lắm!”

“Chả biết mày mà không có bà con thì làm được cái ngữ gì.”

“Tao quý bà con của tao nhá. Tất cả bà con của tao.”

Kwang Meng vội lảng sang chuyện khác.

Vậy cuối cùng mọi chuyện đã sắp xếp xong rồi. Portia sẽ sang Anh.

Những người họ hàng ở Seremban đã quyết định chung tay hỗ trợ thằng nhỏ. Một người khác ở Ipoh, vốn làm luật sư và hoạt động công đoàn, đã dành chỗ cho y ở Middle Temple, London. Sáu tuần nữa, y sẽ xuất dương, trên đường ghé qua Colombo để thăm mấy người bà con xa lắc lơ nào đó khác.

“Thằng Hock Lai có thích bán bảo hiểm không?” Portia hỏi.

“Trúng đài của hăn rồi. Mấy bữa trước hăn mới bán được cái hợp đồng nhân thọ năm chữ số đầu tiên. Vợ được món hoa hồng bở lăm. Tối đó chúng tao cứ gọi là uống thả cửa.”

“Chấp nữa nó có tới không?”

“Có chứ. Mà ăn cho xong cái của nợ phô mai đó đi để tụi mình còn ra khỏi cái tủ lạnh cao cấp này. Sao mà lại chọn cái đồng rác đất đỏ này chứ!”

Trong số ba người, chỉ Portia hình như vẫn nguyên xi như vậy sau ngày tốt nghiệp. Chắc được bà con cách nhiệt giùm cho. Làm Portia thì thế nào nhỉ? Trong số những người họ hàng của mình, Meng chỉ thích cậu Cheong. Anh thương hại chú Chye, em trai cha, một con nghiện cờ bạc hồi nào cũng thua liếng xiếng. Cả đời chú Chye là một quăng đường trượt dốc không phanh, nổi tiếng khắp đại gia đình. Nhiều đến nỗi như thành chuyện khôi hài. Chẳng ai tin tưởng ông chú vào chuyện tiền bạc, vợ ông giữ rịt từng cắc tiền lương, lâu lâu mới chắt cho ông vài hào nhỏ. Cứ đến ngày có đua ngựa thì ông già lại rối rít chạy đi vay tiền. Một lần ông thậm chí còn quỳ xuống trước mặt mẹ anh mà van xin. Bà đành đưa cho ông hai mươi đô la. Ông khẩn khoản cảm ơn, hứa đi hứa lại là sẽ trả ngay vài ngày sau, nhưng lại mất sạch tiền sau hai vòng đua ở sân Bukit Timar. Hoảng hồn, ông quay lại mượn thêm tiền nữa, khăng khăng ông có linh cảm mình sẽ thắng ở vòng đua thứ tư. Ông già đáng thương, Kwang Meng nghĩ. Ngay cả con cái cũng khinh rẻ ông. Cứ tới ngày đua ngựa, đến chúng ông cũng cậy mượn tiền, nhưng bình thường, lúc nào cũng tỏ vẻ khổ tâm khi nhắc về chúng: “Chả biết lẽ độ gì hết, chả biết lẽ độ gì hết.”

Nhìn Portia trên xe buýt, Kwang Meng thầm ghen tị.

Đi xa ư? Anh hình dung Portia ở London, cuộn mình trong quần áo mùa đông, ì ạch lội qua tuyết trắng. Một lần, Kwang Meng đã làm bạn bè kinh ngạc khi khẳng định là London không tồn tại. Đó chỉ là trò bịp bợm của bọn làm phim và mấy tay viết sách. Toàn là trò lừa đảo. London có tồn tại đâu.

Đúng. Không gì nơi xa tồn tại thật, hay có thể tồn tại: những ngôn ngữ lạ lùng, những phong cảnh kỳ dị, ánh sáng lấp lánh trên những thành phố xa xăm. Thế giới khác duy nhất tồn tại là mặt biển calm lạnh xanh ngắt của anh. Và nơi ấy, chẳng có những người xa lạ tỏa sáng lấp lánh. Anh mơ hồ nhớ đến những tạp chí bóng lộn đầy tranh ảnh quảng cáo những hành khách thanh lịch bay khắp thế gian, những con người xinh đẹp. Người ta đồn rằng kể cả những người ấy cũng không hạnh phúc. Vô lý. Những sinh vật không thuộc thế giới của anh cơ mà. Và xa, xa quá đi thôi.

Khi họ đến quán bar Paradise, Hock Lai đã chờ ở chỗ ngồi quen thuộc. Anh thoáng thấy Lucy với những khách hàng khác. Lần đầu tiên khi họ làm tình, anh đã ngạc nhiên biết bao khi thấy nàng cười đùa vô tư với khách vào ngày hôm sau. Đó là điều anh không trông đợi, chưa từng nghĩ đến. Nàng chỉ lén gửi cho anh nụ cười bí mật: nụ cười ấm áp thân tình anh hiểu được. Mọi chuyện cứ dễ dàng như thế, anh chưa từng nghĩ đến chuyện chiếm hữu; nghĩ như thế có vẻ quá vị kỷ và phi lý. Ta không thể tuyên bố người nào đó là của ta, như một miếng đất hay một tòa nhà. Thật ra anh còn không hiểu cảm giác có chút tài sản có giá trị là thế nào, nói gì đến đất đai hay nhà cửa. Cũng chưa có ước muốn gì như thế. Vì vậy làm sao người khác có thể nói rằng “Nàng là của ta” như trong những bài hát nổi tiếng?

Một châu bia được dọn ra, như xuất hiện từ thinh không. Anh lặng ngẫm chất nước vàng óng đầy trong cốc thủy tinh, thứ nước có thể khiến người ta trôi dạt đi về những miền xa lạ. Bông bênh trên miệng cốc là lớp bọt trắng đục. Sức mạnh nằm trong chất lỏng. Lời hứa về năng lực thần kỳ. Giá như biển cả không toàn là nước mặn mà là bia thì sao nhỉ... hay nước xá xị hồi

anh còn nhỏ... nhưng như thế biển sẽ vàng óng, chứ không xanh ngấn ngắt. Anh quyết định giữ màu xanh da trời. Như thế yên bình hơn.

Một tràng cười đổ xuống như chuỗi ngọc khiến anh quay đầu về phía Lucy ngồi, giọng cười không lẫn vào đâu được. Khuôn mặt nàng như biển đổi hẳn vì tràng cười, một khuôn mặt mới toanh.

“Mấy thằng kia chắc lại nói với con bé câu đùa tục tĩu nào đó,” Hock Lai nhận xét.

“Tốt!” Portia nói, thành linh bạo dạn hẳn sau khi đã ầm bụng nửa cốc bia. Người Ấn không biết uống thật, Kwang Meng nghĩ. Tất cả những người làm công nhật ở Hải quan hay Sở Vệ sinh Công cộng đêm nào cũng uống rượu dừa đến xin quắc cần câu, ba năm trời xa cách những bà vợ Ấn Độ, những người tháng nào họ cũng gửi tiền về cho. Đừng trách họ. Cuộc sống kiêng khem trinh bạch tự nguyện này hẳn rất khổ thân, nhất là khi không có những cô vợ người mũm mĩm thơm nức mùi dầu dừa bôi tóc, hai ngàn dặm xa cách, thỏa mãn nhu cầu của họ. Vậy nên, sau nhiều năm chịu đựng, tìm mọi cách trở xoay để mà sống vì nghĩ đến gia đình, họ sẽ sụp đổ, và mỗi đêm tìm sự an ủi từ mùi rượu dừa ngọt lịm. Trước cửa các hiệu bán rượu dừa do chính quyền cấp phép, họ xếp hàng mua từ buổi chiều, và buổi tối đã xin ngật ngưỡng, mắt thấy sao trời. Một dịp, Kwang Meng đã nhìn thấy một công nhân người Ấn lớn tuổi say mềm như thế, đi lảo đảo trên đường Bukit Timah, bắn những câu tục tĩu bằng tiếng Tamil vào những người lái xe phóng vọt qua trên những chiếc xe an toàn của họ.

“Tốt!” Portia lặp lại. “Cô ả sẽ kể cho tụi mình sau.”

Lucy ghé lại, và ngồi xuống cạnh anh, cơ thể nàng chạm vào anh. Ấm áp và dễ chịu. Sự êm dịu của da thịt đàn bà. Ban đầu, nàng chỉ là một trong số nhiều gái bar ở Paradise. Anh chỉ coi nàng là một gương mặt trong nhóm vài cô trẻ hơn. Sau này nàng nói mình đã hai mươi một tuổi rồi. “Em được quyền bỏ phiếu rồi đấy,” nàng nhỏ nhẹ tuyên bố, như thể là chuyện gì hệ trọng lắm. Kwang Meng chỉ mới mười tám, chẳng thể nói như thế được. Sau này nàng thành bạn gái quán bar của anh, mỗi lần anh ghé qua, nàng sẽ lấy thức uống, sau khi tế nhị cáo lỗi khách hàng khác nếu nàng còn kẹt với

họ. Sau đó, có thể nàng sẽ còn trôi dạt đến vài bàn khác, nhưng rồi nàng vẫn quay về ngồi bên anh, dù chỉ trong một khoảnh khắc ngắn ngủi, thân thể nàng sẽ chạm vào anh. Anh dần quen với hơi ấm đó, quen thuộc như xỏ chân vào đôi giày cũ vừa vặn thoải mái. Hay như những buổi chiều ẩm ướt mưa phùn, như những con tàu buổi tối. Những chi tiết làm thành cuộc đời anh, thành chính anh. Trở thành một phần của tất cả, dù anh cảm thấy tất cả sẽ trở thành một phần của mình.

Khuya hôm ấy, nàng dẫn anh về nhà nàng.

“Lần đầu tiên thật sao?” Nàng kêu lên, dường như giống câu cảm hơn là câu hỏi. “Đúng thế,” anh trả lời, ngắm nàng ngồi chải tóc bên bàn trang điểm. Anh thích mái tóc chấm vai của nàng. Như một dòng sông, tóc nàng mềm mại từ gấn cổ thanh mảnh đổ xuống bờ vai. Chắc là anh bơi lội được trong dòng sông ấy đấy, dù đó chẳng phải là biển của anh. Ngoại lệ cũng được mà, anh lý luận. Anh rút túi thuốc ra mời nàng, nhưng nàng từ chối. Anh châm một điếu, ngồi xuống giường.

“Đừng sợ. Dễ lắm. Rồi anh thấy ngay mà,” nàng đứng dậy từ bàn trang điểm. “Dễ lắm,” lặp lại lần nữa, nàng đến với anh.

Cởi áo sơ mi của anh, nàng vuốt nhẹ bờ vai anh, rồi tắm lưng, rồi bờ ngực trần. Họ hôn nhau. Khi nàng chạm đến vùng bụng, anh tự nhiên cứng người lại. “Thả lỏng đi nào,” nàng bảo, vẫn tiếp tục. Nàng cởi khuy quần của anh rồi luồn tay xuống. Anh gằn như nín thở. Nhưng nàng không tiếp tục chạm vào anh ở dưới nữa. Nàng hôn anh lần nữa, rồi lại lần nữa trên bờ ngực, mút đầu vú của anh. “Ê người anh mặ mặ vậy? Đồ mồ hôi à?” Anh phá lên cười, ngả người xuống giường, để tiếng cười dội lên trần nhà. “Không phải đâu! Anh đi tắm biển hồi chiều đó. Em vừa liếm được mùi muối biển đó.” Nàng cũng bật cười theo, rồi tiếp tục hôn anh. Anh không thích tắm lại sau khi vừa từ dưới biển lên, không thích giội đi vị nước biển mặn chát. Anh thích cả người đẫm muối như vậy. Đó là bí thuật sức khỏe của anh. Từ những ngày còn bé, từ lần tắm một mình đầu tiên dưới biển. Biển của anh. Nàng làm anh tập trung, nàng chạm vào anh, xoa vuốt anh nhẹ nhàng, quả quyết. Không có gì khác. Không có gì khác ngoài sự động

chạm của nàng. Nàng dừng lại, cởi bỏ quần áo. Anh nhìn ngấm, ngạc nhiên trước sự trần trụi của cơ thể phụ nữ. Thanh mảnh và đẹp quá. Thực sự rất đẹp. Anh chạm vào nàng, rồi nghe nàng thầm thì: “Không, để em. Đây là lần đầu mà. Lần khác anh muốn cũng được.” Nàng tiếp tục. Quả thật nàng làm mọi thứ. Anh cảm thấy đôi tay nhỏ nhắn xoa bóp nhẹ trên dương vật anh. “Thả lỏng, thả lỏng đi. Em biết mọi thứ mà. Em nhiều kinh nghiệm lắm.” Anh nhồm nứa người dậy hỏi: “Ở đâu? Cái gì cơ?”

“Suyt! Đừng có hỏi nhiều!” Nàng nhẹ nhàng đưa anh vào bên trong nàng. Anh chỉ là khán giả ngồi xem. Hoàn toàn lạc lối trong cảm giác. Rồi hứng khởi dâng lên ngoài sức tưởng tượng, anh chiếm lấy thế, điều khiển nhịp điệu. Anh thua cuộc dễ dàng, ra rất sớm. Anh đã mượn vài cuốn sách, vài bản hướng dẫn, và rất sợ xuất tinh sớm. Anh biết tất cả những thuật ngữ đó mà. Nhưng nàng không tỏ ra phiền, không thất vọng. Lát sau, họ bắt đầu lại từ đầu. Như trong sách nói, lần thứ hai tuyệt vời hơn, và cũng kéo dài hơn nhiều.

Tình dục, anh quyết định, cũng là một thứ anh thích. Sau đó, anh được biết chuyện đời Lucy. Anh nằm trên giường nàng, hút thuốc, trong khi nàng kể chuyện. Khói thuốc vờn cong, uốn éo, trộn lẫn vào lời nàng nói. Tuổi thơ xa xôi nhòa nhạt của nàng dần dần hiện ra. Một cô bé tóc bím chơi nhảy dây. Một khu dân cư ồn ào đầy những đứa trẻ cùng tuổi. Lẫn vào ký ức của anh, tuổi thơ của anh, cũng những đứa trẻ nhảy dây, không khác. Lucy là con nuôi, nàng được mua, bằng tiền, về nhà một bà góa không con cái. Nàng không biết cha mẹ nàng là ai. Bà đó nuôi nấng nàng, cho học hành đôi chút, tới năm mười sáu tuổi thì bảo nàng đi tìm việc. Nhưng việc gì? Mẹ nuôi nàng bảo, chỉ có một gia tài mà đàn bà có, mà đàn ông cần, mà thế giới này cần. Và là đàn bà thì phải biết tận dụng nó. Kwang Meng lắng nghe. “Em khóc nhiều lắm,” Lucy bảo anh, mắt ứa nước, dù đã bao năm tháng, dù đã bao chuyện qua. Nhưng chẳng có ích gì. Nàng thành bồ nhí của một ông chủ tiệm giàu có. Sau đó, lại một lão già nữa, một doanh nhân giàu có khác. “Em làm gái bao, chuyển từ chủ này sang chủ khác.” Khi lão

sau đã phát chán, và nàng được mười tám, nàng quyết định không thể như thế mãi, và tự trở thành gái bar. “Ít nhất giờ thì em tự chủ,” nàng tuyên bố.

“Này! Lucy! Bọn kia nói với em câu đùa tục tĩu gì đó?” Portia hau háu hỏi.

“Ai nói với em câu đùa nào cơ?”

“Cái bàn đó đó. Bọn anh nghe em cười to lắm mà,” Hock Lai trả lời.

“À, cái đó hả? Nhưng có phải câu đùa tục tĩu nào đâu!”

Hock Lai vẫn khẳng khẳng: “Thế thì làm sao em cười dữ thế?”

“Vì thằng cha đó nói một câu buồn cười quá, nên em mới cười thôi.”

“Thế thì chia sẻ đi chứ!” Portia kêu lên.

“Có gì đâu mà chia với sẻ hả trời. Cái gã ấy, hẳn đòi cưới em. Nhưng ý hẳn chỉ là muốn ngủ với em mà thôi. Em biết chứ. Em nhiều kinh nghiệm lắm.”

Xa cách quá, như thế là chuyện của người khác, Kwang Meng chợt thấy nhói đau. Mà có thật là nổi đau không, sao lại xa xôi diệu vợi tới vậy?

Sau khi Lucy đã đi mời bia những khách hàng khác, và anh bắt đầu thấy nhớ hơi ấm của nàng bên cạnh, Hock Lai đề nghị họ tổ chức một buổi đi chơi Chủ nhật tuần tới ở bãi Sedili, phía Nam Johore. Y biết hai cô. Gái ngoan. Có thể mời đi chơi được.

“Đôi lúc cũng phải đổi gió chứ!” y nói, “lúc nào cũng mấy ả gái bar như Lucy với Mary thì coi sao được. Nè, tao không có ý coi thường gái bar đâu nhé,” cứ như thể y cần phân bua với ai vậy, “nhưng bọn mình có nhiều điểm chung với những cô như Cecilia Ong và Anne Tan hơn.”

Kwang Meng cảm thấy hơi ngạc nhiên. Anh chưa từng biết bạn mình lại hợm hĩnh đến thế. Làm sao xếp loại được con người, xếp loại được con gái? Gái bar và gái ngoan cơ đấy, Kwang Meng nghĩ thầm. Anh không có kinh nghiệm nào với “gái ngoan”, và chẳng hiểu họ ra sao. Cũng không thích thú. Anh đột ngột nhớ đến những cô gái ở trường trung học. Lúc nào cũng chuyện trò cục ta cục tác, như gà mái đẻ trứng. Con gái có đẻ trứng

được không nhỉ? Anh nghĩ vợ vẫn, một nụ cười ngơ ngẩn thoáng qua trên môi. Gà mái mới đẻ trứng.

“Không được!” Portia càu nhàu, bắt đầu say. “Tụi mình làm gì có xe cộ gì chứ!” Tự nhiên y hóa ra người Ấn Độ thực dụng, chẳng có họ hàng rào đón xung quanh.

“Chả có vấn đề gì hết, bạn hiền. Tao có thể lo vụ đó. Một đồng nghiệp ở công ty hứa cho tao mượn cái xe Morris 1100.”

“Đồng nghiệp” – thật là một từ ẩn tượng làm sao, ẩn tượng một cách không lý giải được. Một nhóm người cùng nhau tận tụy làm việc vì cái gì đó mà anh, Kwang Meng, chẳng thể dự phần. Không một chút. Không một chút nào.

“Tao không đi đâu,” anh nói. Rồi bỗng thấy lúng túng, anh thêm vào, “hai đứa mày cứ đi đi.” Ngay sau đó, anh cảm thấy mình thật ngu ngốc, như đã bày tỏ ý phản đối vậy. Chuyện này chẳng dễ mà được cho qua. “Tại sao?” Hock Lai cắn vụn.

Kwang Meng nhìn bạn mình, rồi chỉ nhún vai.

“Tại sao?”

Kwang Meng nhìn lên bức tường phía xa sơn màu xám đậm, treo lơ lửng một hộp đèn quảng cáo thuốc lá “Players Gold Leaf”, rồi trả lời: “Tao đã hứa đưa Lucy đến Changi rồi.”

“A, Lucy, quên con bé đó đi! Mày sẽ đi với tụi này. Đừng nói là mày bắt đầu gắn bó với thứ đó rồi đấy nhé? Mày vẫn chưa ngủ với nó chắc?”

Kwang Meng quyết định không nói thật. “Chưa, vẫn chưa.”

Hock Lai bật cười. Kể cả Portia, cái gã luôn bị trêu chọc là “trao tân chuyên nghiệp”, cũng cười.

“Phí thời giờ với nó làm gì? Đuổi sang cánh bướm khác đi. Đi với bọn tao!”

“Không.” Và cả đêm ấy, Kwang Meng một mực nói không.

Như là tôn giáo ấy nhỉ?

Anh rời khỏi quán bar trước, băng vào màn đêm tăm tối. Mưa đã dứt, nhưng giày anh nghiêng lên đường ẩm vẫn vang lên tiếng nước văng. Không khí màn đêm đã được gột rửa, sạch sẽ và mát rượi, cứ như dầu thơm. Anh không biết cảm giác hơi tây tây này là do bia hay do màn đêm dầm mưa, nhưng thế nào cũng được cả.

Ở góc đường, tại một quầy *sarabat*,^[9] anh gọi một cốc cà phê đen.

Lucy sẽ gặp anh ở đây sau khi Paradise đóng cửa. Ông già chủ quầy, một người Ấn theo đạo Hồi mặc áo phong vải mỏng và quần xà rồng ca rô trắng xanh, mang cho anh cà phê đen trong tách sứ dày đặt trên đĩa. Người đàn ông già có bộ râu cứng xơ, hầu hết đã bạc trắng. “*Mau roti kah?*”^[10] Kwang Meng lắc đầu. Ông già quay lại sau quầy, lau bình pha cà phê màu đồng bằng miếng vải cũ. Chắc là một cái áo phong nào vứt đi. Tiết kiệm là quốc sách, người ta đã bảo thế. Kwang Meng thận trọng nhấp tách cà phê bông giấy, thưởng thức mùi hương đậm đà, tự nhủ liệu nó còn nóng khi Lucy đến hay không. Liệu anh có nên gọi cho nàng một tách cà phê khác không, để khi nàng đến nó sẽ nguội bớt? Không. Anh sẽ thổi nguội cà phê, rồi rót cho nàng uống trên đĩa lót tách, cách những người nhiều kinh nghiệm vẫn làm. Như thế, sẽ không nóng quá. Nhiều kinh nghiệm. Anh co người lại với ký ức do những từ này gọi lên.

Nhìn ra ngoài chờ nàng đến, anh hít thở bầu không khí dịu êm mát lạnh, háo hức hít trọn khung cảnh, cứ thế để nó tràn qua phổi, qua khắp cơ thể, lấp đầy khoảng rỗng không. Một vài người thong dong dạo qua, tị nạn khỏi nhà. Không khí đầy hương ngọt của cơn mưa vừa qua. Phía trên cao, bầu trời trong vắt, vàng trắng khuyết rõ ràng như cắt nét. Anh thấy nàng đến dưới ánh đèn đường, như đang tỏa sáng rạng rỡ với mái tóc đen xõa quanh mặt.

Ban đêm là thời khắc của anh, và chiều tối là khởi đầu ban đêm.

Ban ngày thì cùng lắm là chịu đựng được, và chỉ dễ chịu khi nào anh có thể đi bơi. Ban ngày của anh không có độ mở. Chỉ trong bóng tối đêm khuya, đi về nhà với Lucy, tay trong tay ấm áp, anh mới cảm thấy tự nhiên

ngây ngất, thấy run rẩy như bầu trời trên kia đã mở rộng ra cho linh hồn của anh tự do rong chơi. Họ đi cùng nhau cho đến khi thấy một chiếc taxi dù đỗ lại chờ mình. Một cách đi lại rẻ tiền, những chiếc taxi dù đó.

Khi đã xong, anh chống khuỷu tay nhóm dậy, nhẹ nhàng ve vuốt cặp mông nàng.

“Meng, chúng ta có thể ở trọn một đêm với nhau không?”

Nàng đã hỏi câu này một lần rồi. Anh thấy xấu hổ nếu phải nói rằng cha mẹ anh sẽ thấy ngờ vực. Xấu hổ quá, sau một hành động đàn ông như thế. Vì vậy anh âm ừ trong họng một tiếng có thể coi là tránh né.

“Em không muốn anh về đâu. Bên ngoài tối lắm.” Gò mông nàng trắng ngần đến khó tin, trái ngược hẳn với phần còn lại của cơ thể nàng. Thấy rõ đường viền do bộ bikini. Da Lucy khá rám nắng, so với những cô gái khác. Anh thích những cô như thế. Anh thích màu da những thiếu nữ Tahiti trong tranh Gauguin, ở một bản in anh nhìn thấy tại nhà thầy giáo tiếng Anh cũ. Anh còn nhớ rõ ràng lời nhận xét của Hock Lai: “Hê hê, coi kìa, phía dưới nhiều lông quá!”

Anh ngắm nghía phần dưới cơ thể nàng. Anh muốn lấy cọ vẽ mà sơn cả người nàng cùng một màu da. Như cảm thấy được điều đó, nàng lật người lại. Phía trước nàng cũng vậy, phía trên đám lông mao (Hê hê, coi kìa, phía dưới nhiều lông quá!) cũng trắng như vậy, trắng ngần như màu sứ.

Sau đó, đi bộ một mình về nhà, anh nhìn thấy bóng phản chiếu của mình loang loáng trên đường ẩm. Cụm cây già gần dãy chung cư của anh tỏa sáng lấp lánh do hơi ẩm còn sót lại từ cơn mưa lúc nãy. Cẩn thận không làm ai trong nhà thức giấc, anh ngồi xuống giường, cởi giày đặt xuống ngay ngắn dưới gầm giường. Kwang Kai hơi trở mình. Kwang Meng chẳng bao giờ mang vớ. Vớ làm chân anh nghệt thở. Làm sao người ta có thể mang găng tay? Anh đã nhìn thấy những quý ông quý bà, vì lý do nào đó chẳng thể gọi họ đơn giản là đàn ông và đàn bà, mang găng lái xe chạy qua lại giữa cái nóng oi ả miền nhiệt đới.

Một lần nữa, em trai anh lại trở mình. “Anh về trễ thế?”

“Ừ, cứ ngủ tiếp đi.”

“Meng à, em nói nè, anh nhất định phải đi coi phim đó. Nhiều cô nhìn hấp dẫn lắm. Mặc bikini tươi mát cực nhé.”

“Rồi rồi, đi ngủ đi.”

Kwang Meng leo lên giường, cảm thấy hơi tội lỗi khi đã quên đánh răng, nhưng cũng không dám làm cả nhà thức giấc. Em trai anh lại ngáy đều, mơ màng những giấc mơ niên thiếu đầy ngực vú với những đầu nhũ hồng đến phi thực. Anh mỉm cười khoan thứ trong màn đêm. Anh thích phụ nữ râm nâu cơ. Buổi sáng đang đến sẽ mang ánh sáng xói vào, xâm phạm đến giấc mộng của riêng anh.

Bốn

Phần đầu tiên của anh thức dậy vào buổi sáng là đôi tai. Chúng nghe thấy âm thanh của căn nhà đang trở mình, của những người đang cố hết sức chống chọi với cuộc sống hiện tại, khi toàn thân anh, đặc biệt là tâm trí, vẫn nằm mơ màng, chần chừ không muốn thức giấc. Mấy tháng nay, tình hình càng tệ hại hơn; mí mắt anh dường như mỗi ngày một nặng thêm. Một ngày đẹp trời kia, mà chắc sẽ là một ngày đầy mây, anh chắc rằng chúng sẽ chẳng mở ra nổi nữa. Rồi thì sao? Kwang Meng cũng không định trả lời câu hỏi này. Chỉ có là, anh đoán, mình sẽ nhớ biển lắm. Cuộn người trong chăn, anh ước gì mình là một ngư dân đơn giản, một con người của biển cả. Nhưng ngư dân có đơn giản không? Chắc là đơn giản hơn thủy thủ, loại người thứ hai gắn với biển. Dầu sao thì, thủy thủ hẳn là đơn giản hơn thư ký. Kwang Meng loay hoay ngồi dậy, tin chắc rằng chẳng có gì trên đời này phức tạp hơn là làm thư ký.

Nước tắm lạnh ngắt, và những phút dài ngồi xồm trên toa lét khiến chân anh như tê đi. Kwang Meng lao đảo đứng dậy, đã bị chứng táo bón hoàn toàn đánh bại. Rồi, mỉm cười với bóng mình sau tấm gương vuông trên bồn rửa mặt, anh quyết định chỉ cần đi vệ sinh ở toa lét nơi làm việc là được, trong giờ làm việc ấy.

Ha ha, anh dấm vào ngực như thể Tarzan, chúa tể rừng xanh đầy mãnh thú, như thể vừa thách thức cả thế giới này... trừ biển. Và trừ cả Lucy, anh thầm tự nhủ. Trong giờ làm việc ấy!

Khi anh ngồi xuống bàn ăn sáng, cả nhà đã ăn xong. Cha liếc xéo anh khi mẹ múc cháo rồi đẩy trước mặt anh. Đôi tay như vô thức, anh và cháo với kỹ thuật dùng đũa thượng thừa. Mười tám năm, ba tháng lẻ mấy ngày, là bao nhiêu cú và bằng đũa? Kỹ thuật của anh đã được nâng lên tầm chuyên nghiệp, hoặc như anh thích nói hơn, lên tầm nghệ sĩ. Xong bữa, anh đặt đũa một cách nghệ thuật ngang chén cháo rỗng, ngắm nhìn thành tựu của mình đầy tự hào, và chuyển sang uống cà phê. Không gì phức tạp hơn cuộc đời của một thư ký, lại trong thời gian thử việc. Sau vài năm, anh có thể bước lên vị trí cao quý giống như cha – một thư ký già, nếu anh đủ chăm chỉ và

kiên trì. Tại sao không? Anh đủ trình độ lắm chứ. Ở trường anh được học đại số, Anh văn, địa lý, thực vật học, lượng giác (anh đã tự hào làm sao vào năm trưởng thành được tới cái môn có tên gọi khó nhớ đó! Mãi đến giờ, hai chữ ấy vẫn khiến anh kính nể), hóa học, Trung văn, lịch sử, số học, vệ sinh, giáo dục công dân, âm nhạc (đại khái thế, như là hát “Cát trắng và cát xám, ai mua cát trắng của tôi? Ai mua cát xám của tôi...” trong dàn đồng ca^[11]), và thể dục nữa. Anh nhìn trộm sang cha, và bị ông trừng mắt lại, sự trừng phạt cho hành động lén lút ấy. Anh chuyển ánh nhìn sang tấm ảnh của cha, treo trên tường bên trên chạn bếp. Như thế an toàn hơn. Trong ảnh, cha anh, người đàn ông thấp bé tồi tàn trong chiếc bành tô cũ mượn của cậu Cheong, đang nhận chiếc đồng hồ đeo tay từ một người Tây cao lớn, giám đốc xí nghiệp vận tải nhân dịp ghé thăm Singapore. Đó là dịp kỷ niệm hai mươi lăm năm cha anh làm việc cặm cụi cho nhà máy ấy. Hai mươi lăm năm, và gia tài để lại chỉ là một chiếc đồng hồ và một tấm ảnh lộng khung treo trên tường phía trên chạn bếp.

Anh rời căn hộ cùng với cha, bước trên đường cạnh ông. Cụm cây già cỗi bên đường long lanh trong nắng sớm như cô hoa hậu Singapore 1965 vừa được bầu chọn. Họ đợi cùng nhau ở bến xe, và lên cùng chuyến buýt STC. Anh ngồi cạnh cha, không dám nhìn sang, tự dừng lại nhớ tấm ảnh. Khi anh còn nhỏ, cha anh đạp xe đi làm. Vào buổi tối, đôi lúc ông sẽ chở Kwang Meng đi một vòng trên xe đạp, mông đặt gác ngử trên gióng xe. Đó là một chiếc Raleigh màu xanh. Những chuyến xe buổi tối ấy dường như đã mang họ đến một thế giới khác: thế giới lộng lẫy hào nhoáng xanh mướt như rừng của những khu nhà riêng trong thành phố. Một thế giới với những bãi cỏ rộng, những nhà boong ga lô sơn hồng trắng, hàng rào tre và con đường rợp bóng cây. Hồi đó họ còn sống ở khu phố Tàu, chen chúc trên tầng hai một cửa hiệu. Kwang Meng nhìn ra cửa sổ. Bây giờ, thành phố chẳng còn bóng dáng xe đạp. Con đường đã bị bỏ mặc cho số lượng xe ô tô ngày càng tăng lên. Singapore, thành phố không có xe đạp.

Cha anh xuống xe. Khi chiếc xe buýt rời đi, Kwang Meng ngoái lại nhìn ông già lúc này đã băng qua đường không một trở ngại. Quả là một phép

màu, đường phố đầy xe đến thế mà. Những chiếc xe ấy từ đâu đến? Những người lái xe tự tin đó là ai? Đồng bào Singapore ư? Anh chẳng có gì chung với họ, anh không có xe cũng chẳng biết lái. Lái xe là một chuyện xa lạ, một chuyện ngoại lai, anh không tưởng tượng được. Anh chỉ có thể nhớ lại những chuyến xe đạp buổi tối khi anh còn là một đứa bé, và cha anh, một người đàn ông đi xe đạp. Chiếc xe đạp Raleigh màu xanh. Chiếc xe đạp đã mang anh theo trên những chuyến đi diệu kỳ.

Xe buýt chột giật mạnh, rồi dừng hẳn. Kwang Meng xuống xe, đứng lại trong chốc lát. Dòng xe cộ tấp nập trượt qua. Sự hối hả của ban ngày khiến tâm trí anh mờ đi như dùng thuốc ngủ.

Trước khi ngồi vào bàn làm việc, hay nói như cách của anh, là “bị giam” vào bàn làm việc, anh nộp giấy phép nghỉ ốm hôm qua cho ông chủ, ông Tan.

Nhìn qua tờ giấy với vẻ khó chịu rõ ràng, ông Tan ném nó sang một bên: “Hy vọng là anh khỏe hơn rồi đấy chứ?” ông ta mĩa mai với vẻ chua cay sắc lẹm.

“Khỏe hơn nhiều ạ, nhưng cháu chưa phục hồi hoàn toàn,” Kwang Meng trả lời, tiếp tục trò giả bộ chẳng đánh lừa được ai, rồi quyết định thêm vào: “Nhưng cháu còn thuốc của bác sĩ Chan, nên chắc ổn cả thôi.” Rồi sau đó là bước buồn bã và chậm chạp trở lại bàn như thể chịu cực hình, hy vọng sẽ được chú ý. Anh đã học được tất cả những trò bịp văn phòng ấy từ đầu, và giờ đây, sau nhiều lần luyện tập, đã cực kỳ thành thạo. Nó mang cho anh chút khoái cảm. Nhưng là loại khoái cảm nhỏ nhoi.

Cuối cùng cũng giam mình vào bàn làm việc ở cái văn phòng chật chội ồn ào đó, Kwang Meng lê lét vì đồng lương cuối tháng, chẳng biết của có đáng công không. Những thành ngữ người ta học ở trường hóa ra lại tóm tắt đời người rõ ràng thế! Điều đó biện minh cho việc học hành chẳng. Khi làm những điều người ta yêu cầu ở anh, và cuối cùng nhận cái phong bì vàng nhỏ vào cuối tháng, Kwang Meng đôi lúc mơ mộng về cuộc đời khác có thể dành cho anh, càng lúc càng thường xuyên. Nếu anh là ngư dân thì sao nhỉ, trong chiếc thuyền độc mộc dài và thanh nhã khai thác của cải lòng

biển cả, còn trong suốt những mùa bão tố khi gió mùa đổi hướng, khi biển gầm gào, anh có thể dựa người vào gốc dứa mà vá lưới. Bãi cát mềm mại dưới chân anh như tấm nệm êm đềm. Hay là một thủy thủ, trên giường tầng trong cabin vào buổi đêm, lắng nghe tiếng biển âm ào, còn ban ngày thì ở trên boong dũi theo những tia nước mặn mòi, chẳng có gì hết xung quanh ngoài biển, biển, và biển. Mỗi cuộc ghé vào khắp các bến tàu trên thế giới, Aden, Amsterdam, Hamburg, Tokyo, New York, Hong Kong, Colombo, Vladivostok, là một trận đập phá mê tơi trong các hàng quán bên cảng. Hoặc là nông dân thì sao nhỉ, chăm chút cho khoảnh đất nho nhỏ của mình, trồng những loại cây xanh mướt non tơ bằng chính đôi tay mình. Anh chắc mình có thể truyền ý chí cho cây cối nảy mầm. Và những bữa cỗ ngày thu hoạch mới thật sự đáng trông chờ chứ. Hay là một công nhân xưởng đóng tàu ở Jurong, hàn tấm thân bọc thép han gỉ của con tàu chở dầu đồ sộ, trang bị đèn khò chạy khí ôxy, hay là acetylene nhỉ, những tia sáng mờ hàn bắn vụt như sao rơi mà người thợ lành nghề như anh sẽ chẳng thèm để mắt, và sau giờ làm việc, anh sẽ rửa đôi tay lực lưỡng đầy dầu mỡ, bật nắp chai bia Guinness cứ như quảng cáo trên ti vi. Loại đồ uống cuối ngày dành riêng cho những người đàn ông mạnh mẽ.

Kwang Meng lại nhìn văn phòng. Trong tâm trí, anh thấy lại tấm ảnh cha trên bức tường phía bên trên chạn bếp. Anh cảm thấy đích đến của mình hẳn cũng giống tấm ảnh đó, hai mươi lăm năm sau, lại được đóng đinh treo trên một bức tường bếp khác ở bên trên cái chạn bếp khác. Đây là anh, một thư ký có cuộc đời phức tạp. Sao mà chán chường vậy. Sao họ dạy anh tất cả những thứ đó, *Đảo giấu vàng*, Walter Scott... mớm cho anh làm chỉ những cuộc phiêu lưu. Kwang Meng rời khỏi bàn, tạm thoát phòng giam, và bước đi kiêu hãnh, hùng dũng, tới toa lét văn phòng. Trong giờ làm việc đấy!

Anh đốt thời gian trong toa lét bằng cách nhìn lên những hình vẽ bậy bạ trên tường. Toa lét công cộng nào cũng đều có những thứ đó cả. Kwang Meng thích đọc chúng, có thể nói anh còn cuồn đọc những thứ đó. Đôi lúc Kwang Meng bị thôi thúc ghé thăm một cái toa lét công cộng tình cờ gặp

phải, chỉ đơn giản để coi những hình vẽ bậy bạ hơn là giải quyết nhu cầu tự nhiên, nói một cách lịch sự. Một vài tuần nữa, anh sẽ viết bài thơ đầu tiên lên tường toa lét bằng bút bi đen. Tiếc là anh không biết vẽ, vẽ hình tục cũng không nổi.

Ờ, có người không biết hát, có người không biết sơn, không biết vẽ, không biết yêu, không biết sống... Ai mà chẳng có khuyết điểm chứ, anh thâm triết lý.

Xong xuôi, anh bước ra khỏi toa lét như vừa thắng trận vẻ vang, cảm thấy đầu gối hơi mỏi, chân trái đã tê nhừ do ngồi quá lâu, trận chiến duy nhất trong khả năng của anh. Và như một cựu binh, anh mệt mỏi trở về với hòa bình, trở lại với bàn giấy. Một chốc sau, anh nhận được điện thoại của Hock Lai gọi đi ăn trưa.

Bình thường anh sẽ ăn trưa một mình, luôn từ chối đi ăn cùng đám bạn công sở. (Anh không thể gọi là đồng nghiệp, không phải tỏ ý khinh thường họ, mà là tự hạ mình, đó là sự khiêm tốn.) Bữa trưa của anh tốn sáu mươi xu, năm mươi xu cho *kway teow* tức bánh đa đỏ xào hoặc một tô bún *laksa*, mì trộn kiểu Phúc Kiến hoặc kiểu Ấn, ăn khô hoặc ăn nước, một đĩa cơm cà ri, và mười xu cho một ly nước mía, chanh vắt hay nước dừa. Anh thường đi đến khu quầy hàng ăn bên bờ sông Singapore, gần cửa biển. Một dãy hàng ăn chi chít nằm bên tổ hợp văn phòng và khu thương mại to cao. Ở đó, mùi đu thức nấu nướng pha với mùi bùn đất và chất thải ở dòng sông. Ôi, ước gì ta có một dòng sông với nước sạch, xanh biếc, anh từng thả dòi, nhìn xuống tầng nước xám xịt, ngó những sà lan ngược xuôi, chuyên chở những kiện cao su hoặc các thứ hàng hóa khác.

Hock Lai dẫn anh đến quán G. H. Café gần Đường Battery. Chẳng có dấu hiệu nào chỉ ra G. H. là tên viết tắt của cái gì. Các hàng ăn, sông Singapore, so với nơi này là cả một thế giới khác. Nhà hàng có găng điều hòa nhiệt độ, có ghế đệm, khăn trải bàn trắng (đôi lúc có vệt bẩn), và một người đàn bà Ấn mập mạp ngồi bên chiếc piano, hát những bài kinh điển Broadway cũ. Cole Porter, Oscar Hammerstein hay Richard Rogers vờ vẫn trong phòng ăn lớn, tối mờ một cách dễ chịu, trong khi những anh giám đốc

trẻ và luật sư hay bác sĩ ăn trưa trong đĩa bằng dao, nĩa và thìa, những bộ đồ ăn bạc đã hơi mờ đi do sử dụng. Tuy thế, tất cả đều có chạm nổi chữ G. H. Kwang Meng nghe Hock Lai nói rằng nhà hàng ban ngày này ban đêm sẽ trở thành quán bar, cũng đủ loại gái gú. Ban ngày nó chỉ phục vụ bữa trưa.

Khi họ tiến vào, khí lạnh từ máy điều hòa đập vào mặt anh như một làn gió lạ. Hock Lai ra dấu cho người bồi bàn, anh ta dẫn họ đến một bàn ăn. Kwang Meng ngồi đối diện Hock Lai và nhìn ra phía người ca sĩ Ấn tứ tuần. Bà ta đang ngồi trên bục gỗ, nhấn nhá cây piano đứng cũ kỹ.

*“Ngày cũng như đêm, anh chính là người ấy
Chỉ mình anh, dưới ánh trăng hay ánh mặt trời...”*^[12]

Hock Lai đang đeo cà vạt. Một chiếc cà vạt quấn quanh cổ như thòng lọng, anh nhớ lại thời trung học mình từng phải đeo cà vạt trong dịp lễ lạt nào đấy. Anh không thích các dịp lễ lạt trong nhà trường mấy. Đúng hơn, anh không thích mọi dịp lễ lạt chút nào.

Khí lạnh từ máy điều hòa dường như đang len vào bàn chân không mang vớ của anh, trần trụi cho cả thế giới biết. Nhưng khi nhìn quanh, anh nhận ra không ai để ý. Họ vẫn mê mãi ăn, hay nhâm nhi Nescafe mà thảo luận thị trường chứng khoán. Một người bồi bàn đến giúp họ gọi món.

“Meng, tao cần nói lại mày chuyện tối qua.”

“Ờ.”

“Cái chuyện đi chơi Chủ nhật ấy, tao nghiêm túc đó.”

“Tao không đi được mà!”

“Thôi đi. Tao đang nói nghiêm túc đấy. Bọn con gái đó ngoan ngoãn lắm. Mày sẽ thích Anne Tan, con bé mày sắp cặp bồ ngay.”

“Tao cặp bồ á?”

“Đương nhiên rồi. Tao đã kể cho con bé tất tần tật tốt tuần tuột về mày. Thật ra, bạn hiền à, tao quảng cáo cho mày dữ dội lắm. Chắc chắn sẽ làm mày phỏng mũi.”

Kwang Meng không trả lời. Tất tần tật tuốt tuồn tuột về mình cơ đấy. Y kể cho cô ta tất tần tật về mình. Làm thế quái nào mà y làm nổi được chứ. Biết lúc nào bắt đầu, lúc nào kết thúc?

“Cecilia Ong là của tao. Đẳng cấp đó, con bé có đẳng cấp. Ba con bé là doanh nhân cỡ bự, tai to mặt lớn bên Phòng Thương mại Trung Quốc. Mà đó chưa phải tất cả đâu, mà phải thấy thân hình con bé kia!”

Y vung tay diễn tả trong không khí. Dáng người hình số tám. Người phục vụ mang xúp đến cho họ.

“Anne Tan thì khác hoàn toàn, bé nhỏ hơn nhiều. Hợp gu mà hơn. Nữ sinh trường tu dòng hồi xưa, đủ nghề cầm kỳ thi họa, chơi piano giỏi lắm. Chopin và ba cái loại jazz kiểu đó. Như tao nói, hoàn toàn hợp gu mà.”

Nhưng anh có thích âm nhạc đâu. Kwang Meng thâm phản đối trong đầu. Đúng hơn là không am tường về âm nhạc. Chẳng bao giờ ngồi xuống nghe cả.

“Thế nào, được không mà?”

Hock Lai đã thay đổi trong mấy tháng qua rồi. Có thể thay đổi không phải là từ đúng lắm. Hock Lai chỉ trở thành Hock Lai mới, như Hock Lai mới đã luôn ở đấy, chờ Hock Lai cũ trở thành mình. Hoàn thành một khả năng tất nhiên sẽ đến ư?

Dẫu sao, từ khi xin vào công ty bảo hiểm Mỹ đó, y đã luôn là Hock Lai như đang ngồi trước mặt anh đây: Mỹ hóa, cà vạt thanh lịch, đeo vớ, và ăn trưa ở G. H. Café. Cùng một cô bạn gái có ông già có thớ bên Phòng Thương mại Trung Quốc. Chuyện gì đã xảy ra với thứ nhiệt tình xã hội chủ nghĩa của họ thời trung học? Cũng là chuyện đã xảy ra với những giấc mơ các cậu trai ôm ấp ngày ấy. Một kẻ từng mơ trở thành kỹ sĩ chém rỗng giờ đang hẹn hò với tiểu thư nhà rỗng.

“Chủ nhật này thì không được đâu, Hock Lai.”

“Mày bất trị quá!”

“Xin lỗi.”

“Xin với chả lỗi. Kệ mày. Tao sẽ đưa một đồng nghiệp đi thế. Johnny Khoo, cái gã chủ xe Morris 1100 đó.”

“Tốt.”

“Tốt với lại tốt. Mày thật là hết nước. Mà thôi tối nay đi coi phim không? Tao sẽ sắp xếp một cuộc hẹn đôi cho. Phim ở Odeon ấy, tao nghe nói phim đó hay lắm.”

Kwang Meng chẳng còn biết nói gì. Anh không có cứ gì từ chối. Lucy đã bảo với anh rằng tối nay nàng bận, không thể ở cùng nhau.

“OK.”

Bữa trưa của họ được dọn đến: thịt lợn nướng với khoai tây cho Hock Lai và mì kiểu Java cho Kwang Meng. Bà người Ấn đang hát: “Tôi đang mơ về một Giáng sinh trắng.”^[13]

Anh từng nằm trên giường mà mơ đến mùa đông trắng xóa, tuyết rơi khắp trời, tuyết trắng mái nhà. Mùa trắng phủ lên thế giới một vẻ khác thường mới mẻ, trong khi nơi anh đang ở này đây chìm trong cái bình thường không mùa, chẳng thể gọi được hai lần nắng mưa mỗi năm là mùa. Mùa màng nghĩa là thay đổi, những cách sống khác nhau, những phương diện khác nhau của cuộc đời, trong khi ở nơi bất di bất dịch này, bầu trời quanh năm lúc nào cũng giống nhau như một căn bệnh mãn tính không thuốc chữa, như cơn sốt kéo dài lúc nào cũng bưng bưng trong không khí. Trên hòn đảo nhỏ Singapore này, không có lấy một ngọn đồi đích thực, không một dòng sông đích thực, không một ngọn núi... chỉ có biển mà thôi. Anh đã nằm trong đêm tối mà mơ... mơ về một thành phố chói lòa nơi xa, lấp lánh ánh sáng không chỉ là ánh đèn neon, trôi nổi ở nơi quá tầm với. Trong những cơn mơ, thời tiết thay đổi bốn mùa... những bức tường của các ngôi nhà, tán lá trên cây và bầu trời cũng chuyển sắc, thay từ gam màu này tới gam màu khác, liên hồi biến hóa đổi thay. Và thay đổi thật khiến người ta sáng khoái. Như một cuộc du lịch đến nơi xa. Xa với vợ khỏi tất cả, tận Nepal, Bhutan, Sikkim, những vương quốc trên đỉnh Himalaya. Có đứa trẻ nào không từng bị lôi cuốn bởi những vương quốc xa xôi nép mình

dưới bóng núi hùng vĩ cô liêu? Sự cô lập ấy gần như là thôi miên, là trong trắng đã gột rửa mùi thành thị. Những vùng đất cổ tích. Anh đã nhìn thấy những người Gurkha, những đứa con của các vương quốc ấy, bán những viên đá bí ẩn nhẵn thín, đứng bên vệ đường phía trước ngân hàng HSBC cao lớn ở khu thương mại Singapore. Họ đến từ rất xa, mặc quần áo tồi tàn để bán dạo những hòn đá nhẵn, mờ xin chứ không lấp lánh. Những hòn đá ấy họ đã lượm bên bờ những dòng suối mát lạnh trên núi, được dòng nước chảy trong vạt bào mòn. Những viên đá xám mù mờ, hoặc xanh và đỏ trầm lặng với chút hơi lạnh còn đọng lại từ nguồn. Kwang Meng thích những hòn đá ấy, và tin tưởng, hay gần như tin tưởng rằng chúng có đôi chút phép màu. Tuy thế, chúng không khiến người ta thèm muốn như những loại đá quý, những thứ đồ trượng giả lèo lẹt ở các hiệu vàng trên đường South Bridge, kề vai cùng những cái nhẫn vòng vàng thô tục. Những thứ hào nhoáng ấy, quà cho vợ nhì và bạn gái đại gia. Chúng mới là bạn bè của phái nữ. Không phải đồi, hay những dòng sông, những ngọn núi

“nơi những ngọn cây cũng lấp lánh

Và những đứa trẻ lẳng tai

Chờ nghe tiếng chuông xe trượt trong tuyết...”

trong lời người đàn bà Ấn Độ ngâm nga trên cái bục gỗ trong nhà hàng điều hòa mát lạnh.

“Mày phải gắng gỏi lên chớ, nếu mày muốn thắng được cuộc đua chết tiệt này,” Hock Lai thuyết giáo trong khi họ ăn. “Mày hãy nhìn lại mày mà xem. Không vớ, quần dài nhẵn nhúm, giày thì cũ. Mày không thành công được với cái bộ dạng này đâu. Mày phải nhớ tội mình không tạo ra thế giới, mình chỉ có thể chấp nhận các điều khoản của nó, hoàn cảnh và quy ước của nó, không thì đi đút. Đời là vậy, bạn hiền. Mày phải quyết định đi, quyết định thật nhanh! Nhiều đứa đang ganh đua với nhau lắm, và thân ai nấy lo thôi. Nghe tao đi. Tao đã học được nhiều thứ rồi.”

Anh chàng ngày xưa từng mơ ước thay đổi cả thế giới nói vậy đây, Kwang Meng hồi tưởng lại, lóng ngóng ăn mì bằng dao với nĩa. Nếu có đôi đũa cũ thì tốt biết mấy. Dùng đũa thì anh đã đạt tới đẳng cấp nghệ sĩ rồi.

“Sao cũng được, đêm nay mà phải đi với bọn này. Đừng có trở thành kẻ cô độc. Đạo này mà cứ thui thủi một mình ấy. Đừng làm kẻ cô độc. Trên đời này, mà càng có nhiều bạn bè càng tốt.”

Những lời đó ám ảnh anh suốt buổi chiều. Quyết tâm sẽ quên chúng đi, anh tập trung vào công việc. Buổi chiều ấy, anh hoàn toàn thuộc về văn phòng của mình.

Năm

Anh đứng trên vệ đường. Phía trước anh, người đợi xe buýt đã xếp thành một hàng dài. Hàng trăm hàng trăm người đổ ra từ các văn phòng, xếp hàng chờ buýt, với vẻ cáu tiết lạnh căm. Đôi lúc sự bực tức ấy bùng nổ, bay lên cột báo ý kiến độc giả của tờ *Straits Times* hay *Eastern Sun* và các tờ báo tiếng Hoa địa phương. Anh sẽ phải đợi lâu đây, đã mười phút mà hàng người dài đằng đằng chỉ ngẩn đi chút chút. Đường sá đang tắc nghẽn, xe hơi chen chúc, còi hụ mất kiên nhẫn. Người cảnh sát giao thông mặc đồ trắng muốt đứng trên bực giữa đường như con rối, cứng nhắc điều khiển bằng đôi tay, như chỉ huy dàn hợp xướng trên đường, tiếng còi và tiếng ồn ào xe cộ. Như luồng xe hơi, một chuỗi suy nghĩ cũng chen chúc trong đầu Kwang Meng: ăn tối ở nhà, không gặp được Lucy, chuyển đi coi phim đây đe dọa, ngày mai đã là thứ Bảy, còn năm tới thì sao?

Chuyển xe thả anh xuống ở con đường chính bên kia dãy chung cư, nơi vô số tòa nhà khối hộp y hệt nhau như thế xếp ngay ngắn như dãy domino. Họ đã ở nhà của HDB^[14] trong gần hai năm. Căn hộ của họ nằm trên tầng bảy khu chung cư mười hai tầng. Có hai thang máy, nhưng chỉ dừng ở tầng bốn, tầng tám và tầng mười hai, nên gia đình anh thường đi thang máy tới tầng tám rồi lội xuống một tầng. Khu nhà ở Tiong Bahru này nằm gần Bệnh viện Trung ương.

Anh sinh ra trong một khu đông đúc ở phố Tàu, nhà ở tầng hai trên đầu một cửa hiệu bán tạp hóa. Lúc đó gia đình bao gồm cha mẹ Kwang Meng, bà nội, chú Chye và bà thím hai với hai đứa con gái, Kwang Meng, hai đứa em trai, hai đứa em gái, và một cô tớ gái, A Suan, người được bà nội mua lúc còn bé, và bị đối xử giống nô lệ hơn là đây tớ. Mười ba linh hồn chia sẻ bốn căn phòng nhỏ trong không gian sống của họ.

Cái phần đời ở phố Tàu dường như đã quá xa. Gần như là một cảnh trong vở kịch mà cái tôi hiện tại của anh không phải là diễn viên, chỉ là khán giả, và còn là một khán giả chẳng hào hứng gì. Cha mẹ, các em anh những ngày ấy, chú Chye và gia đình, cô tớ A Suan, và bà nội mà anh coi như sống đời thực vật cái ngày anh học từ đó ở trường. Bây giờ tất cả chỉ là hình ảnh mờ

ảo của quá khứ, hoàn toàn bị cắt đứt khỏi đời sống hiện tại. Họ hầu như đã trở thành nhân vật trong một câu chuyện khác, một câu chuyện không phải của anh.

Qua lớp ký ức mờ nhạt mơ màng, anh nhìn thấy tuổi thơ của mình, bà nội anh ngồi trên ghế gỗ mun, trắng bệch, không vết nhăn, mặt trơ không biểu cảm. Bàn chân bà bị bó bé tí bằng vải, một phong tục thời bà để cho phụ nữ đứng ngồi duyên dáng hơn, cái thời từ trước khi cách mạng lật đổ triều Mãn Thanh; mái tóc đen của bà được búi lên, chải dầu óng ánh như lớp sơn mài trên cái ghế gỗ mun; anh chưa bao giờ dám nhìn vào hai bàn chân bó bé tí đó, né tránh chúng như đã trốn tránh đi toa lét buổi tối, dầu có khẩn thiết đến đâu, vì anh sợ những con quỷ không tên trong bóng tối tuổi thơ; anh nghe thấy mùi mặn mặn, mốc meo của những loại hàng khác nhau trong cửa hàng tạp hóa dưới nhà: cá khô ướp muối, những chuỗi lạp xưởng nâu đỏ treo trên móc dây thép, những bao gạo, hộp nước dừa, đậu khuôn, xì dầu, những thùng đựng trứng vịt muối vùi trong tro đen, những cây nến đỏ cam, những thẻ hương, vịt quay để ráo, những hộp mứt gơ rin, những lọ nước cốt gà Brand's – tất cả những cái đó hòa với mùi cống rãnh tắc nghẽn vào mùa mưa, đặc biệt lúc triều lên, trở lại dội vào anh. Như tất cả những ai sống trong hoàn cảnh đó, từ lâu Kwang Meng đã hoàn toàn trở ra trước mùi khó ngửi, điếc đặc trước tiếng ồn và mù lòa trước rác rưởi.

Đôi lúc, tất cả những thứ đó lại ập về với anh, như những khung ảnh tĩnh từ một bộ phim trên màn chiếu: những gương mặt nhỏ và giọng nói ngân nga của những người bạn ấu thơ, tình bạn gắn bó ồn ào vui vẻ giữa họ, những giấc mơ chia sẻ cùng nhau về một ngày mai trở thành siêu anh hùng bay trên những đôi giày thần chiến đấu chống lại ma quỷ; chúng cùng nhau đuổi bắt, nhốt vào hộp những con nhện mặt trắng để chọi nhau (loại nhện này con cái có mặt đen và cơ thể căng phồng xấu xí, làm Kwang Meng bây giờ nhớ đến còn sợ đến bất giác dựng tóc gáy), cùng nhau hào hứng đua diều vào những ngày mà bầu trời đầy những vật thể đủ màu sắc ấy, mỗi năm một lần lại hồi hộp chờ tiền mừng tuổi chơi đánh bạc mỗi dịp Tết âm lịch, những ngày Tết với pháo nổ điếc tai và lũ trẻ chạy tung tăng mặc quần

áo mới. Những khung ảnh tĩnh lờ mờ trên màn ảnh. Anh đã quên hết tên họ rồi, trừ hai ba đứa: Leong Chye, có bà mẹ hát hộp đêm, thích sưu tầm tem và vẽ rất đẹp, Chai Seng người cao gầy, biệt danh là Thăng Dài, hay bị bà mẹ rất dữ đòn đánh giữa phố, quần nó bị tụt xuống phơi mông ra giữa trời Singapore và trước cặp mắt thao láo của đám bạn. Chiếc roi mây cong vun vút quất xuống theo tiếng hét chói tai của Thăng Dài. Và còn Fook Weng, lúc nào cái đầu húi cua cũng lổn nhổn những nhọt. Những ký ức ấy nay lâu lâu mới vụt qua trước mắt. Bây giờ chúng nó ở đâu cả rồi?

Thời gian qua nhanh làm sao! Bà nội anh, người sống đời thực vật, đã chết được ba năm. Kwang Meng nhớ lại đám tang của bà. Cái quan tài lớn bằng gỗ chiếm hết lối vỉa hè trước cửa hàng dưới căn nhà nhỏ bé của họ trong gần hai ngày, họ hàng mặc quần áo vải đen và vải bố nâu, bạn bè đến thăm trong tiếng tụng kinh đều đều của cả một đoàn sư. Thực vật đã bị đóng hộp, hồi ấy anh nhớ mình từng nghĩ vậy. Bà nội mất sau một vụ âm ỉ lớn: A Suan có thai với Chan, anh lái xe tải, rồi bị đuổi đi mất. Chan đã có vợ và năm con. A Suan giờ ở đâu? Đó là một bí mật to lớn, cả anh cũng không biết. Chuyện này không còn được nhắc đến trong nhà. Rồi bà già vô cảm đó chết, các bí mật cũng được chôn sâu cùng với bà. Bà có bao giờ cảm thấy gì không. Mình sẽ không biết, anh thầm nghĩ, ấy vậy mà mình là con cháu bà cơ đấy.

Khi anh ra khỏi thang máy, một người hàng xóm, anh thầy giáo trẻ họ Lim ở nhà I79G, khiến anh tỉnh mộng.

“Mới đi làm về à?”

“Vâng, anh thì sao?”

“Mình đi xuống Queenstown dạy kèm cho đứa học trò.”

“Hiểu rồi. Tạm biệt nhé!”

“Ờ, chào!”

Cánh cửa trước mở ra như thường lệ, để chút không khí lọt vào. Anh chào mẹ.

“Con đợi đó, cha còn đang tắm. Ông về sớm hơn con hôm nay. Ông về sớm, còn con thì trễ. Sao vậy?”

“À, có nhiều người chờ xe quá đó mẹ.”

“Có trà trong ấm đây, để mẹ rót cho.”

“Không, không cần đâu mẹ. Con tự rót được rồi.”

“Cha con bảo thấy không khỏe lắm.”

“Lại cao huyết áp ạ?”

“Mẹ không biết nữa. Chắc ông ấy nên đến bác sĩ Sivam, ông bác sĩ người Ấn dưới phố ấy.”

“Vâng.”

Kwang Meng cởi giày, đẩy gọn ghế xuống gầm giường. Khi anh ra khỏi phòng, cha đã ngồi ở phòng khách, đầu quấn khăn, người mặc xà rồng: “Mày đi tắm được rồi đấy.”

“Vâng ạ.”

Buổi tắm chiều. Tuyệt vời làm sao được đứng trần truồng dưới vòi nước, để nước lạnh gội qua cơ thể bần thiêu vì công việc ban ngày, vì mồ hôi khô đi do cái nắng, vì bụi đất bên đường, rồi thấy tất cả những cát bụi ấy bị lột trôi khỏi cơ thể thành từng luồng nhỏ. Tuyệt vời làm sao, cảm giác trơn tuột của xà phòng trên da. Tuyệt vời làm sao, nước chảy qua đầu rồi trôi xuống mặt. Những lần tắm chiều là một trong những điều Kwang Meng thích. Anh coi đó như một sự xa xỉ. Quấn khăn quanh eo, anh bước vào phòng để thay đồ. Anh chọn một chiếc áo ngắn tay thể thao màu xanh nhạt và quần xám đậm. Anh thích cái áo đó, vì tay áo ngắn bóp vào khiến tay anh trông cơ bắp hơn. Nhìn ngắm chính mình phía trước gương dài trên cửa tủ, anh thử co tay. Không tệ. Cơ bắp lắm. Sẵn sàng cho cuộc đi xem phim sắp tới.

Sáu

Khi ra khỏi nhà sau bữa tối, Kwang Meng đi ngang vài người cùng chung cư đang đi dạo thưởng thức không khí đầu buổi tối trên ban công chung. Ở các tầng khác cũng thế, ở các khối nhà khác cũng vậy, những người đàn ông ở trần hoặc mặc áo may ô vải, hoặc quần xà rông quanh hông, hoặc thêm quần pyjama cũ, nhòai người qua ban công hút thuốc lá hay xì gà địa phương mà tán chuyện vớ vẩn. Đám trẻ nhỏ đang hưởng thụ những thời khắc chơi nhớn cuối cùng, bọn lớn hơn thì mãi làm bài tập. Cánh đàn bà đang thu dọn bát đĩa hay làm việc nhà. Đôi gia đình đang xem ti vi. Đi xuống phố, Kwang Meng gặp những thanh niên khác, giống như anh, mỗi người đi hối hả tới một cuộc hẹn. Đây là lúc giờ làm việc đã hết, và mỗi thế hệ bận rộn với mỗi quan tâm của mình, để cuộc đời trôi qua theo cách của mình. Đó là cách sống trong một trăm thành phố hay thị trấn. Trong một trăm quốc gia.

Bầu trời tối dần, những ngôi sao xa càng lúc càng hiện rõ.

Một chiếc máy bay ì ầm trên bầu trời nhỏ hẹp, hướng về sân bay quốc tế Payar Lebar. Bay nghĩa là thế nào nhỉ? Vào trong một khoang giống như trên xe buýt, rồi thì cất cánh bay lên trời! Toàn bộ khối thép nặng trình trịch đó thật khiến trí tưởng tượng phải chao đảo. Có thực sự giống như trong phim không? Những cô tiếp viên mặc đồng phục nuột nà mời chào cà phê hoặc rượu brandy. Như thế thì thế nào nhỉ? Anh tự hỏi. Có lẽ một ngày nào đó, anh sẽ có cơ hội chẳng. Tuy thế, anh muốn đi tàu hơn. Không phải tàu chở khách, anh sẽ chẳng biết nói gì với những hành khách khác. Anh thích tàu chở hàng. Thủy thủ thì đơn giản hơn, dễ bắt chuyện làm thân hơn.

Anh phải đổi xe buýt tới đường Orchard, tới quầy giải khát sang trọng Mont D'or trong tòa nhà Ngee Ann, nơi Hock Lai đã hẹn gặp anh. Chúng mình đang “đi lên” trên thế giới ấy nhỉ, anh thầm nghĩ, đẩy cửa kính thay vì kéo, như dòng chữ trên cửa đã hướng dẫn. Ban đầu là G. H. Café và giờ là Mont D'or. Ai biết được chứ? Biết đâu nơi này lại có chỗ cho họ? Và ai biết được chứ? Một ngày nào đó họ sẽ đến câu lạc bộ Tropicana Nite mới mở (cách đánh vần theo kiểu Âu hay Mỹ là thứ thể hiện đẳng cấp ở

Singapore). Nghe đồn, nơi đó có những cuộc biểu diễn với các cô em da trắng hở ngực, được quảng cáo dưới tên show Oo La La, nhưng những nàng ấy được gom góp đến đây từ vùng “đất dưới”, nước Úc. Những cái núm vú hồng hồng trong giấc mơ của thằng em anh.

Không tìm thấy Hock Lai, anh ngồi xuống, cảm thấy hơi căng thẳng.

Một người bồi bàn mặc đồng phục trắng đội mũ lưỡi trai trắng nhỏ xíu cứ như những cậu bồi khách sạn trong phim đến bên bàn anh. Kwang Meng liếc mắt qua thực đơn hào nhoáng. Đây các loại kem và nước đá xay vị trái cây, giá tiền nhìn muốn hoa mắt.

“Làm ơn cho một Seven Up.”

Anh chiêm thuốc ngồi đợi. Chỉ có hai cặp đôi khác trong phòng. Kwang Meng không muốn người ta thấy mình đang nhìn họ, nên anh không nhìn họ. Dần dần, anh cảm thấy mình đang cố gắng hết sức không nhìn sang đó, như thể việc ấy đòi hỏi nỗ lực ghê gớm lắm. Anh cố trông sang chỗ khác. Bốn người bồi, đều mặc đồng phục trắng đội mũ trắng, nhìn chăm chăm trở lại anh. Không còn chỗ nào để đưa mắt trông sang, vì bốn người bồi túc trực sẵn sàng ở bốn góc phòng. Bởi vậy, anh chẳng còn cách nào khác là nhìn xuống menu, đọc một chuỗi những cái tên vô nghĩa: Banana Sundae, Knickerbocker Baby, Hot Dog... trong lòng cứ thầm rửa tên Hock Lai, cái tên Hock Lai chết tiệt.

Seven Up được mang đến cho anh trong chiếc ly cao thanh nhã. Chắc đó là lý do cho cái giá trên trời của nó; chắc hẳn là cái ly, anh tự nhủ. Anh nhắm một ngụm rồi nhìn lên, bắt gặp ánh mắt chăm chặp của người bồi. Muốn thi gan coi ai nhìn lâu hơn ư? Sẵn lòng thôi. Họ nhìn chăm chăm vào mắt nhau, Kwang Meng sợ nhỡ ra mà anh nháy mắt, mặc cho đã cố gắng đến đâu. Lâu bất tận. Anh cảm thấy mắt phải mình bắt đầu nhức, bắt đầu đau. Nhưng tao sẽ không thua mày đâu, cái đồ mắt cú vọ! Chuyện này trở nên quan trọng tới kỳ quặc. Anh sẽ không thua! Được rồi đấy! Thằng cha ấy ngoảnh mặt đi, bỏ cuộc, rồi thản nhiên rời khỏi bàn. Ta thắng rồi, Kwang Meng thiếu điều thì hét lên, thiếu điều thì đấm ngực ầm ầm như Tarzan chúa tể rừng xanh. Ta thắng rồi! Lòng hào hứng một cách vô lý,

Kwang Meng bỏ mặc ly Seven Up cao thanh nhã, nhìn quanh quất tìm nạn nhân mới bằng cặp mắt thách thức, gần như khinh bỉ.

Vào lúc đó, Hock Lai tiến vào cùng hai cô gái.

Đột nhiên, hương vị chiến thắng hân hoan vừa đây mất tăm mất tích. Khốn thật, sao anh lại ngượng ngùng trước “gái ngoan” đến thế? Sao lại sợ họ? Vì anh không ngoan sao? Thằng khốn Hock Lai. Sao nó ép anh đến làm gì. Đáng lẽ lúc này, anh phải nếm hạnh phúc ở giữa thiên đường – giữa quán bar Paradise.

Hock Lai chưa tới bàn đã cất giọng châm chọc: “Thấy nó ngượng ngùng chưa Anne?”

Kwang Meng đứng lên nghe bạn giới thiệu mình, thật ra chẳng lọt lỗ tai chữ gì. Rồi lại ngồi xuống bàn, sau khi ai đẩy đều yên vị cả rồi.

“Các tiểu thư, cứ kê đồ uống trước đi, vẫn còn lâu mới tới giờ chiếu phim mà,” Hock Lai nói, vẫy một người bồi lại.

Cả buổi ấy, chỉ có Hock Lai và cô bồ y, Cecilia, nói chuyện ríu rít.

Họ chiếm giữ trọn vẹn cái bàn rồi. Kwang Meng và cô gái kia chỉ biết ngồi nghe. Một đám thính giả mê say chứ bộ, Kwang Meng nghĩ thầm.

“Hock Lai nói với tụi em hai người là bạn thân hả?” Cecilia quay sang anh. Kwang Meng gật đầu. “Em với Anne ở trường cũng thân thiết lắm nè.”

“Nên tụi mình thiệt là một bộ tứ rất hợp,” Hock Lai cười lớn, dù Kwang Meng chẳng thấy gì buồn cười cả.

“Hai anh giờ có làm chung với nhau không?” Cecilia hỏi. “Không,” Hock Lai đáp. “Meng giờ đang làm chân thư ký tạm.”

“Hiểu rồi.” Cecilia tiếp tục. “Anh Meng thấy việc làm thư ký thế nào?”

Cả ba người bọn họ đều ngừng lại, chờ Kwang Meng trả lời.

“Ờ... thì... khá phức tạp.” Cuối cùng anh cũng lúng búng vài chữ, hy vọng sẽ không gặp câu hỏi nào cắc cớ như vậy nữa. Cecilia rõ ràng không hiểu đầu đuôi gì, nên tiếp tục quay sang tán chuyện với Hock Lai.

Cecilia là một cô gái thấp, đầy đặn. Cô vận chiếc váy mini lấm lấm màu sắc vẽ hoa to bụi. Từ trước khi cô ngồi xuống, Kwang Meng đã nhận ra cô có đôi chân khá mập, hay người khác thì sẽ gọi là đôi chân mạnh mẽ. Kwang Meng thầm nghĩ vui vui trong đầu, chẳng biết cô nàng giống mẹ hay cha, ông già trùm sò gì đó trong Phòng Thương mại Trung Quốc. Mái tóc cô cũng ngắn. Có lẽ nét đẹp nhất ở cô là đôi mắt hay cười, Kwang Meng cho là vậy. Đôi mắt đó lấp lánh như táo chín mọng nước với cả thế giới. Thế giới là vườn cây ăn quả của ta. Của ta, của ta của ta.

Cô gái còn lại, Anne, này giờ chẳng nói một lời. Kwang Meng bắt đầu tự hỏi, chẳng biết giọng của nàng nghe thế nào. Anh có chút trông chờ nghe tiếng nàng nói, để xem có đúng như mình dự đoán, rằng tiếng nàng nghe như sáo trúc hay không. Như là đánh bạc vậy. Mình đánh cược ba đô rằng mình đúng, là giọng nàng nghe như tiếng sáo trúc, anh ngẫm nghĩ, giống ông chú Chye thích đánh bạc. Chắc máu bài bạc có di truyền, người ta vẫn bảo giọt máu đào gì đấy. Anh đoán giọng nàng nghe như tiếng sáo, vì vóc người nhỏ nhắn thanh mảnh của nàng trông cũng tựa cây sáo trúc dài, hay như ai đó sẽ nói, thẳng như ống sậy, ba vòng bằng nhau, 60-60-60, anh ước tính. Chắc chắn không có cửa đoạt giải hoa hậu rồi. Nét đáng chú ý của nàng, Kwang Meng tiếp tục định giá như anh nông dân ở hội chợ gia súc, là đôi mắt kính. Anh tự hỏi không biết tháo cặp mắt kính đó ra, nàng trông thế nào. Cô này thì giống cha hay mẹ nhỉ? Chắc chắn phải có một trong hai người bị cận thị. Rau nhà nào sâu nhà ấy mà. Từ một cặp tình nhân sang hậu quả ái tình, từ cây sang quả sang hạt. Quay tròn quay tròn quay tròn trái đất này. Lịch sử được tạo ra và các sử gia được hạnh phúc. Thế giới là lịch sử của ta là câu chuyện của ta. Của ta của ta của ta.

Vì vẫn còn thời gian, Hock Lai đề nghị họ đón taxi đến Esplanade. Kwang Meng ngồi ở ghế trước, cạnh tài xế, Hock Lai và hai cô nàng chen nhau ở ghế sau. Hock Lai và Cecilia vẫn mãi mê tám chuyện. Anne vẫn chưa nói một lời. Trong suốt chuyến đi, anh cảm thấy đôi mắt nàng dán vào sau gáy anh. Mà chỉ đang làm ra bộ đó thôi, mà làm sao biết được nàng đang nhìn cái gì, anh tự nhủ. Hơn nữa, mà cũng chả có can đảm quay lại

mà nhìn xem mày có đoán đúng hay không. Đồ hèn! Hơn nữa tại sao mày muốn nàng nhìn vào gáy mày đến thế? Mày không thích nàng, mày chẳng thấy nàng hấp dẫn điểm nào. Nên đừng có nhạy cảm ngớ ngẩn như thế! Nhìn đường đi, nhìn vào mặt tay tài xế ấy!

Người tài xế có gương mặt nhăn nhúm, độ năm mươi tuổi, điều thuốc đúng đưa trên khoe miệng, không thèm cầm tay vào ngay cả khi giữ tàn thuốc đã cháy khá dài. Kwang Meng hai lần nhìn thấy tàn thuốc gãy làm đôi, bụi tro xám rơi lả tả xuống đùi, nhưng ông ta cũng chẳng thèm gạt đi. Ông ta dường như đang chú tâm hết sức vào điểm nào đó ở cách đây cả hai mươi dặm, chẳng thèm chú ý gì đến thế giới xung quanh. Có vài lần, Kwang Meng thót tim khi cái xe chút nữa là húc vào khách bộ hành hay xe cộ trên đường. Khi cuối cùng họ cũng tới nơi an toàn, anh cảm thấy đó là một phép màu nhiệm.

Hock Lai trả tiền cho người tài xế hết như vừa trả hóa đơn ở Mont D'or. Như những người không bao giờ rùng rình, Kwang Meng thấy hơi khó ở. Anh không thích làm khách, và càng thấy khó chịu khi họ chọn tới Esplanade, nơi anh coi như của sở hữu riêng. Đó là điểm dừng yêu thích của anh, nơi những con tàu đêm của anh đậu lại. Anh cảm thấy sự riêng tư của mình đang bị xâm phạm.

Hock Lai và Cecilia tách ra xa vài thước. Anne bị bỏ lại đây với anh, hay đúng hơn, anh bị bỏ lại với nàng. Là thế này hay thế kia thì anh cũng cảm thấy đây là chuyện đã được toan tính trước. Điều này khiến anh cư xử có phần thô lỗ, mặt dài ra như cái bươm, trả miếng cả thế giới bằng cách cố tình làm ngơ cô gái đi cạnh mình. Nàng không thuộc phạm sự của mình. Nàng không phải là cô gái của mình, anh cố gắng tự biện hộ.

“Chà, những con tàu đêm đẹp quá!” Nàng đột ngột kêu lên, và trước sự ngạc nhiên của anh, nàng chạy đến bên hàng rào phía biển, chống tay lên bậu xi măng và phóng tầm mắt nhìn ra biển cả.

Hóa ra giọng nàng là thế, thấp và trầm. Không giống sáo, mà chắc như kèn fagot. Hừm, vậy ra mày thua độ rồi đấy. Anh tự nhủ, và đột nhiên cảm

thấy rất hài lòng. Vì thế, anh lấy ba đô trong túi quần trái bỏ sang túi phải. Thế là huề nhé, nợ trả rồi. Anh bước lại đứng bên nàng.

“Em thích biển lắm. Thích tất cả những gì thuộc về biển. Em thích những con tàu ngoài kia.” Nàng quay lại nhìn anh, nở nụ cười rục rỡ.

“Em đang làm nghề gì?”

“Em đang học làm cô giáo. Em vào trường T.T.C. cách đây hai tháng.” T.T.C. là trường Cao đẳng Sư phạm Singapore.

“Làm giáo viên hẳn là vui lắm nhỉ.”

“Vâng, em thích lắm.”

“Nè, nè, hai cậu, rời nhau ra được rồi đấy! Bọn mình trễ rồi!” Hock Lai la lớn. Kwang Meng và Anne quay lại và bước về phía họ. Họ nghe tiếng Cecilia cười lạnh lạnh. Tiếng cười cũng tròn vo, như đôi mắt mọng táo, Kwang Meng nghĩ.

Chiếc taxi chở họ đến rạp Odeon ở đường North Bridge. Như tất cả những ai còn xương còn thịt, Kwang Meng quên đi thế giới xung quanh mình khi ánh sáng trong rạp vụt tắt và giấc mơ kia, giấc mơ ghi nhựa sáng lên trên màn ảnh. Suốt hai tiếng sau đó, anh hoàn toàn chìm đắm vào bộ phim.

Bảy

Sáng hôm sau, đến cả cặp tai của anh cũng không hoạt động đúng giờ được nữa, mẹ anh phải gọi thằng em kêu anh dậy. Một đêm không mộng mị, Kwang Meng nhớ ngay ra như vậy. Cả người bải hoải mỗi như. Sáu tiếng ngủ như chết. Những giờ hư vô. Mệt muốn chết sau khi ngủ như chết. Chà, tội Thiên Chúa giáo chắc sẽ kinh ngạc lắm vào ngày sống lại. Bọn họ sẽ mệt muốn chết sau khi chết rồi sống lại. Anh bật cười trước viễn cảnh ấy. Nhạo báng khiến anh thấy phấn chấn hơn. Một nụ cười bằng mười thang thuốc bổ, anh ngôn nga khi vào phòng tắm, ngắm nhía mình kỹ càng trong gương. Tóc chưa rụng, răng còn trắng, mắt còn đỏ ngầu, lưỡi còn trắng. Huề vốn. Hai cọng hai trờ.

Sau khi hoàn tất thủ tục chào ngày mới, anh bước vào bếp để ăn sáng. Máy đưa trẻ đã đi học cả. Cha anh vẫn còn mặc quần áo ngủ, một chiếc áo may ô vải, chiếc quần pyjama sọc xanh cũ thùng thình đã bạc màu. Trong chốc lát, Kwang Meng đã ngỡ hôm nay là Chủ nhật,^[15] rồi chợt nhớ ra không, nếu vậy thì anh đã ngủ liền hai ngày trời không mộng mị như ông già Rip Van Winkle^[16] thu nhỏ. Cha anh cũng không thèm cạo râu nữa, ngồi thu một chân lên ghế mà thông thả đọc tờ *Straits Times*. Kwang Meng ngồi xuống, không hó hé gì. Mẹ đặt chén cháo trước mặt, anh cầm đũa bắt đầu ăn.

“Ông thiệt tình là không muốn ăn gì hết đấy à? Nửa chén cháo thì sao?” mẹ anh hỏi.

“Không, tôi uống cà phê là đủ,” cha anh trả lời lặng lẽ.

“Thôi sáng nay ông phải đi gặp bác sĩ Sivam đi giùm tôi,” mẹ anh nói.

“Cha à, cha vẫn chưa khỏe sao?” Kwang Meng lên tiếng hỏi.

“Ờ, chả có gì đâu,” ông già vừa trả lời vừa lật báo. “Lại cái món cao huyết áp chết tiệt ấy mà.”

“Cha con hồi tuần trước đã uống hết thuốc rồi, mà không chịu lấy thêm. Bác sĩ nói phải uống liền tù tì, mà cha không thèm nghe. Cứng đầu vậy đó! Ông tưởng ông biết nhiều hơn bác sĩ ư!”

“Được rồi được rồi, đừng có càu nhàu nữa,” cha anh đáp. “Lát nữa tôi đi gặp bác sĩ là được chứ gì?”

Kwang Meng bước một mình ra bến đỗ xe buýt. Buổi sáng quả thật trong lành. Trời trong như chiếc khiên bạc đánh bóng, không một gợn mây. Hẳn là ngày nóng lắm đây, chưa gì anh đã thấy toát mồ hôi trong áo. Ổn trời hôm nay đã là thứ Bảy. Buổi chiều nay mà ngồi trong văn phòng thì chết ngốt mất. Chỉ cần đợi đến một giờ chiều, sau đó anh sẽ được tự do! Cảm thấy khoan khoái vô cùng, anh bước tới bến xe buýt.

Một nhóm người đã đứng chờ xe từ lúc nào. Anh trợn lặn vào đám đông kiên nhẫn, có phần hạnh phúc đó. Đường như tất cả mọi người vừa ngẩng đầu lên và bị bầu trời trong xanh cùng mặt trời cự phách kia hút hồn. Hơn thế nữa, đó là sáng thứ Bảy, và họ biết chỉ còn vài giờ cực nhọc phía trước. Họ đã chờ đợi cuối tuần từ lâu lắm. Một ngày rười tự do đang gần kề.

Trong lúc hoàn thành công việc văn phòng như cái máy, Kwang Meng nghĩ về buổi chiều phía trước. Nên làm gì đây? Anh có nên đi bơi không? Còn nơi nào để đi nữa đâu. Tự nhiên anh muốn làm cái gì đó khác ngày thường.

Bất chợt có người gọi điện tới tìm anh. Đi đến nghe điện, anh thầm nghĩ, chắc lại là Hock Lai hay Portia rồi.

“A lô?”

“À, chào cháu.” Một giọng rụt rè vang lên. “Cháu đó phải không, Meng? Chú đây, chú Chye đây nè!”

“A, chú Chye ạ.”

Kwang Meng tự hỏi, chuyện gì đã xảy ra nhỉ. Anh chưa bao giờ nhận điện từ chú Chye. Cũng chẳng bao giờ nghe họ hàng hỏi đến.

“Chú xin lỗi nếu làm phiền cháu, Meng à,” chú anh lí nhí với giọng điệu ngượng ngùng van xin không lần đâu được, “nhưng cháu cho chú mượn chút tiền được không? Chỉ mấy ngày thôi à, chú trả lại liền, chú hứa đó!”

Kwang Meng thở ra nhẹ nhõm, và mỉm cười.

Vậy cuối cùng cái ông già đó cũng quay sang cầu cạnh mình. Chẳng ai mượn tiền anh từ trước tới giờ, nên anh chưa biết cái ngón nghề từ chối.

“Được rồi chú Chye, chú muốn mượn bao nhiêu?”

“Cháu cho chú mượn được chừng nào?” chú anh hỏi tiếp, năm ngay lấy lợi thế.

“Thiệt ra cháu không có nhiều lắm, chú Chye à, cuối tháng rồi mà.”

“Chú biết chớ, chú biết,” chú anh trả lời vội vã như sợ cơ hội vượt mất. “Năm mươi đô được không?”

“Cháu xin lỗi, cháu không có chừng đó. Hai mươi đô được không? Cháu chỉ có bấy nhiêu à.”

“Ừ, được vậy là tốt rồi.”

Chú Chye hẹn gặp anh sau giờ tan sở ở một tiệm cà phê gần đó. Kwang Meng trở lại bàn giấy. Một lúc sau, anh nhận ra những người phụ nữ ở văn phòng đã bắt đầu chải tóc và trang điểm lại, những chiếc gương tay nhỏ bé loang loáng khắp nơi. Nhìn cũng buồn cười nhỉ. Kwang Meng luôn cảm thấy điều gì gần như là ngỡ ngàng khi nhìn phụ nữ thực hiện cái nghi thức đó. Điểm tô bộ mặt, tỉ mỉ tấn công đôi môi bằng thỏi son, hay trát phấn lên má và trán, trong cùng lúc đó, nhìn ngắm phán xét thành tựu của mình trong gương – thật là thờ ơ khách quan. Chuyện này đáng lẽ phải làm trong phòng ngủ hay nhà tắm chứ không phải trước mặt người khác mới phải. Mình hóa ra tên nhìn trộm lúc nào thế này. Anh nhìn xuống đồng hồ. Bốn mươi phút nữa.

Khi anh đến tiệm cà phê, chú Chye đã ngồi đó từ lâu, nhìn quanh quất vẻ lo lắng. Ông già đang cố trốn nợ hay chỉ mất kiên nhẫn? Có thể là mất kiên nhẫn thôi, Kwang Meng nhủ thầm, khi ông già vồ lấy anh, siết tay anh đau điếng như thể cố tình phạt anh tội đến trễ.

“Sao cháu lâu quá vậy!”

“Cháu xin lỗi, đường đông quá mà.”

“Chú không thể đi trễ được!” ông chú kêu lên khẩn cấp, nhìn xuống đồng hồ.

“Chú sắp trễ giờ vòng đua ngựa đầu tiên rồi ư?”

Chú anh chần chừ trong một tích tắc, như thể ông đang cân nhắc có nên giả bộ ngạc nhiên hay không. Rồi như đã quyết định, chú Chye phá lên cười. Y như bệnh truyền nhiễm, Kwang Meng cũng cười theo rất thật lòng, mặc dù anh chẳng hiểu lý do mình cười là gì cả. Trong thâm tâm, anh cứ ngỡ cả quán cà phê cũng sắp lăn ra cười thành đàn. Tiếng cười lây nhiễm là thế, sao nó không lan ra đường, để khách bộ hành cũng ôm bụng cười theo. Những làn sóng cười truyền nhiễm đột ngột cứ lan ra mãi. Cả thế giới sẽ rùng mình mà vỡ toang cười òa, bắt đầu từ ông chú Chye của anh.

“Cháu có mang tiền đó không?” người khơi ngòi nụ cười hỏi, khi Kwang Meng vẫn chưa dứt. Tự nhận ra mình hành xử ngu ngốc, anh hơi xấu hổ, vội đưa cho chú hai mươi đô la.

Ông già cảm ơn anh rồi quay người đi. Rồi như đã đổi ý, ông quay lại lần nữa, đối mặt với Kwang Meng, nhìn anh chăm chăm. Ôi trời ơi, ông già biết mình còn hai mươi đô nữa trong túi! Kwang Meng nghĩ thầm, vội né mắt đi chỗ khác.

“Chú nói nè, Meng, cháu muốn đi với chú không?”

Lời mời ấy khiến anh hoàn toàn ngạc nhiên.

“Nhưng đừng nói gì với cha mẹ cháu nha. Họ sẽ nghĩ chú ráng xử bậy làm hư tụi nhỏ.”

Đua ngựa hả? Hư hỏng hả! Tại sao không chứ?

Kwang Meng thấy máu bốc lên đầu. Đi cá ngựa đột ngột thành chuyện tự nhiên nhất trần đời, tuyệt vời nhất trần đời.

“Được rồi, chú Chye à, cháu đi với chú.” Anh biết ơn ông già đến nỗi thiếu điều đã rút ví cho chú mượn thêm hai mươi đô còn lại, nhưng cuối cùng còn đủ trí khôn mà nhớ ra anh cũng cần tiền để cá.

“Rồi, mình đi thôi!”

“Nhưng bữa trưa thì sao, chú Chye? Cháu chưa ăn gì hết?”

“Ai cần ăn trưa chứ! Đi nào!”

Nắm tay anh giật mạnh, ông già lôi anh ra khỏi quán cà phê.

“Nhưng... nhưng mà...”

Hình ảnh bữa *kway teow* xào ngon lành của anh đã bay biến đâu mất.

“Mình không đi trễ được. Vòng đua đầu này chú biết mấy thứ đáng giá lắm! Không thể trễ được!”

Bên ngoài kia, trời đổ nắng phùng phùng. Chú anh ồn ào gọi taxi. Kwang Meng càng thêm bất ngờ. Anh tưởng chú Chye không còn đồng nào dính túi, mà lại còn đón taxi cơ đấy.

Đường đi tới sân đua ngựa Bukit Timah quả là dài.

Chú Chye không nói lời nào, vùi đầu nghiên cứu mục thông tin đua ngựa trên tờ *Straits Times*, đôi lúc lật qua lật lại quyển cẩm nang cá cược đầy nếp gấp để tra cứu. Cuốn sách màu xanh tả tơi đó chắc là kinh thánh của ông già quá. Thích đạo gì thì theo, Kwang Meng nghĩ. Đất nước tự do mà.

Khi rốt cuộc họ cũng tới nơi, chú anh nhảy ra khỏi xe, vừa lanh lẹ bỏ đi vừa hét với lại: “Đi thôi! Đi thôi!”

Kwang Meng đành móc hầu bao trả tiền taxi.

Anh vắt chân lên cổ đuổi theo ông chú, lúc này gần như mất hút giữa biển người. Ai nấy đều chen lấn vào sân đua.

“Tới đây, Meng, mình kịp rồi!”

Ngay khi họ bước qua cửa xoay, chú anh lại chạy vụt đi, bỏ mặc Kwang Meng cố sức đuổi theo.

“Con số ba, Stratocruiser!” ông già hét lại với Kwang Meng, nhảy ngay tới quầy cá cược. Kwang Meng đứng ngẩn ra, không rõ nên làm gì.

Chú anh quay lại. “Thế nào, cháu đặt con nào rồi?”

“Cháu chưa đặt con nào cả, chú Chye à. Thiệt tình cháu không biết phải làm thế nào.”

“Đơn giản như vậy mà! Chỉ cần đi qua bên kia, đưa cho bà đó năm đô, nói đặt con số ba! Đi mau lên!”

Ngượng ngùng, anh tiến lại quỳ như chỉ dẫn. Khi tới lượt mình, anh đặt cược năm đô.

“Đặt con số ba.”

Người phụ nữ thu tiền, rồi đưa cho anh một tích kê nhỏ. Anh bước lại chỗ chú.

“Mau lên, Meng, mau lên mới kịp! Sắp mở vòng đua rồi.”

Kwang Meng đuổi theo chú qua hai đợt cầu thang đầy nghẹt người. Lên tới đỉnh có thể nhìn khắp sân đua. Kwang Meng chưa từng hình dung cảnh tượng ở đây lại đẹp đến thế. Phía dưới anh là một thảm cỏ xanh ngắt trải rộng, lác đác vài cụm cây phi lao hay cây keo già oai vệ. Thật là ấn tượng.

“Bắt đầu rồi!” chú anh hét lên, đồng thanh với cả ngàn người.

Như thể có dòng điện chạy qua, nỗi hưng phấn khắp xung quanh truyền qua anh đến tận người, dù anh chẳng hiểu mô tê ất giáp gì sất. Mọi thứ nhòe nhoẹt vào nhau.

“Phía bên kia, bên kia! Coi kìa!” chú anh gào lên, nắm chặt tay anh, chỉ trỏ vào một nhóm hình thù đang chuyển động qua bãi cỏ xanh mướt. Kwang Meng nhìn theo, nhưng không phân biệt được cái gì ra cái gì.

“Cố lên! Stratocruiser!” chú anh hét lớn.

Đám đông rùng mình trong đợt sóng phấn khích.

Nhóm hình thù cả người cả ngựa đánh vòng qua khúc quanh, đã đến gần đích.

“Cố lên! Stratocruiser!” chú anh lại gào lên.

“Cố lên, Stratocruiser!” Kwang Meng cũng hét lên theo, như thể con ngựa Stratocruiser gì đó là bồ bịch thân thiết lắm vậy. Anh chợt nhớ tới những ngày đại hội thể thao ở trường. “Cố lên, Lớp Xanh!”

Mỗi giây trôi qua, không khí càng nóng lên, như khúc giao hưởng âm ì lên tới đỉnh, cuốn sạch mọi thứ.

“Mau lên, mau lên, mau lên!”

Bầy ngựa vọt qua đích đến. Có tiếng người kêu gào hò reo. Chú anh nhảy chồm chồm. “Chuyện gì xảy ra thế chú Chye? Chuyện gì xảy ra?”

“Mình thắng rồi, Meng! Mình thắng rồi!” chú anh kêu lớn, ôm chặt lấy anh.

Kwang Meng đột ngột thấy phấn chấn. Đơn giản là tuyệt vời. Nhìn vào gương mặt đang ngời sáng của ông già, anh như chột hiều niềm đam mê cá ngựa đó. Gần như đã trở thành đồng đội.

Có tiếng loa thông báo trang trọng kết quả thắng cuộc. Stratocruiser đã thắng, năm đô ăn ba mươi lăm.

“May là có cháu theo cùng đó Meng à! Người ta nói, người mới chơi thì có hên lắm mà!”

Kwang Meng thấy chút chút tự hào là do mình mà Stratocruiser mới thắng cuộc. Họ đi đến quầy nhận tiền thưởng. Lục lọi số tiền nhỏ nhoi trong túi, Kwang Meng thầm nghĩ, kiếm tiền thật dễ dàng. Tiền nhân đôi nhân ba! Anh gần như tin chắc chiều đó họ sẽ thu bội. Bầu trời như cũng phản chiếu tâm trạng anh, một khoảng mênh mông xanh ngắt treo bên trên thăm cỏ. Đẹp trời như thế ai mà thua cược được. Chú Chye chỉ im lặng nghiên cứu thẻ đua ngựa, đôi lúc lật qua lật lại cuốn sổ xanh.

Đến giữa chiều, bốn vòng đua đã qua rồi. Họ thua cược ba lần liên tiếp. Kwang Meng bắt đầu thấy mất hứng. Sự tự tin lúc trước đã nhường chỗ cho sự thờ ơ, anh bình thản nhìn quanh sân đua. Anh ngạc nhiên nhận ra có rất nhiều thiếu nữ đến quầy đặt cược, đặt cả chồng tiền, nhiều tờ năm mươi đô. Có nhiều người ăn vận như tài xế taxi, hay chủ hàng tạp hóa cũng đặt những món cao ngất trời. Số tiền đó từ đâu ra? Anh chưa từng thấy nhiều tiền đến như thế trước mắt. Thật vô nghĩa. Số tiền anh nai lưng ra làm trong một tháng, mấy đứa con gái nọ chỉ một vòng đua là tiêu sạch.

Nhưng hai vòng đua tiếp theo, vận may của họ đã trở lại.

Kwang Meng nhận ra mình lại có kha khá tiền trong túi, và bắt đầu xiêu lòng trở lại. Cuối cùng, chính chú Chye lại là người cảnh cáo anh.

Chú anh lôi anh đến quầy ăn, nhắc anh rằng từ trưa tới giờ anh chưa có gì vào bụng. Kwang Meng quả chẳng còn nhớ ăn uống gì hết. Chú anh gọi trà kiêu Anh, và một đĩa bánh ngọt.

“Sao hử Meng? Cháu có thích coi đua ngựa không?”

“Vui lắm chú à.”

“Ờ, nhưng đừng có mê quá đó. Chỉ là vận hên của mấy thằng mới bắt đầu thôi. Không có lâu được đâu.”

“Ý chú là sao, chú Chye?”

“Không được vậy mãi đâu. Với ai cũng thế, không được vậy mãi. Nghe lời ông già bài bạc đỏ đen cả đời này đi Meng. Đừng có mê đua ngựa. Cuối cùng sẽ mất tất cả, giống như chú vậy đó.”

“Sao chú lại nói thế, chú Chye?”

“Chú mất hết rồi. Mất hết mọi thứ, đã lâu lắm, lâu lắm rồi. Mất hết sự tôn trọng từ bạn bè, họ hàng, hay chính gia đình chú.” Ông già bắt đầu kể lể, và ngừng lại như để suy nghĩ. “Phải, tất cả mọi người. Kể cả con cái chú nữa. Chú không có trách tội nhỏ. Chú có làm cha tội nó đâu. Thậm chí chú đi mượn tiền cả chúng, mượn tiền chúng cả để đua ngựa, mà chẳng bao giờ chịu trả. Tiền đó đáng lẽ phải để cho tội nó học hành, trả tiền nhà cửa, còn để sống nữa chứ. Cháu không biết chú phung phí bao nhiêu là tiền đâu. Cả đời đấy. Đôi lúc, chú thức cả đêm mà nghĩ, nghĩ về số tiền chú đã tiêu hoang. Nếu cháu biết, chắc cháu chẳng còn tôn trọng chú nữa. Hà, chú nói gì thế này. Cháu biết chứ. Ai mà chả biết.”

Kwang Meng thấy thương ông chú. Anh chẳng nói gì, chỉ ngồi im lặng ăn bánh kem.

“Ai mà chả biết chứ,” ông già tiếp tục. “Ngay chú còn biết mà. Cháu có ngạc nhiên không?”

“Không có đâu, chú Chye.”

“Ờ, thôi ăn nhanh lên. Tới vòng đua số bảy rồi.”

Kwang Meng nuốt trọn miếng bánh kem cuối cùng, và uống món trà sữa nhạt thếch. Khi họ đứng dậy chuẩn bị đi, ông già vỗ nhẹ lên vai anh.

“Đừng có tới đây nữa nghe Meng. Đừng thành ra như chú. Cháu còn trẻ, cả tương lai ở phía trước. Đừng sai lầm như chú nghe?”

“Vâng, chú Chye.”

Khi vòng đua cuối qua, bầu trời đã tối sầm. Họ xuống đường đón taxi. Kwang Meng thấy một đờ cả người, dù anh có hơn một trăm đô trong túi.

Trước khi họ chia tay, chú anh trả lại anh hai mươi đô ban chiều. Kwang Meng ngạc nhiên không tả xiết. Chú Chye nổi tiếng là luôn quýt nợ.

“Được rồi, chú Chye, chú cứ cầm tiền đi.”

Nhưng chú anh cứ một mực khăng khăng.

Từ đó trở đi, Kwang Meng chẳng bao giờ có thể từ chối lời mượn tiền của ông chú nữa. Ông già đã bảo đảm chắc chắn cho mình những khoản vay tương lai bằng cách trả tiền sòng phẳng lần đầu tiên. Kwang Meng lờ mờ hiểu ra điều ấy.

Tám

Anh trở về vừa kịp lúc gia đình ngồi vào bàn ăn tối. Anh tắm tấp vội vàng rồi ngồi xuống bên họ, tóc vẫn còn ướt.

“Tối nay mẹ chiêu đãi cả nhà,” mẹ anh nói.

“Món gì đó mẹ?” Kwang Meng kéo ghế lại bàn ăn. “Con không có đói lắm đâu,” anh nói thêm.

“Món gà hầm tiêu trắng đặc biệt,” mẹ anh nói với giọng kiên nhẫn khi thường.

“A, nghe ngon quá,” anh quay sang cha. “Cha thấy khỏe hơn chưa?”

“Ổn cả.”

“Bác sĩ Sivam nói huyết áp của cha con lên cao lắm,” mẹ anh thêm vào.

“Bà đừng có phóng đại lên. Tôi có thuốc rồi đây này.”

“Bác sĩ Sivam la ông tội không chịu uống thuốc,” mẹ anh thuật lại. “Bác sĩ bảo đừng có tái phạm nữa.”

“Được rồi, tôi cũng có ngồi đó nghe bác sĩ nói mà,” cha anh cự.

“Con thích thịt hầm không Meng?”

“Ngon lắm mẹ à.”

“Hôm nay anh đi đâu vậy?” em gái anh hỏi.

“Sao cô quan tâm quá vậy?” anh đáp.

“Ai thèm quan tâm chứ! Không hỏi được à?”

“Không, không được hỏi đâu.”

“Sao không được?”

“Nhiều chuyện quá!”

Một lát sau, anh lại rời nhà, ngẩng mặt lên trời đã thấy vầng trăng bán nguyệt rất sáng. Trăng cứ đi theo anh, như người vệ sĩ trung thành. Anh lại gọi taxi. Đang đi lên trên thế giới này rồi đây, anh nghĩ thầm. Nhìn qua cửa sổ, anh thấy vầng trăng vẫn còn bám theo.

“Tao không có nửa kia của mày đâu, biết chứ,” anh nói với mặt trắng.
“Nên đừng bám theo tao.”

Xuống taxi, anh băng qua bên kia đường, vẫy tay chào vầng trăng trắng trước khi bước vào quán bar Paradise. “Bai bai!”

Portia đã ngồi đó tự lúc nào.

“Mày làm chim buổi sớm hả?” Kwang Meng trêu chọc.

“Bắt được sâu đấy,” đó là lời đáp trả đầy khôn ngoan.

Kwang Meng thấy Lucy đi ra từ toa lét nữ. Anh vẫy tay, rồi vẽ một vệt tròn trong không khí chỉ một chầu Tiger.

“Mày tới lâu chưa Portia?”

“Lâu lắc rồi, còn mày?”

“Mày xin rồi hả?”

“Bộ mày không xin chắc?”

Lucy ngồi xuống cạnh Kwang Meng sau khi đã mang đồ uống ra. Cảm giác ấm áp quen thuộc ấy, hông kê hông, làm người anh rạo rực.

“Sao em không qua chỗ anh ngồi một chút đổi gió hả Lucy?” Portia hỏi.

“Vì em sợ anh đó.”

“Sợ gì chứ?”

“Sợ bọn trai tân người Ấn lúc nào cũng hùng hực như mấy anh, vậy đó.”

Kwang Meng bật cười.

“Sao em biết anh còn tân được?” Portia khăng khăng.

“Em biết quá mà.”

“Ai mà chắc được chứ.”

“Sao mà không chắc được. Anh không nhớ hả, em nhiều kinh nghiệm lắm.”

“Thôi mày, Portia, uống đi! Đêm nay tao đái. Mới thắng cá ngựa hồi chiều.”

“Thật không?” Lucy hỏi.

“Tao cóc tin!” Portia kêu lên.

“Kệ mà, không tin thì thôi.”

“Mày thì phân biệt thế quái nào được đầu ngựa với đít ngựa,” Portia nói.

“Chúng tỏ đâu cần để mà thắng.”

“Anh thắng được bao nhiêu vậy Meng?” Lucy tò mò.

“Không nhiều, nhưng đủ cho bọn mình tối nay uống thả cửa.”

“Lần tới có đi đua ngựa thì dẫn em đi với nha, em sẽ làm anh gặp hên cho coi.”

“Chắc rồi.”

“Thôi, anh cứ ngồi đây với bạn nhé, em lại đi tiếp khách đây. Không có ông chủ nổi đóa lên thì khổ.”

“Được rồi Lucy. Nhưng mang cho tụi anh thêm một chầu Tiger đã.”

“OK.”

Lucy đứng dậy rời khỏi bàn.

“Sao hôm nay mày tới sớm dữ vậy, Portia?”

“Chả biết nữa ấy. Ba mẹ tao đi lên Bắc thăm bà con rồi. Mình tao ở nhà, chẳng có chuyện gì làm, chán ngấy.”

Mình cũng vậy. Kwang Meng thăm nghĩ, chẳng có chuyện gì làm. Anh đã lê la ở Paradise nhiều tới mức thành ra khách ruột. Nếu buổi tối không tới đây uống thì anh chẳng biết đi đâu nữa. Tự nhiên như sáng sáng tới công sở vậy. Đó là một phần đời của anh rồi.

Giữa buổi, Hock Lai nhập nhóm. Y vừa ăn tối với gia đình Cecilia tại dinh thự nhà họ Ong ở Tanglin. Nơi tầng lớp thượng lưu sống, Kwang Meng nghĩ. Hock Lai kể chuyện: “Họ chịu chơi lắm.” Ủ, có tiền thì chịu chơi được mà.

“Bọn mày chưa thấy cái nhà đó đâu.” Hock Lai kể say sưa. “Chưa thấy cái vườn nhà đó! Phòng ăn! Đồ dùng trong bữa ăn! Đồ ăn! Phòng khách! Tranh vẽ! Lũ tôi tớ! Hồ bơi! Bếp barbecue! Cả mấy cái xe hơi nữa chứ!”

Những lời đó khiến tâm hồn họ lỏng ra như nước, lưỡi khô rang thèm khát. Nên phải dùng bia Tiger mà dập. Bản lĩnh đàn ông thời nay.

“Bọn mày biết đó,” Hock Lai nói tiếp. “Khi mày đã chạm tới thế giới giàu sang đó rồi, cả tầm mắt của mày mở rộng ra. Cả đời chỉ quần quanh với cái chỗ nhỏ tí này, thế rồi, mày biết còn có một thế giới khác tồn tại. Chỉ cần liếc một cái vào cõi ấy, thì cả thế giới mày từng sống tan thành tro bụi. Và mày phải tiến vào thế giới đó. Mày không biết làm thế nào, nhưng mày phải chen chân cho được, không thì điên lên mất!”

Nắm đấm của y siết chặt theo lời nói đầy quyết tâm, các khớp ngón tay bật ra. Kỳ lạ sao, Kwang Meng thầm quan sát người bạn học cũ. Một số người đàn ông cần phải được “bật ngòi” bằng thứ gì đó – rượu, đàn bà, chính trị, thể thao, tiền. Không có thứ đó, bọn họ sẽ hóa ra xiên xéo ngã lệt như thế cái gì đó ở nền móng đã bị sắp sai vị trí. Với Hock Lai, đó là tiền. Nhưng khi tìm thấy thứ đó rồi, họ đều trở nên mê đắm tới mức khó ngờ. Mãnh liệt, đáng sợ, lạ lùng, hoàn toàn bị nhấn chìm vào thế giới của riêng họ, đóng chặt mọi cửa sổ còn đang để ngỏ ra cuộc đời. Những sinh vật hoàn chinh đến kỳ lạ, nhưng cũng tuyệt đối đáng buồn.

“Cách mạng đi thôi!” Portia la lên.

Không, Kwang Meng thầm nghĩ, Hock Lai không muốn làm cách mạng cách miếc gì sắt. Y không cần thứ đó. Y sẽ tìm ra một con đường, một con đường khác, một con đường dễ dàng hơn nhiều. Như thế đó. Đối với vài người, chuyện đó dễ như chơi. Càng nhìn bạn mình, Kwang Meng càng cảm thấy, dường như đối với Hock Lai, chuyện chinh phục thế giới chẳng có gì khó khăn. Cảm giác trong lòng quá mơ hồ, anh không hiểu đó là sự ghen tị, hay sự thiếu vắng lòng ghen tị. Chắc là thứ gì đó lơ lửng ở khoảng giữa. Một điểm bất động, vì cách đều hai cực.

Màn đêm bao trùm. Bia kêu gọi một nhu cầu tự nhiên hơn: thêm nhiều bia. Và đối với Kwang Meng, còn cả hơi ấm của Lucy ngồi bên cạnh.

Gần đến giờ đóng cửa, Hock Lai đề nghị họ đi đến nhà chứa. Portia tròn mắt, vừa sợ hãi vừa thích thú. Nỗi sợ hãi cứ ngày một yếu thế đi, và dần dà

hóa thành sự táo tợn bất cần.

“Ý hay đó, Hock Lai!” y kêu lớn, và quay sang hỏi Kwang Meng có muốn đi cùng không.

“Không, thôi cảm ơn.”

“Sao, mà sợ à?” Portia thách thức.

“Không.”

“Thế thì sao lại không đi?”

“Vì tao không muốn. Có vậy thôi.”

Kwang Meng đã biết mình sẽ nhớ nhung Lucy đêm ấy. Nàng lại bận. Nhưng anh không muốn đi tới nhà thổ, nên một mực từ chối mọi sự nài ép.

Họ chia tay nhau. Hock Lai và Portia rời đi, vừa mất kiên nhẫn, vừa bực bội với Kwang Meng. Còn lại một mình, anh quyết định đi bộ về nhà.

Anh đã quên khuấy mất vầng trăng bán nguyệt. Trên đường về, anh lại thấy trăng bám theo. Màn đêm mềm mại và như lung linh ánh bạc. Một đêm thích hợp cho cuộc dạo chơi tĩnh lặng.

Chín

Hình hài vô định của một buổi sáng Chủ nhật là niềm vui sướng to lớn với Kwang Meng. Thức dậy trên giường, rồi từ từ nhận ra hôm nay là Chủ nhật, anh sẽ đuổi người thoải mái, và tự cho cái cảm giác tự do xa xỉ thấm vào sâu trong bản thể mình, sâu tận xương tủy. Những giờ dài không có gì hồi thúc, cả bữa sáng cũng có thể từ từ mà ăn, lúc nào ăn cũng được. Vào ngày Chủ nhật, mẹ anh khôn khéo để người nhà ngủ nướng. Bà không thúc giục họ tí nào hết. Nhưng sáng thứ Hai tới, bà sẽ hò hét chồng con như chỉ huy quân đoàn ngay.

Lũ trẻ đã ra ngoài chơi, căn hộ hoàn toàn yên tĩnh trong sự cô lập xa lạ khiến Kwang Meng thấy sung sướng; cả không khí trong phòng anh cũng như đứng yên: không gì chuyển động. Anh châm thuốc, tận hưởng hương vị thanh bình gần như không gì xâm nhập nổi, không gì đập tan nổi. Rồi cứ nằm thế suốt nhiều phút dài.

Khi cuối cùng cũng lê ra khỏi giường, anh lè rề bước vào nhà tắm, không chút vội vàng, rồi ăn sáng với mẹ. Sau đó anh kê cái ghế mây ra ban công, mang theo một tách cà phê đen lớn, thu gom những tờ báo Chủ nhật và ngồi gác chân lên thành. Anh lật báo thờ ơ. Kwang Meng không ham đọc báo lắm, và nhân vật đại chúng cùng tin tức thời sự chẳng có nghĩa lý gì với anh cả. Báo chí viết về một thế giới hình như không phải của anh. Anh không thể giữ tập trung hay hứng thú mà đọc cho hết bài diễn văn dài ngoằng của vị tai to mặt lớn nào đó, dù nghe ai cũng nói là Lee Kuan Yew^[17] hùng biện giỏi lắm. Những bài diễn văn ấy trôi tuột qua óc anh như nước đổ đầu vịt. Anh thích coi mấy cuộc phiêu lưu của Tarzan hằng tuần trong góc truyện tranh hơn. Tarzan chúa tể rừng xanh.

Vào buổi sáng Chủ nhật ấy, Kwang Meng thậm chí không tập trung đọc nổi cuộc phiêu lưu của Tarzan. Ánh mặt trời chói chang làm anh chói mắt. Càng cố gắng tập trung, những vầng sáng rực rỡ đó lại càng đâm vào mắt. Vàng rực như tiền xu. Anh cảm thấy có người bên cạnh. Quay sang thì hóa ra thầy Lim, anh thầy giáo trẻ hàng xóm.

“Chào buổi sáng nhé!”

“Chào buổi sáng anh Lim.”

“Cậu tắm nắng đó hả?”

“Hơ, không, không phải tắm nắng đâu, chỉ đọc báo thôi.”

“Ồ, vậy xin lỗi làm phiền cậu nha.”

“Không sao đâu, em đâu có đọc gì. Anh không có quấy rầy đâu. Anh đi chơi tennis đó hả anh Lim?”

Anh thầy giáo trẻ diện từ đầu đến chân trắng lóa: áo thể thao trắng, quần soọc trắng, vớ trắng, giày cũng trắng.^[18] Bộ quảng cáo cho bột giặt Tide sao? Bột giặt Tide, tẩy sạch các vết bẩn...

“Không có, mình tính đi chơi cầu lông với bạn. Một đứa có sân tập trong nhà ông già nó. Cậu có chơi cầu lông không?”

“Có chút chút hồi đi học thôi. Nhưng chưa bao giờ chơi rất rất nghiêm túc cả, anh hiểu ý em đó.”

“Ờ hiểu mà. Mình cũng có chơi rất rất nghiêm túc đâu.”

Người thầy giáo bật cười trước cách nói năng ngộ nghĩnh vừa rồi. Kwang Meng thấy thích anh thầy giáo trẻ này.

“Mình chỉ chơi cho vui được thôi à,” anh ta tiếp tục. “Chơi lấy vận động thôi. Với lại bây giờ thầy giáo cũng bị bắt phải biết thể thao chơi bời. Nhưng mình chỉ chơi cho vui thôi. Hồi nào rảnh cậu muốn đi chơi luôn không?”

“Em chơi không giỏi đâu. Dẫu sao cũng cảm ơn nha anh Lim.”

“Đừng có anh Lim này anh Lim nọ nữa. Làm gì mà trang trọng vậy chớ? Cậu cứ kêu mình là Boon Teik^[19] được rồi.”

“Được rồi, Boon Teik,” Kwang Meng vâng lời, thấy vị lạ lùng trên lưỡi. “Anh cứ gọi em là Kwang Meng đi.”

“Được rồi, Kwang Meng.”

Họ tươi cười nhìn nhau, coi như đã thành bạn mới.

“Nghe nè, Kwang Meng, mình muốn mời... mà không, vợ chồng mình muốn mời cậu tới chơi căn hộ của tụi mình ăn tối bữa nào đó.”

“Vậ thì hay quá, cảm ơn Boon Teik.” Kwang Meng thử giọng với cái tên mới. Bái bai, “anh Lim” ngày xưa.

“Được rồi, giờ mình phải đi thôi. Không thì bọn bạn đợi lâu quá.”

“Ừ, chào anh.”

Sau khi đã đọc xong chồng báo và uống hết cà phê, anh trở vào nhà, thay quần áo, nhét khăn tắm, quần bơi, dầu gội đầu vào cái túi ngủ của hãng hàng không Malaysia-Singapore. Anh tìm mẹ. Mẹ anh đang ở trong toa lét. Anh không muốn đợi, nên la lớn: “Con đi chơi nghe mẹ.”

“Con đi đâu đó?”

“Con đi ra ngoài chơi đây.”

“Không ở nhà ăn trưa à?”

“Không, con ăn với bạn. Tụi con đi bơi ở Changi.”

“Phải ăn trưa đã chứ!”

“Tụi con có gói đồ ăn theo rồi.”

“Được rồi, nhưng nhớ về ăn tối đó.”

Anh đã định sẽ dành trọn một ngày ở bên Lucy. “Không được đâu mẹ, con không về ăn tối đâu. Con sẽ ở lại nhà bạn con.”

“Được rồi, nhưng bơi cẩn thận đấy.”

“Mẹ đừng lo, con bơi giỏi lắm mà.”

“Tao biết rồi. Nhưng mấy đứa giỏi bơi mới dễ chết đuối. Đừng có cãi mẹ.”

“Được rồi mà mẹ.”

“Rồi, đi chơi vui vẻ nha.”

Qua cửa toa lét mà cũng nói được nhiều chuyện thật.

“Vui vẻ nha,” mẹ anh lặp lại.

Anh suýt lặp lại “Mẹ cũng thế nhé,” vì biết bà đang thấy đúng như vậy.

Anh rời khỏi căn hộ, túi lẳng trên lưng vẻ như sắp bắt đầu một chuyến phiêu lưu lớn tận dãy Himalaya sừng sững. Ở tầng dưới, anh lọt vào một đám trẻ con chơi nhảy lò cò, giọng chúng chói gắt ồn ào. Nhìn lên trời coi có mưa không, vài giọt nước rơi vào mặt anh.

Kwang Meng nhõ nước bọt xuống vệ đường.

Nước đó rơi xuống từ những sào tre dài phơi đồ ở các tầng trên. Hàng trăm lá cờ như vậy, vẫn được gọi là những cột cờ của khu phố Tàu. Dù họ không còn ở phố Tàu nữa, thói quen đó vẫn còn đây.

Kwang Meng luôn nghĩ rằng, những đồ phơi lộ thiên đó tiết lộ về cá nhân ghê gớm. Không chỉ những chiếc quần lót đủ hình dáng kích cỡ màu sắc (đôi cái còn thủng lỗ ở những chỗ đáng xấu hổ, có cái khiến Kwang Meng hình dung chủ nhân của nó hẳn là đánh rắm to lắm), mà còn những thứ vải vóc của bà bầu, hàng tỉ món đồ đại loại. Những mảnh riêng tư, cá nhân, thầm kín ấy tha hồ tung bay trong bầu trời Singapore lộng gió trước mặt bàn dân thiên hạ. Né những giọt nước rơi tồng tồng, anh lần ra đường chính.

Bầu trời xanh ngắt không gợn mây. Một ngày Chủ nhật tuyệt đẹp.

Khi anh tới nơi, Lucy vẫn còn đang ngủ.

Anh gọi cửa âm ỉ lắm nàng mới dậy chạy ra. Trong thoáng chốc, anh ngỡ nàng đã ra ngoài, đã quên khuấy cuộc hẹn rồi. Nhưng Lucy cuối cùng cũng mở cửa, mặt mày nhàu nhĩ ngái ngủ. Mái tóc dài tới vai rối bù. Nàng nheo mắt trước ánh sáng bất ngờ.

Anh vào nhà, đóng cửa lại sau lưng. Anh nhìn ngắm nàng vụng về lê qua căn phòng nhỏ trong cơn buồn ngủ. Nàng kéo tấm rèm hoa, rồi giật mình co lại dưới ánh sáng tràn vào như võ sĩ đấm bốc né đòn đánh của đối thủ.

“Sao hôm nay anh tới sớm dữ vậy!”

“Sớm sủa gì nữa đâu Lucy.”

“Em thấy sớm đó.”

Nàng bước tới tủ quần áo lấy đồ. “Em phải đi tắm đã. Đêm qua bận chết đi được!”

Kwang Meng châm điều thuốc lá và ngồi chờ trên giường nàng. Từ phòng tắm vang lên tiếng nước chảy. Nàng đang hát nho nhỏ một bài hát thời thượng tiếng Hoa. Cái gì đại loại như là khi mây tan khỏi bầu trời, người yêu sẽ đến với nàng. Kwang Meng nhìn thấy bóng anh phản chiếu trong tấm gương trang điểm. Lạ quá, đến anh còn nhận không ra, nên chẳng dám nhìn vào chính mình nữa. Anh nhìn xuống những món đồ linh tinh của phụ nữ trên bàn. Những lọ nước hoa bé xíu, nước thơm, sữa rửa mặt, son môi, một hộp khăn giấy, một con voi đồ chơi nhỏ mắt to tròn xoe giơ cao vòi đầy tự hào, và một lọ hoa hồng giấy. Những thứ đồ của phụ nữ thật là khác lạ. Ở trong một căn phòng như thế này, có thể nhìn thấy những thứ thế này, người ta mới cảm thấy mình có bạn gái, mình là đàn ông. Đàn ông khác bọn con trai là chỗ đó.

Gần một tiếng sau Lucy mới chuẩn bị sẵn sàng. Nàng mặc chiếc áo xanh lá cây tươi sáng và quần jean nhạt màu, đeo theo chiếc túi đi biển có nhét khăn tắm và bộ bikini. Trên đường đi, họ dừng lại để mua đồ ăn trưa.

Chuyến xe đi đến Changi dài như bất tận và nóng hầm hập. Kwang Meng nhìn ra cửa sổ, tìm kiếm vật màu xanh báo hiệu biển cả anh biết còn lâu mới tới. Mắt anh phóng qua không gian như muốn trốn tránh cái nóng và thành phố bụi bặm. Anh đang thèm khát biển.

Trước khi chiếc xe rẽ vào đường Tanah Merah để ra bãi biển, nó đi qua nhà lao Changi khổng lồ. Kwang Meng nhìn thấy những nhóm tù nhân trồng rau bên trong nhà lao, những hình thù xám xịt nhỏ bé giữa ánh nắng đỏ lửa. Họ dừng tay, tựa vào cán cuốc mà nhìn theo chuyến xe buýt đi ngang. Ghen tị ư? Những người đó đang đi tắm biển đấy. Biển cả. Họ hẳn cũng thèm biển. Những tù nhân đó khiến lòng anh chùng xuống. Làm sao họ chịu được nhỉ, bị nhốt lại trong ngục bốn, năm, sáu, mười năm ròng rã. Những tù nhân chính trị kia, những thanh niên sôi nổi dữ dội, đã từ chối sáu bảy năm cuộc đời vì một thứ ý tưởng hay lý tưởng nào đó, họ có biết điều đó vô ích tới mức nào không?

Họ tin rằng mình đang chiến đấu cho mọi người, vào ngục vì mọi người, nhưng mọi người đã quên khuấy họ rồi, và mọi người đang vui vẻ đi tắm biển.

Xe buýt băng qua vài người nông dân đang bán trái cây địa phương bên lề đường. Những chùm chôm chôm lông lá đỏ tươi, những rổ đầy măng cụt và xoài. Họ nhìn lên chờ đợi khi chiếc xe buýt đi ngang. Nhưng chiếc xe không dừng lại.

Cuối cùng, Kwang Meng cũng nhìn thấy biển. Họ xuống bến cách đó chừng một dặm rồi chạy ào ra bãi tắm.

Bãi tắm đông nghẹt người, người tắm kẻ hóng nắng, nhưng có Lucy ở bên cạnh, tay trong tay, anh không thấy lạ lẫm hay lộ liễu. Cứ như mình hóa thành một phần của toàn thể. Họ tìm thấy một bóng cây còn trống, đặt túi xuống, trải khăn lên nền cát rồi ngồi xuống. Kwang Meng tháo giày, để cát trắng mịn chảy qua kẽ ngón chân.

“Tuyệt quá,” Lucy nói.

“Thay đồ lẹ lên nào!” Kwang Meng giục, bật người lên như lò xo rồi kéo Lucy đứng lên.

Kwang Meng thay đồ ngay trên bãi biển, khăn tắm quấn quanh hông. Anh phải vất vả lắm mới xong được. Lucy đã đi vào một phòng thay đồ gần đó. Nàng trở lại trong bộ bikini xanh đậm, chạy về phía anh, mái tóc dài xổ tung ra đằng sau. Nàng chột ngoắt sang hướng khác, chạy ào đến ngã vào lòng biển. Khi nàng đứng lên, mái tóc đã ướt đầm dính bết thành từng đám. Kwang Meng thấy mừng là nàng không đội mấy cái mũ tắm cho phụ nữ bằng cao su kính khủng. Anh luôn nghĩ chúng làm đầu con gái nhìn lạnh lẽo như da đầu bò sát.

Họ bơi cùng nhau một lúc lâu, Kwang Meng trở ngón nghề trước mặt nàng, làm nàng cười vang, tiếng cười đặc biệt đổ xuống như chuỗi ngọc. Sau đó, họ cùng nhau nằm trên bãi cát nóng rát, tắm nắng đến khi cả người gần như phỏng rộp. Anh chạy đi mua kem, họ cùng nhau ăn trong bóng râm để làm dịu đi cái nóng.

Tháo gói đồ ăn trưa ra, họ cùng ăn bốc, rồi rửa trong nước biển. Kwang Meng lội ra nơi nước gần đến hông để đi tiểu, còn Lucy cười lớn và cố gắng kêu mọi người tới nhìn để trêu anh. Lội lên bờ, anh chạy đuổi theo nàng đến khi họ trở lại dưới bóng cây.

Nằm xuống đám khăn tắm, họ chằm thuốc nhìn lên những mảng trời xanh giữa vòm lá.

“Anh biết không Meng?” Lucy nói. “Khi còn nhỏ, em luôn muốn thế này, muốn bơi thật đã đời và đi picnic ở Changi, nhưng mẹ nuôi không bao giờ dẫn em đi. Rất nhiều lần, mẹ con em đi qua Changi mà không dừng lại. Em luôn về phòng khóc một mình. Thấy buồn quá mà.”

“Chuyện xưa rồi mà Lucy. Đừng nghĩ lại nữa. Bây giờ em muốn làm gì chẳng được. Ai mà cản em được chứ.”

“Sao mấy người lớn lớn to bự lại vậy chứ? Sao họ không đưa con tới bãi biển? Dễ làm lắm mà, và có tốn bao nhiêu đâu?”

“Không phải người lớn lớn to bự nào cũng thế đâu.”

“Ba mẹ anh có dẫn anh đi tắm biển hồi còn nhỏ không?”

“Đôi lúc, nhưng cha anh không thích biển. Tuy vậy ông cũng dẫn bọn anh đi. Khi nhỏ thôi. Giờ thì hết rồi.”

“Khi nào em có con, nhất định ngày nào em cũng dẫn tụi nó tới biển.”

Phải, ngày nào cũng tới biển. Anh thầm nhắc lại lời nàng nói trong đầu.

Đêm ấm và nặng nề. Mấy đám mây bông trôi ngang trời sáng lên nhẹ nhàng dưới ánh trăng mờ nhạt. Kwang Meng và Lucy ăn tối ở một quầy hàng ngoài trời, rồi thả bộ chậm rãi theo bờ Esplanade. Sau cả ngày ở biển, trước đó họ đã trở về phòng Lucy để làm tình. Đó là lần đầu tiên anh ngủ với nàng vào buổi chiều. Khi đi dạo cùng nhau thế này, cả người Kwang Meng nhẹ bẫng, cảm giác khoan khoái sau khi ăn no và sau khi làm tình.

“Không đi làm ở bar thật hay quá,” Lucy cảm khái.

“Ông chủ của em không thấy phiền à?”

“Phiền, phiền cái gì? Mỗi tuần em được nghỉ một đêm còn gì?”

“Anh tưởng tối thứ Bảy quán bar đông khách lắm.”

“Kệ quán bar, em quan tâm làm cái quái gì?”

Phải, quan tâm làm quái gì, anh thầm tán đồng. Ta có quyền. Ta có quyền như thế này. Vậy giờ ta quan tâm đến cái gì?

“Meng nè. Anh tính sau này làm gì?”

“Anh chẳng biết. Thì làm cái gì phải làm thôi.”

“Nhưng công việc của anh không có tương lai. Anh cũng đã nói thế còn gì.”

“Đúng thế, nhưng anh còn làm gì hơn được?”

“Em không biết. Em có phải đàn ông đâu,” nàng lý luận. “Nhưng nếu là đàn ông, em nghĩ em muốn làm gì cũng được.”

“Hừ, anh là đàn ông đây này, và đâu phải cứ muốn làm gì là được đâu?”

“Nhưng phiền cái em lại là phụ nữ. Phụ nữ không làm gì mình muốn được cả. Chỉ có thể làm vợ, bồ nhí, bạn gái thôi. Hay gái bar như em. Cái gì thì cũng chỉ để hầu hạ đàn ông. Vợ, bồ nhí, bạn gái. Chẳng có cái gì mình thích cả.”

“Vậy em muốn làm gì, Lucy?”

“Em à, em muốn nhất là làm đàn ông.”

“Vậy à?” anh bật cười. “Vậy thì không được rồi. May cho anh.”

“Phải, đàn ông các anh thì may mắn lắm.”

Họ không nói gì trong một lúc lâu, chỉ bước đi trong yên lặng.

“Anh sẽ không làm thư ký cả đời đâu, phải không?”

“Anh không biết. Anh có thể làm gì khác chứ?”

Nàng nhìn anh, như thể đang nghiên cứu anh từ đầu tới chân trước khi đưa ra câu trả lời. Tôi là chính tôi mà. Nàng ngắm nghía anh thật lâu, và cuối cùng không trả lời được điều gì. Đúng, đơn giản thế đấy. Và cũng khó khăn biết bao.

Sau đó, bỏ mặc tương lai ngôn ngữ của anh, họ đi xem một phim tiếng Hoa.

Đó là một bộ phim của hãng Shaw Brothers, màu sắc rực rỡ, quay góc rộng. Một trong hàng chục phim kiếm hiệp mà các hãng phim Hong Kong năm nào cũng thả ra, nội dung quanh quẩn những đại kiếm thủ Trung Hoa thời xưa. Loại phim này rất ăn khách, người xem nườm nượp. Có khá nhiều cảnh kinh dị, máu đỏ bắn tung tóe khắp nơi, đủ để đổ đầy một ngân hàng máu.

Khi rời khỏi rạp phim, họ thấy mình rơi trở lại vào Singapore tầm thường thời hiện đại. Kwang Meng ghét cái khoảnh khắc bước từ rạp chiếu phim ra đời thực. Nhất là với những suất chiếu ban ngày. Bước ra khỏi giấc mơ màn ảnh để bị ánh sáng rực rỡ của ban ngày châm vào mắt đau nhức, chuyện đó quá đột ngột và khiến anh choáng váng.

Họ cùng nhau đi dạo chút nữa để dư âm của bộ phim vơi bớt. Rồi lại trở lại căn hộ của Lucy, làm tình. Khuya hôm ấy, khi gần đến nhà, Kwang Meng cảm thấy mình một lần nữa về lại thế giới cũ.

Mười

Buổi chiều ngày hôm sau, Kwang Meng đi ăn trưa với Hock Lai và Portia. Lúc này anh đã quen với nhịp điệu của ngày thứ Hai. Nói cách khác, anh đã hoàn toàn đầu hàng, hoàn toàn chấp nhận. Thứ Hai, thứ Ba, thứ Tư, thứ Năm, thứ Sáu, rồi lại thứ Bảy, Chủ nhật rồi lại thứ Hai... và cứ thế xoay vòng, xoay vòng, xoay vòng. Căn vặn điều đó chả có ích gì. Chả có ích gì hết.

Anh gặp họ ở quán G. H. Café. Đã thành khách quen rồi đây. Dễ thật. Anh chưa từng nghĩ chuyện có thể dễ dàng đến thế. Chỉ có bàn chân không vớ của anh vẫn còn trần truồng, vẫn như đang đòi hỏi sự bảo vệ. Để tăng cường cảm giác thân thuộc với nơi này, anh gọi sườn heo với khoai tây chiên.

“Dạo này mày thế nào?” Hock Lai hỏi.

“Chả thế nào cả,” anh đáp, không muốn nói. Dẫu sao thì có gì đâu mà nói, anh không hoàn toàn nói dối. Chẳng có gì cả. Đơn giản là chẳng có gì. Đơn giản thế thôi.

“Hừm, mày phải nhìn thẳng Portia đi! Nó có chuyện mới đó. Nói đi, Portia!”

Kẻ có chuyện mới chỉ nhấp nước đá, mặt cũng chẳng đỏ.

“Tao mất tâm rồi, có thể thôi,” Portia cố làm ra vẻ thản nhiên.

Hock Lai cười lớn. “Nè, Portia của chúng ta đã hết làm trai tân chuyên nghiệp rồi đó!”

Không biết nói gì hơn, Kwang Meng chỉ lẩm bẫm: “Chúc mừng nhé!”

Hai đứa nó cứ thao thao chuyện đó cả trưa. Ban đầu chỉ có Hock Lai nói, nhưng sau đó Portia cướp lời, như thể y đã thành một con người khác, như thể chỉ một lần là đã đủ để nhiều kinh nghiệm. Một số người dễ bị chuyện đó ảnh hưởng thật, Kwang Meng nghĩ. Portia là một trong số đó. Phải, rõ ràng thẳng bé đang trở thành một con người khác. Kwang Meng cảm thấy lần quan hệ đầu tiên đã giải thoát thứ gì đó, hoặc tháo cũi sổ lồng cho thứ gì

đó, trong người Portia. Chắc là khả năng tình dục của y. Từ chàng trai tân chuyên nghiệp thành tay tán gái chuyên nghiệp. Hóa thân nhanh chóng. Từ Clark Kent thành Siêu nhân. Bay lên, bay lên cao nữa và đi cho xa...

Bọn nó đã ghé một nhà thổ đầu đó phố Keong Siak, một khu ở Singapore gọi là Telok Ayer. Bẩn thỉu và ảm đạm. Kwang Meng đã đi qua đó vài lần vào ban ngày, và như bất kỳ người Singapore nào, anh biết “lãnh vực kinh doanh” của khu phố đó, và cảm thấy ngượng ngùng, gần như xấu hổ. Chắc đó là tội lỗi. Anh gánh chịu cảm giác tội lỗi khó lý giải cùng với khách đi gái. Nhưng tại sao lại là anh?

Khi anh mới ăn được một nửa món sườn heo dai nhách như cao su xịt đầy nước xốt cà, Portia chuyển sang miêu tả mọi thứ với đầy đủ chi tiết. Kwang Meng cứ tiếp tục ăn. Đồ ăn dở ẹc như chuyện nói khó nghe. Anh không quan tâm đến đời sống tình dục của người khác. Vô nghĩa quá.

Sau khi Portia đã kể xong, Kwang Meng thiếu chút là mở miệng ra chúc mừng lần nữa. Tay người Ấn gầy nhom này vậy mà dai sức thật. Chắc mới tìm ra tài năng tiềm ẩn của nó. Kẻ từng là tay điền kinh cự phách phóng vọt vào một sự nghiệp mới: điền kinh tình dục. *Kama Sutra*^[20] là của bọn Ấn mà, chẳng phải thế sao?

Chuyển sang chuyện khác, Hock Lai nói: “Mày phá đám tụi tao quá. Cuối cùng hôm qua tụi tao không đi Sedili. Biết mày không đi, Anne cũng không đi. Khi Cecilia biết Anne không đi, nó cũng chẳng đi nốt. Mày làm hỏng ngày Chủ nhật của tao đó. Mọi thứ đã được sắp xếp đâu vào đó hết, mày lại làm bung bét ra cả. Bạn tốt nhỉ?”

“Xin lỗi. Nhưng tao đã nói rồi, tao có hẹn với Lucy.”

“Lucy, Lucy, Lucy, mày mê con đó lắm à?”

“Và nó đã sờ mó gì được con bé đâu chứ?” Portia trầm trồ.

“Dễ ấy mà,” Hock Lai nói. “Mày chỉ trả con bé năm mươi đô là được rồi. Mary nói với tao đó. Mày biết Mary cũng như tú bà ở Paradise mà. Con nào cũng được. Năm mươi đô là đủ, mà muốn làm gì Lucy thì làm. Sao?”

“Tao phải thử con đó mới được!” Portia kêu lên. “Thân hình nó chuẩn quá. Mà có phiền không, Meng?”

Đầu óc Kwang Meng đã trôi ở nơi nào khác. Rất xa.

“Mà có phiền không, Meng?” Portia lặp lại.

“Nó có lý gì lại phiền hả?” Hock Lai xen vào như đang chữa cháy. “Con đó sẽ làm, chắc chắn mà. Chẳng liên quan gì tới Kwang Meng hết. Nó ngủ với người khác với giá năm mươi đô, tại sao không phải là mày. Tất cả giống nhau thôi. Trừ phi con bé ghét bọn người Ấn chúng mày.” Rồi phá lên cười hô hố.

“Cái quỷ gì thế!” Portia vờ giận dữ. “Chúng ta sống ở một đất nước tự do, đúng không? Xã hội bình đẳng sắc tộc nhé! Đúng không?”

Hock Lai cười lớn.

“Mà Hock Lai nè, mày đã ngủ với Lucy chưa? Con bé có ‘đã’ như bẽ ngoài không?”

“Chưa. Tao chưa thử nó. Nhưng tao ngủ với Nancy rồi. Không đáng giá năm mươi đô đâu.”

“Phải đó. Năm mươi đô cũng nhiều lắm chứ. Tao phải xin tiền bố mẹ mới được, hai ông bà già sắp thăm bà con về. Năm mươi đô! Nhưng tao nghĩ Lucy đáng giá đó! Một lần thôi cũng được.”

“Để thằng Meng làm con bé trước nhé?”

“Được, ý hay đó. Sau đó nó có thể mách lại với bọn mình năm mươi đô có đáng không. Vậy được không Meng?”

Họ chờ anh trả lời. Trong lòng anh chỉ muốn hét lên, hay bật khóc, gào thét rồi đâm vào mặt Portia một cú trời giáng cho văng hết mấy cái răng trắng ờn kia. Cái gì cũng được. Nhưng Kwang Meng chỉ gật đầu yếu ớt.

Buổi trưa như kéo dài vô tận. Không hiểu sao, anh còn có thể ngồi với họ, chịu đựng mọi thứ trong – 98 – GOH POH SENG khi uống cốc Nescafe nhạt thếch, hút một điếu thuốc lá Hock Lai mời, đến tận khi đứng dậy.

Và anh còn lại một mình. Mặt trời lại đổ lửa xuống thành phố. Đổ lửa lên đầu anh. Đêm qua bận chết đi được. Nàng đã nói như thế, khi anh ghé qua đón nàng ra biển sáng hôm qua. Đêm qua bận chết đi được. Nàng đã nói thế. Đúng, nàng đã nói thế.

Mười một

Kwang Meng không còn hơi sức đâu mà trở về văn phòng. Cũng không còn sức mà đến phòng mạch xin giấy phép nghỉ ốm từ bác sĩ Chan. Chắc chắn sáng ngày mai anh sẽ bị quạt một trận.

Lạ quá. Cứ như người bị chia ra hai mảnh. Một phần trong anh lên tiếng thuyết giáo: “Mày nhớ là ngày mai sẽ phải lên văn phòng giải thích,” và nửa kia cứ kêu than, “Tao giờ chẳng làm gì được, sau khi, sau khi... Sau cái gì? Cái gì?”

Đột ngột, mọi thứ trở nên kỳ quặc, gần như quái đản. Dòng người trôi chảy trên đường tắt bật vì những thứ anh không hiểu nổi, dòng xe cộ tấp nập, những cột đèn đường, đèn giao thông nhấp nháy đổi màu, tiếng bước chân của chính anh như đều trôi đến cõi nào xa xôi lắm. Như một gã mộng du ban ngày, lại như có gì bó buộc, anh trôi dạt tránh xa phố thị, xa tiếng ồn và đám đông chen lấn. Ôi, ước gì ta có những dòng sông nước xanh biếc. Những thành phố xa lạ. Làm sao đến đó được! Anh chỉ còn biển cả mà thôi.

Anh phải ra biển. Anh phải ra biển. Kwang Meng vẫy tay đón taxi. Trên đường, anh cứ hy vọng tài xế sẽ không nói gì với mình. Tài xế là một gã cộc cằn, mặt mày sừng sĩa như bất kỳ tay đồng nghiệp nào của y. Chắc là không có lợi cho du lịch.

Cuối cùng họ cũng đến đích. “Tới đây được rồi,” anh bảo với tài xế. Kwang Meng chờ tiếng động cơ xa dần, rồi băng qua con đường hẹp, tới khi đặt chân vào cát mịn. Để giày anh lún xuống, vang lên tiếng lạo xạo. Anh cởi giày và chân trần đi bộ trên bãi cát mềm như trái thảm. Cát trắng trên bãi bị ánh mặt trời thiêu đốt như chảo lửa, nên anh xuống gần bờ nước. Cát nơi đây chắc mịn, ẩm ướt vì lần triều lên mới đây, nên không nóng lắm. Chắc mịn đến có thể đi xe đạp được. Nhưng bãi cát trắng khô nóng phía trên sẽ làm bánh xe đạp lún sâu.

Bãi biển trải dài trước mắt anh vài trăm thước. Không có ai ở đây. Chỉ có rác rưởi theo triều lên dạt lại. Những mảnh vỡ búp bê nhựa, phơi mình hồng vừa trơ trên vừa yếu đuối, những vỏ chai Coca, vỏ bia Tiger, xèng xúc

cát của đũa trẻ con nào bỏ quên, rong biển chết, cành cây gãy. Ngoài ra, chẳng còn gì hết. Thứ duy nhất còn sống là biển cả. Xắn quần lên, anh lội đến khi nước ngập mắt cá. Nước biển dấp dứ qua ngón chân. Ước gì anh có mang quần bơi nhí. Nhưng ai mà biết trước được chứ? Ai mà biết trước được!

Anh cứ thế bước đi trên bãi biển vắng tanh, được một hồi thì lộn trở lại. Chợt nhận ra cái cây nhỏ ngày hôm qua. Nhỏ bé, đơn độc đâm lên thẳng tắp từ trong cát. Phía dưới cát hẳn có đất chứ, nếu không cái cây làm sao sống nổi ở đây? Anh ngồi xuống dưới bóng râm nhỏ bé, nhặt một cành cây rồi vẽ bậy lên nền cát.

Anh cứ ngồi như thế một lúc lâu. Một con chó lạc đến giơ chân phải lên tiểu vào bụi cây gần đó. Chó có thuận tay phải không? Hay thuận chân phải chứ? Sao lại không? Xong việc, con chó nhìn sang Kwang Meng tò mò, như đang tự hỏi, anh đang làm thứ ôn dịch gì một mình ở đây. “Tôi đánh hơi khắp bãi biển, mà chẳng có ai ngoài anh cả,” như thế nó đang nói vậy. “Nếu tao nói với mày chắc mày cũng chẳng thèm ngạc nhiên đâu nhỉ?” Kwang Meng trầm nghĩ. “Mày có vẻ là một con chó hiểu sự.” “Phải, nhưng chó không giúp được anh, anh thấy đó, tôi chẳng hiểu nổi con người,” con chó trả lời, rồi lững thững bỏ đi. “Khoan, chờ đã!” Kwang Meng gần như hét lên. “Tao cũng không hiểu con người, chúng ta giống nhau mà!” Con chó biến mất. “Tao cũng thuận tay phải y hệt mày vậy.” Nhưng con chó đã đi rồi. Chỉ còn một mình, Kwang Meng ngả người trên cát. Chẳng mấy chốc, anh đã ngủ say.

Cái lạnh chiều hôm đánh thức anh dậy. Mặt trời đang lặn xuống chân trời. Một ngày đã quay cuồng rồi đi. Nó đi đâu bây giờ? Tới Tích Lan. Tới Ấn Độ. Tới những vùng đất khác. Một nơi nào đó trên trái đất, bình minh đang bắt đầu. Một nơi khác nữa, ánh ngày đang rục rờ. Còn buổi tối đang ập xuống nơi này. Đến lúc đi rồi. Đến lúc uống một vai Tiger.

Anh bước rất lâu trên con đường chính trước khi vẫy được taxi dù vào thành phố. Anh không muốn về nhà ăn tối. Không muốn nhà. Không muốn bữa tối. Không muốn quán bar Paradise. Đặc biệt là quán bar Paradise.

Kwang Meng quyết định thử những quán bar khác. Singapore đầy bar mà. Anh xuống xe nơi nào đó quanh Tanjong Pagar, gần ngay bến cảng. Vùng đất thủy thủ. Chắc phải có quán bar. Thủy thủ đơn giản hơn. Đơn giản hơn thư ký.

Anh dạo một vòng quanh khu đó. Trời lạnh dần. Đèn đường bật sáng, bầu trời vẫn còn hừng hực ánh chiều hôm nhiệt đới chưa tắt hẳn. Thời khắc nhập nhoạng đêm ngày, như thể ánh sáng đang dùng dằng giữa không trung. Hợp tâm trạng lắm. Anh đổ lòng lên ánh sáng, lên thế giới xung quanh, hay thế giới và ánh sáng xung quanh đè xuống lòng anh? Chẳng biết nữa. Đầu đó nhập nhoạng lưng chừng.

Phần này của thành phố hoàn toàn không giống những nơi khác. Đây những hàng quán phục vụ cho thủy thủ: quầy quà tặng Miranda, hàng lưu niệm Sailor's Friendly Shop. Đây nhóc radio bán dẫn Nhật Bản, máy cát xét, máy ảnh, ống nhòm, va li giả da, giày, ví, túi xách phụ nữ, kính mát, những tấm bưu ảnh Singapore phô trương những bức tượng ở Haw Par Villa hay quang cảnh phố Tàu và sông Singapore. Những thứ thu hút thủy thủ. Và quán bar, phải rồi. Nhiều xích lô hơn mọi nơi nào khác. Mỗi cái chen chúc bao nhiêu thủy thủ. Những con tàu vẫn đậu cách đó không xa, trăm lẻ một ống khói là trăm lẻ một sắc màu sặc sỡ, gần cảng Singapore, nhô lên nổi bật phía sau dãy cửa hàng có nhà dân trên đầu.

Theo đuôi một nhóm thủy thủ người Anh, Kwang Meng bước vào một quán bar tên là Happy Bar. Ánh sáng mờ nhạt bên trong gần như đặc quánh lại. Chen lấn qua đám người, anh ngồi xuống một bàn nhỏ co ro một góc. Nơi này hình như còn là một quán cabaret có biểu diễn múa hát, vì phía bên kia căn phòng cao rộng như sảnh đường là một sân khấu nơi vài nhạc công đang nghỉ giải lao. Giữa phòng là một khoảng trống nhỏ để khiêu vũ, những cô gái tiếp viên ngồi một vòng quanh sàn nhảy, chờ có người mời. Họ ăn mặc chắp vá, cô hồng, cô xanh, cô lấm tẩm hoa, một vài người mặc kiểu xường xám Suzy Wong^[21] ôm chặt vào thân như lớp da thứ hai, chiếc xường xám xẻ cao đầy khêu gợi. Khi họ ngồi bắt chéo chân, bắp vế hiện ra rõ mồn một. Phụ nữ người Hoa dường như không ý tứ đến việc khoe chân

trước bàn dân thiên hạ, nhưng lại cực kỳ che chắn bộ ngực. Có lẽ vì đôi chân là thế mạnh của họ. Cũng có vài cô gái lai Âu, và hai cô người Malay. Mấy cô Malay quần chiếc *xà rông kebaya* hiện đại rất hấp dẫn. Kwang Meng nghe đâu đó rằng phần lớn gái bar hay gái điếm người Malay đều đã ly dị, do luật ly dị lỏng lẻo của đạo Hồi.

Chỉ một chốc, đã có một cô tới bàn mời anh dùng nước. Ngay khi cô vừa đến, như thể có tín hiệu, ban nhạc đồng loạt khai màn. Ghita điện rít lên chói tai và trống thành thành rầm rập bản rock đầy đe dọa. Anh khát bia quá rồi. Khi bia được dọn đến bàn, anh uống ừng ực, không thèm mời cô tiếp viên ngồi xuống cùng. Cô cũng cứ ngồi xuống theo.

Cô thầm thì gì đó với anh, lời nói mất hút trong tiếng nhạc đình tai nhức óc. Có muốn trò chuyện thì cũng chẳng ích gì, anh bịt ngón tay vào tai và chỉ về hướng sân khấu. Như đã hiểu ra, cô bật cười rời đi, ra dấu cho anh cứ ngồi đây, cô sẽ trở lại sau. Hay ít ra là anh hiểu như thế. Anh mừng được ở một mình, vì nếu phải nói chuyện với cô giữa tiếng nhạc ồn ào này, hay tệ hơn, ngồi im lặng với cô, anh sẽ thấy quá mệt mỏi. Một mình, anh muốn một mình uống bia, một mình làm khán giả.

Vào lúc đó, mới có vài khách hàng: mấy thủy thủ người Anh đã bước vào cùng lúc với anh và hai ba nhóm người địa phương, với mấy cô tiếp viên phục vụ họ. Sàn nhảy trống trơn. Ai cũng đang đợi người mào đầu. Không phải tôi, Kwang Meng thầm nghĩ. Không phải tôi.

Khiêu vũ lúc nào cũng có vẻ xa lạ với anh, hình như chỉ là thứ thú vui dành cho ai đó có thể lái xe. Một lần, ở lễ hội trường cấp ba, anh không biết thế nào mà bị một cô bé ở lớp dự bị đại học lôi ra sàn nhảy. Khi ban nhạc bắt đầu chơi một khúc nhanh, anh trở nên hoảng hốt. Anh nhớ rằng mình đã dẫn độn đứng nhìn trân trân vào cô bạn, trong khi đám đông xung quanh uốn éo người vũ bão quanh họ, hồi ấy một thời thượng đang là “nhạc soul”. Anh đứng mọc rễ tại chỗ, cả người nặng như chì. Sau đó, anh bắt đầu vung tay chân loạn xạ, cảm thấy cực kỳ mất tự nhiên và kỳ cục.

Hai cô tiếp viên đứng lên, chịu đựng mọi ánh nhìn, và bắt đầu nhảy nhưng tách nhau ra, theo kiểu mới nhất. Ngày nay, gần như “bạn nhảy” chỉ

là “bạn” trên danh nghĩa. Không chạm đến nhau. Vậy thì có ích gì chứ? Kwang Meng tự hỏi. Thứ duy nhất khiến khiêu vũ trở nên thú vị, ít nhất như anh thấy, là nỗi hào hứng được chạm vào, được cảm thấy thân thể phụ nữ. Cái vẫn gọi là hứng thú tầm thường, cũng không sai. Hay như ai đó nói ở trường là, biểu hiện theo chiều thẳng đứng của một ham muốn ở chiều ngang. Nếu không phải thế, thì có ích gì chứ?

Hai thủy thủ người Anh đứng lên bắt đầu nhảy, kéo thêm hai cô gái bar. Như được cổ vũ, ban nhạc chơi mạnh hơn. Họ nhảy khá tốt, Kwang Meng không thể nén mình thấy hâm mộ. Dường như có ý nghĩa gì đó trong mỗi động tác xoay tròn đáp lại nhịp âm nhạc nóng bỏng. Họ cuốn các cô gái theo. Bản nhạc nhanh dần, nhanh dần, cho đến khi chấm dứt bằng một đoạn crescendo tuyệt vọng. Kwang Meng thở dài, như thể chính mình đã ở trên sàn nhảy, bồng bồng như điện giật cho đến khi sự cuồng nhiệt đột ngột bị bẻ gãy lúc nhạc ngừng. Mồ hôi túa ra lúc nào. Cả người anh như nhẹ nhõm hơn, thả lỏng hơn. Anh gọi thêm bia cho anh, và thêm gin pha nước cam cho cô gái lúc này đã quay về ngồi với anh. Ban nhạc tiếp tục chơi. Thêm nhiều người ra nhảy, Kwang Meng nhìn theo như bị thôi miên.

Anh cứ nốc hết ly này đến ly khác không thèm để ý. Thời gian, bia và âm nhạc khiến anh mù người. Tiếng nhạc dữ dội ồn ào dần dần lôi tuột anh đi, và nhịp điệu thành thành dai dẳng kia đã trở thành thanh âm tự nhiên nhất trên đời. Anh chẳng nói gì với cô gái ở bên cạnh, và xem chừng cô cũng đủ hài lòng khi anh cứ gọi hết ly này tới ly khác. Mỗi lần ly của anh mới vơi đi nửa, cô đã rót thêm vào.

Sau đó, một ca sĩ tiến lên sân khấu. Một cô gái người Hoa mảnh dẻ mới ngoài hai mươi, nhưng khi cất giọng, dường như cô mang theo tất cả trí tuệ được tích lũy của thế giới. Cô hát bằng tiếng Anh, chủ yếu là mấy bài hit gần đây; thi thoảng Kwang Meng nghe ra vài giai điệu của The Beatles. Kwang Meng thấy mình càng lúc càng thích cô. Cô hát không giỏi lắm, cũng không xinh, nhưng khiến mọi người phải nhìn theo bằng nét quyến rũ đặc biệt nào đó, gần như là ma thuật. Điều bí ẩn đó có lẽ nằm trong mắt cô.

Cháy rục nhìn xuống khán giả, nhìn xuống thế giới. Phẫn nộ, giận dữ, khinh miệt và thách thức. Một cô gái trẻ đến thế!

Kwang Meng lại nhớ về Lucy. Nàng có nhiều kinh nghiệm lắm. Nàng đã nói như thế. Tại sao anh lại chạy trốn? Tại sao anh không ở Paradise với nàng?

Nhưng anh tiếp tục ngồi đó nốc bia. Khi rời khỏi quán bar sắp đóng cửa, cả người anh mềm đi vì cồn. Phía ngoài quán, một vài thủy thủ đang đứng chờ các cô gái bar hay tiếp viên đi ra. Một vài người đã rời đi trên những chiếc xích lô hướng về các điểm vui chơi khác trong thành phố. Kwang Meng trở lại một mình, không biết nên làm gì tiếp. Đêm vẫn chưa dứt. Anh không muốn về nhà. Anh lảo đảo bước, dựa một tay vào tường để đứng cho vững. Ngọn đèn đường hắt ánh sáng vàng xanh gai người xuống màn đêm, đèn xe chạy trên đường mở tròn mắt nhìn anh như loài thú săn mồi. Thú săn mồi của rừng đêm.

Đột nhiên, anh nhảy lên taxi và nói tên đường nơi Lucy đang ở. Anh không nhớ gì chuyển đi, cho tới khi chiếc xe dừng lại. Anh trèo ra khỏi xe, trả tiền người tài xế, và bước lên bậc thang dẫn đến nhà nàng. Anh cứ thế đập cửa thình thình, phá tan sự yên lặng của màn đêm. Một lúc lâu sau, cánh cửa bật mở.

“Anh tới đây làm gì?” Lucy cao giọng.

“Anh tới vì em,” anh trả lời.

“Đi chết đi!”

“Anh chỉ tới vì em thôi Lucy!”

“Biến! Tối nay con này không có bán thân!”

“Lucy!”

“Tôi không muốn thấy mặt anh nữa!”

“Vì sao? Anh đã làm gì?”

“Làm gì? Làm gì á? Mấy đứa bạn bè tử tế của anh tới quán bar tối nay, và thằng cha người Ấn bảo là hắn sẽ trả năm mươi đô để ngủ với tôi! Bạn

của anh đó! Thứ bạn bè hèn hạ nào vậy? Khi tôi từ chối, y bảo, sao tôi lại từ chối khi đã lang chạ với đủ người?”

“Không phải lỗi tại anh đâu, Lucy!”

“Bạn anh, không phải hả? Sao anh cúp đuôi biến khỏi Paradise tối nay? Sao anh lại cho phép bạn anh làm thế, y nói thế mà? Anh, mà lại là anh cơ chứ! Tất cả các người đều hèn hạ như nhau! Sau những gì tôi trao cho anh, trao cho anh miễn phí, anh quay lại mà sỉ nhục tôi. Anh nghĩ vì anh có học mà có thể đối xử với người khác như thế hả? Anh nghĩ anh đẹp trai tài cán gì lắm, tôi không cưỡng lại anh được ư? Mở mắt mà nhìn vào gương đi!”

“Lucy...”

“Đừng có Lucy này Lucy nọ nữa. Tại anh và lũ bạn của anh, tôi bị đuổi việc rồi.”

“Vì sao?”

“Vì tôi cãi lộn với bạn anh chứ sao. Chủ tôi ném tôi ra đường!”

“Anh xin lỗi.”

“Chắc chắn anh thấy có lỗi rồi. Bây giờ anh chẳng ngủ với tôi miễn phí được nữa?”

“Lucy...”

“Có thể tôi là gái điếm đấy, có thể tôi bán trôn nuôi miệng đấy. Nhưng còn anh? Anh nghĩ anh tuyệt lắm à? Anh chỉ là thằng thư ký quèn, dẫu có muốn lấy tôi, anh có đủ sức trang trải không? Nhưng thậm chí như thế cũng không phải. Anh chỉ muốn thân thể tôi, anh chưa bao giờ nghĩ tôi là người đáng cho anh cưới. Nếu tôi muốn đòi, thì anh nợ tiền tôi nhiều lắm đấy. Sao anh không trả đi? Anh có trả nổi đâu?” Nàng giễu cợt khinh miệt. Rồi đóng sầm cửa, nàng quát lớn: “Xéo đi!”

Kwang Meng lần xuống bậc thang hẹp. Phải, mình không trả nổi. Mình không đời nào trả nổi. Sự thật đơn giản ấy quất vào mặt anh như cái tát.

Mười hai

Sáng hôm sau, Kwang Meng tỉnh dậy, vẫn còn choáng vì trận say hôm trước. Ánh sáng ban ngày, tiếng ồn của căn nhà đang thức dậy đối với anh xem ra thật siêu thực. Anh phải cố lắm mới ngồi dậy được.

Mẹ anh mắng anh suốt bữa sáng.

“Đừng có lãng phí tiền bạc rượu chè nữa. Sao con muốn uống nhiều đến thế? Muốn thành một tay bợm say xỉn à?”

Anh không trả lời, không muốn tranh cãi gì. Anh cũng không đụng vào bữa sáng. Chỉ uống cà phê đen.

“Con phải chấn chỉnh lại bản thân đi Meng!”

Anh gạt đầu rồi bỏ đi.

Ở văn phòng, sếp đòi gặp anh. Ông ta muốn nghe một lời giải thích cho chuyện trốn việc chiều qua. Nếu bị ốm, anh hẳn phải có giấy phép của bác sĩ Chan. Kwang Meng vội nghĩ ra lý do nào đó.

“Cha cháu bị bệnh nặng đột ngột,” anh nói dối. “Huyết áp cao ạ. Cha cháu bị huyết áp cao đã lâu rồi.”

Sếp tha cho anh đi, có chút chần chừ. Anh lại giam mình vào bàn giấy, hình phạt mỗi ngày. Anh cố vùi mình vào đồng công việc nhằm chán, không muốn nghĩ ngợi. Anh không trả nổi. Nỗi xấu hổ ngượng ngùng của đêm trước còn làm anh tê người. Anh bắt đầu cảm thấy công việc đều đều nhằm chán này cũng có ý nghĩa, và gần như thấy kinh sợ giờ nghỉ trưa, một giờ đồng hồ trống rỗng khôn cùng. Chiều với màn đêm đã làm anh sợ lắm rồi.

Khi giờ trưa đến, anh lê mình ra mấy xe hàng ăn bên sông Singapore và làm thế nào đó nuốt trôi được một bát *laksa*. Những chiếc thuyền chở hàng dập dềnh phía cửa sông, như cách người ta vái chào nhau ngày xưa cũ. Khẩu đầu, khẩu đầu. Những mảnh gỗ ván tàu cũ và các loại rác rưởi cũng dập dềnh trôi, bầy nổi ba chìm giữa dòng nước tanh nhớt, bùn lầy. Mùi bùn lẫn với cà ri, gia vị và dầu ăn thành cái mùi gì rất nặng. Người xung quanh

vừa ăn vừa trò chuyện âm ỉ. Anh đi dạo một vòng giữa sự im lặng của ban trưa. Ở một hẻm nhỏ, cách xa đám đông, anh nhìn thấy mấy con chó hoang khốn khổ đang lục lọi thùng rác giữa cái nóng oi bức. Sau đó, anh quay lại văn phòng.

Hết giờ làm, anh đi bộ ra bến xe. Lại một hàng dài im lặng. Khi cuối cùng cũng leo lên một chiếc xe buýt, anh nhìn ra phố phường đang trôi ngược lại, cố nghĩ xem nên làm gì cho qua buổi tối và đêm nay. Ta phải làm gì với chính ta đây? Câu hỏi lớn đấy. Không trả lời được, anh leo xuống xe rồi thăm nảo cuốc bộ về nhà.

Anh vắn vòi nước hết cỡ, rồi cứ thế đứng đó một lúc lâu cho nước giọt xuống người. Những tia nước bắn vọt ra sắc nhọn châm khắp cơ thể, như dùi trống nện lên mặt da kéo căng. Thùng thùng thùng. Thùng thùng thùng. Nghe như tiếng súng máy.

“Mau lên anh Meng!” em gái anh hét. “Cha muốn đi tắm!”

“OK, OK.”

Sau đó, anh kê ghế mây ra ban công, ráng đọc tờ *Malay Mail* buổi chiều. Anh lật đến trang truyện tranh, để đọc tiếp về bác sĩ Kildare, Mandrake, thẩm phán Dee và Rip Kirby. Anh chàng bác sĩ đẹp trai vừa chẩn đoán xong một ca bệnh khó, nhà ảo thuật vừa thôi miên một đám đông tội phạm nguy hiểm, ngài thẩm phán đáng kính vừa phá xong một vụ án bí ẩn ở Trung Quốc thời xưa, và anh chàng thám tử người Mỹ với anh đây tố người Anh sắp phá được một vụ án bí ẩn khác ở nước Mỹ hiện đại. Tốt. Thế giới an bình cả. Tốt lắm. Anh ném tờ báo xuống, hút tù tù bốn điếu thuốc. Mẹ anh bước ra, bắt đầu cảm râm.

“Sao hút nhiều quá vậy con? Nhìn coi, bao nhiêu là đầu thuốc. Con muốn bị ung thư à? Lại còn đốt tiền thế kia?”

“Ồn hết mà, mẹ.”

“Ồn, ồn cái gì. Phải bỏ bớt đi, hiểu chưa?”

“Vâng ạ.”

“Vâng ạ, vâng ạ,” bà làu bàu, bước lại vào nhà. “Uống như hũ hèm, hút như ống khói nhà máy, mà lúc nào mình nói nó cũng chỉ vâng ạ, vâng ạ.”

Kwang Meng đứng dậy, tựa người vào lan can. Cụm cây phía dưới đường như một cụm gia đình nhỏ. Buổi chiều tối dần, lá cây chuyển màu xanh thẫm rồi đen ngòm. Đời cứ thế chảy trôi trong các dãy nhà khác. Người anh căng thẳng quá, không biết làm sao giải tỏa, và khoảng thời gian đến gần không biết làm sao để vượt qua. Quán bar Paradise, Lucy, tất cả đều đã trôi vào quá khứ. Thứ gì đó không hồi sinh được nữa rồi. Chết rồi. Như bà nội vậy. Một phần của quá khứ. Một phần của anh.

Anh bị gọi vào ăn tối. Ăn để sống. Sống, sống thêm chút nữa. Mỗi ngày, một chút nữa thôi.

Anh bỏ ra ngoài sau bữa tối. Mẹ nhắc anh không được uống nữa. Không được uống, không được hút. Biết sống thế nào? Biết đốt thời gian thế nào? Đều như nhau cả thôi. Sống là đốt thời gian.

Anh trở lại Happy Bar. Dần dần, lại thấy quen thuộc. Rồi lần nữa, lần nữa, cho đến khi điều đó trở thành một phần của hiện tại, một phần của thói quen. Anh đợi cho đêm trôi qua theo cách ấy.

Cuộc đời anh chẳng mấy chốc mà chia làm hai mảnh. Mảnh ban ngày là những giờ phút bên bàn ăn sáng, trên xe buýt, ở văn phòng, bên bàn ăn trưa, trên xe buýt, bên bàn ăn tối, là khi anh tuân theo nghi thức. Phần còn lại là phần không thể chịu nổi, những giờ ban đêm, dạo này cứ thay đổi luân phiên. Thay đổi luân phiên vì anh phải quyết định đến bar nào, nói chuyện với ai, phải làm gì. Cứ như sống ở hai thế giới, bản thân mình chia làm hai con người. Ví dụ như, anh dần dần nhận ra mình đang nghĩ về chính mình bằng chữ “tôi ban ngày” và “tôi ban đêm”. Có những thứ anh làm buổi đêm, nói buổi đêm sẽ không tưởng tượng nổi, không chấp nhận nổi vào ban ngày. Và nếu có chuyện gì đó không vừa ý xảy ra, ở văn phòng chẳng hạn, anh có thể tự thuyết phục mình rằng điều đó sẽ phai nhạt đi, biến mất khi đêm xuống. Gần giống như phần này hỗ trợ cho phần kia. Anh có thể chạy trốn vào thế giới này hay thế giới kia. Như chuyện về ông triết gia Trung Hoa ấy nhỉ. Mạnh Tử ngày kia nằm mộng thấy mình là cánh

bướm, và sau đó không hiểu nổi mình là người mơ thành bướm, hay là bướm mơ thành người. Kwang Meng cảm thấy mình cũng chẳng khác gì, chia nửa giữa hai thế giới.

Đôi lúc, trong những chuyến dạo đêm, khi đã nốc bia cho đã, anh sẽ nhớ về Paradise và về Lucy. Một đêm nọ, anh viết lên tường nhà vệ sinh ở quầy bar May-May thế này...

*“Ngày trôi đi nặng nề
Màn đêm thì lè mề
Chẳng có gì làm được
Không có năm mươi đô.”*

Đêm đó, anh làm quen với một thủy thủ người Anh tên Frank. Họ gặp nhau ở Happy Bar và đi lòng vòng dạo bar với nhau. Ngày đó Frank mới xuống tàu. Đó là một tàu chở hàng từ châu Âu tới Trung Quốc. Frank khoảng ba mươi lăm tuổi, đã đi biển từ ngày mười sáu. Anh ta đã nhìn ngắm cả thế giới rồi.

“Nhưng tôi ghét biển lắm,” Frank nói. “Ngày này qua ngày khác, giống hệt nhau. Ra biển là thế đó.”

“Nghe như văn phòng của tôi nhỉ,” Kwang Meng trả lời.

“Tôi ghét biển lắm,” Frank tiếp tục. “Tôi ghét những thằng sĩ quan chết tiệt. Những thằng khốn tụt phụ.”

“Nghe như sếp tôi ấy nhỉ,” Kwang Meng trả lời.

“Khi nào có đủ tiền, tôi sẽ quay lại thị trấn quê hương mở một quán bia xinh xẻo. Plumbstead.”

“Đó là chỗ nào thế? Tôi chưa từng nghe thấy nó.”

“Plumbstead? Đó là một chỗ ở ngay trên Greenwich, bên ngoài London.”

“Anh thích nơi nào nhất, Frank, ý tôi là ở những nơi đã đi qua ấy?”

“Hong Kong. Một chỗ hơi bị chúa. Lũ chim hơi bị chúa, lũ chim ở Wanchai.”

“Chỗ Suzy Wong ấy à?”

“Đúng, đúng chỗ đó đấy.”

“Singapore thì sao?”

“Cũng được. Một chỗ tử tế sạch sẽ để nghỉ ngơi chút chút, đặc biệt sau khi tới Đông Dương và Philippines, rồi còn Indonesia với Ấn Độ nữa. Những chỗ đó kinh lắm. Nghèo bản mạt rệp.”

“Tôi ước gì được làm thủy thủ đi đây đó. Bản thủ cũng không sao. Tôi quen cái đó rồi.”

“Ôi, anh không khoái chuyện đó đâu. Cuộc sống đó nhàm chán lắm, tôi bảo đảm đấy.”

Kwang Meng cảm thấy một trong những giấc mơ đẹp nhất của mình sắp vụn vỡ. Nên họ đổi đề tài. Lại tiếp tục lang bạt quán bar. Frank đề nghị họ cùng nhau tới nhà thổ. Kwang Meng từ chối. Anh nói mình không muốn trả tiền để ngủ với gái. Frank không tranh cãi, không thềm thuyết phục, và vẫy tay chào anh. Một lý do khác là Lucy. Làm sao anh làm thế được.

Anh trở về nhà một mình. Sự đơn độc và lạnh lẽ này khiến anh hài lòng. Anh đi qua một con chó, và tự nghĩ mình lúc này cũng thảm hại như con chó ghẻ xác xơ trong hẻm tối, không nhà không cửa, cả đêm lang thang lục lọi hít người thùng rác và hú lên

Hú... u... hú...

Hú... u... hú...

như thế dưới ánh trăng. Tiếng khóc than vô gia cư trôi giữa đêm vô định.

Mười ba

Từ buổi sáng, Kwang Meng chỉ thui thủi một mình. Trên bãi biển, anh nhập vào đám đông người đi tắm sáng Chủ nhật: những gia đình đi nghỉ cuối tuần, đám con trai choai choai, đám gái văn phòng, những cặp tình nhân. Anh tới lui trên bãi biển như một cầu thủ dắt bóng, rẽ qua đám đông, qua tiếng người cười nói, mơ màng nhận biết họ đang nói những gì. Trước đây, anh đã ở một mình nhiều lắm rồi. Nhưng lần này thì khác. Anh cô độc.

Bơi lội đã đời, anh nằm xuống tắm nắng trên nền cát nóng.

Nhưng anh chẳng thấy chuyện bơi lội hứng thú gì nữa. Ngay cả khi trằm mình trong nước biển, cũng không thoải mái được chút nào.

Lúc anh đón xe trở về thành phố, mặt trời đã làm đám mây tỏa bóng dài. Anh ngoảnh đầu nhìn trời nhìn biển lần cuối: mặt biển đen sạm lại, như thứ kim loại nào anh không nhớ tên. Bầu trời đã chuyển màu cam tím, ánh lên sắc sáng buồn bã cuối cùng.

Trên đường đi, anh nhận thấy nhiều nhà đã bật đèn. Rồi đèn đường cũng bật, bởi một bàn tay xa xôi nào tại trạm điều khiển. Về đến thành phố thì trời đã tối.

Kwang Meng xuống xe buýt mua thức ăn vặt. Anh cứ nuốt như cỗ máy, không hiểu mình đang ăn gì. Sau đó, anh bước vào một quán bar chưa từng lui tới và uống liền mấy vai bia. Bia bọt chẳng có tác dụng gì. Không thứ gì có tác dụng cả. Đã miễn nhiễm hết thầy rồi.

Lặng lẽ tiến vào màn đêm, anh bước chậm rãi đến Esplanade. Những con tàu vẫn xa xôi như thế. Anh chỉ có một mình. Một mình cả ngày rồi. Cả một ngày trời không nói với ai. Không một lời. Mình cũng phẳng lì như biển cả. Nhặt phèo như thứ bia vừa uống.

Kwang Meng đứng đó một lúc lâu. Đến khi đã rất muộn, anh mới quyết định gọi taxi.

Khi đến nơi, anh lặng lẽ bước lên dây cầu thang thấp và gõ nhẹ vào cửa phòng Lucy. Anh chờ đợi, sợ đến không dám thở. Lỡ như nàng không có nhà? Lỡ như nàng đang bận rộn với ai đó? Suy nghĩ sau cùng không làm

anh giật mình chút nào. Không có chỗ cho nỗi đau nhỏ mọn. Anh nghĩ kỹ lắm rồi. Mãi một lúc, Lucy mới ra mở cửa. Nàng đưa tay dụi mắt, bộ dạng như mới ngủ dậy.

“Anh muốn gì vậy?” Giọng điệu nàng không chút gì giận dữ. Không giống như lần trước. “Đêm khuya lắm rồi, Meng.” Nàng đứng phía trong căn phòng sáng đèn, nhìn anh bối rối, ánh đèn hắt bóng nàng đổ dài lên người anh.

“Anh vào được không, Lucy? Làm ơn, anh phải nói chuyện với em,” anh nói thật nhẹ nhàng. Nhẹ nhàng như ánh tối mờ trên thềm nghỉ nơi anh đứng. Mềm mại nhẹ nhàng như màn đêm.

Nàng ngáp ngừng giây lát, rồi gật đầu. Anh bước vào nhà. Nàng đóng cửa, rồi ra dấu cho anh ngồi xuống ghế tựa. Mọi giác quan anh như thối dần hơi ấm con người tràn ngập trong căn phòng ấm cúng của nàng. Nàng kéo cái ghế cạnh giường, đối mặt anh. Anh cảm nhận nàng, thật kỹ, bên kia lớp váy ngủ mỏng manh là hình hài của nàng, cơ thể mỏng manh, sống động và ngọt ngào của nàng trong cơn ngái ngủ. Giác quan anh đang đáp lại, lần đầu tiên trong ngày hôm nay, thế giới mỏng dẹt phẳng lì đến đáng buồn kia đột ngột căng phồng sự sống. Anh thả cho mọi giác quan cảm nhận Lucy, căn phòng của nàng, đồ đạc của nàng. Sự nhạt nhẽo suốt một ngày như biến mất.

“Sao anh tới đây khuya vậy, Meng?”

“Anh xin lỗi, Lucy. Anh chẳng biết gì thời giờ nữa. Khi anh quyết định tới đây, thì đã trễ như vậy rồi.”

“Anh vẫn buồn cười như thế nhỉ,” nàng bật cười.

“Đúng, chắc là thế đấy,” anh mỉm cười. “Anh đi loanh quanh suốt ngày như thẳng góc. Cả ngày cả đêm. Và cả lúc này nữa. Không có em, anh lạc lối lắm rồi. Tuyệt vọng lắm. Cô đơn tới tuyệt vọng.”

Nàng trở người nhẹ nhàng trên ghế, hài lòng và hạnh phúc, và cảnh giác vì thấy mình hài lòng và hạnh phúc.

“Thế anh dạo này làm gì? Anh vẫn tới Paradise chứ?”

“Không. Từ khi em bỏ, anh không tới Paradise nữa. Không còn gì ở đó cho anh nữa, Lucy. Anh tới đây để hỏi em... hỏi em có muốn trở thành của anh lần nữa. Không có em, thật là khủng khiếp.”

Lúc này, Lucy đứng dậy. Nàng bước đến chiếc bàn bên giường, châm thuốc, hít một hơi dài, rồi ra đứng cạnh cửa sổ đang mở mà nhìn vào màn đêm bên ngoài.

Sự yên lặng của nàng làm Kwang Meng thấy sợ. Anh sợ mình đã làm nàng khó chịu. Một lúc lâu, Lucy quay lại nhìn anh. Nàng lại rít một hơi dài, rồi ngậm khói một lúc mới thở ra. Vầng khói như màn mây trắng, chốc lát che bọc gương mặt nàng.

“Không được đâu,” cuối cùng nàng cũng trả lời. “Chúng mình không thể quay lại với nhau được nữa.”

“Tại sao không? Em hiểu anh cảm thấy gì về em mà, Lucy. Trước giờ cũng vậy. Và mấy tuần rồi. Mấy tuần với anh như địa ngục. Anh nhớ em khủng khiếp. Không có em, anh như một tảng ngọc. Đương nhiên điều đó có nghĩa là anh rất thương em rồi. Em không thương anh ư, Lucy?”

“Chúng ta không thể đến với nhau nữa. Những gì ta có với nhau là tốt, em không phủ nhận. Tốt lắm. Nhưng sau chuyện vừa rồi, em đã suy nghĩ rất lâu. Chuyện này không đi đến đâu. Anh biết quá khứ của em. Không chỉ quá khứ, mà là cả cuộc đời em. Bây giờ vẫn vậy. Anh biết hết. Làm sao mà đi đến đâu được, nói em xem? Em chỉ như con điếm, Meng, anh biết thế, phải không?”

“Bỏ đi! Anh không quan tâm chuyện xảy ra trong quá khứ nữa!”

“Chuyện đó nói dễ hơn làm, Meng. Nhưng đàn ông các anh, em hiểu chứ. Các anh chẳng quên được đâu. Các anh bảo sẽ quên, nhưng trong lòng không khi nào các anh quên được. Lúc nào cũng thế, sẽ đổ tội lên em. Sâu, sâu thẳm trong lòng là thế.”

“Anh quên được, Lucy. Anh quên được. Anh có thể sống với chuyện đó. Anh đã nghĩ kỹ lắm rồi.”

“Không!”

“Được rồi! Cưới anh đi, Lucy. Cưới anh đi. Anh sẽ chứng tỏ cho em thấy, anh vì em nhiều đến chừng nào.”

“Anh vừa bảo em cưới anh hả?” Lucy hoài nghi.

“Đúng thế.”

“Anh không nghiêm túc đúng không?”

“Lucy, Lucy,” anh kêu lên khổ tâm. “Anh chưa bao giờ nghiêm túc thế trong cả đời anh, hãy tin anh đi!”

Nàng dừng lại. Rồi cất lời, gần như âu yếm. “Được rồi, Meng. Em tin anh. Em tin anh thật lòng muốn cưới em. Anh làm em cảm thấy...” Nàng bỏ dở câu nói, nghẹn lời, chìm vào im lặng. Kwang Meng đứng dậy, tiến đến bên nàng, cầm lấy tay nàng.

“Em cưới anh nhé, Lucy? Cưới anh nhé?” Nàng siết chặt tay anh.

“Không, Meng à. Không được. Em xin lỗi. Nhưng sẽ không thành đâu. Chỉ dẫn đến thảm họa mà thôi.”

“Không đâu.”

“Sẽ như thế đấy, Meng à. Em là phụ nữ. Phụ nữ hiểu mấy chuyện này lắm. Không thành đâu.”

“Tại sao? Tại sao? Chỉ vì em nghĩ anh không thể quên quá khứ của em ư? Quá khứ của em có ý nghĩa gì với anh chứ? Có thể anh không bao giờ quên nó được, Lucy, nhưng anh có thể sống với nó. Anh sẽ không để nó chen vào cuộc đời của đôi ta. Anh biết chứ, anh nghĩ kỹ lắm rồi. Trời đất ạ, anh đã đủ lớn để nhận ra rằng, trong đời người đôi khi ta bị đưa đẩy làm đủ thứ chuyện. Đời là thế mà. Anh không phải là kẻ đạo đức giả để mà đi chỉ trích đời người khác. Sống đã khó khăn lắm rồi. Đời bảo gì phải làm thế thôi. Đạo đức, đạo đức giả, kệ mẹ nó đi. Cưới anh đi, Lucy.”

“Không.”

“Em không thương anh sao, Lucy? Hay vì anh chỉ là viên thư ký, không có tương lai?” anh nhấc mồm.

“Cũng có thể là vì thế nữa, Meng. Em không muốn nghĩ mình sẽ phải khổn khổ cơ cực cả đời. Em không muốn lại không xu dính túi cả đời nữa. Em đã cho đi quá nhiều thứ rồi, không khi nào em chấp nhận cảnh đời đó nữa. Ngay cả khi là với anh, Meng.”

Kwang Meng thở dài. Không đi đến đâu cả. Không đâu cả.

“Xin lỗi anh chẳng phải triệu phú.”

“Đừng âu sầu vậy, Meng à. Như thế này thì tốt nhất. Tin em đi, thế này là tốt nhất cho anh. Một ngày nào đó, anh sẽ hiểu ra.”

“Không, anh không hiểu đâu!”

“Một ngày nào đó, anh sẽ hiểu ra mà. Làm sao cưới em mà anh hạnh phúc được. Anh sẽ làm gì đây, nếu một ngày thẳng cha nào đó đến gặp anh nói rằng vợ anh là con điếm?”

“Không biết. Nói gì thì nói. Anh không quan tâm.”

“Không. Anh sẽ quan tâm. Em biết chứ.”

“Em biết cả đấy à?”

Nàng bật cười buồn bã.

“Phải, em biết cả mà. Anh quên ư, em có nhiều kinh nghiệm lắm.”

Kwang Meng gật đầu.

“Một ngày nào đó, anh sẽ cảm ơn em về chuyện này, Meng à. Anh sẽ cảm ơn em vì đã không cưới anh.”

“Không bao giờ.”

“Sẽ có ngày đó mà. Anh sẽ thấy thôi.”

“Em không muốn nghĩ lại sao, Lucy?”

“Không, em đã nghĩ kỹ rồi.”

“Vậy thì anh về đây.”

“Không. Đừng bỏ em lại. Ít nhất đêm nay. Em muốn có thể trân trọng đêm nay suốt đời mình. Sao ta không làm tình được chứ. Làm tình với nhau lần cuối,” nàng nói, và kéo Kwang Meng lại giường.

Đó là lần đầu tiên Kwang Meng ở trọn một đêm bên Lucy.

Mười bốn

Một vài ngày sau, Kwang Meng nhận cú điện thoại từ Hock Lai. Y nhận xét rằng, dạo này họ ít gặp nhau quá, hy vọng Kwang Meng chưa thành kẻ cô độc đầy chú. Người ta phải giao tiếp với mọi người, sống giữa mọi người, Kwang Meng tốt hơn hết là nhận ra điều đó. Y cũng nói rằng Portia sắp đi. Portia đang bận mua sắm quần áo dày cho mùa đông để mang theo trên đường.

Kwang Meng chỉ muốn đám bạn để yên cho mình. Anh chỉ muốn ở một mình. Nhưng Hock Lai lại mời anh đi Sedili chơi, và sẽ không chấp nhận câu trả lời “không”. Sẽ tốt cho anh mà. Ra ngoài giao tiếp đi. Còn Hock Lai thì, y vừa gia nhập “JC”, hội thanh niên của Phòng Thương mại Singapore. Y cũng thổ lộ rằng mình và Cecilia Ong đang càng ngày càng nghiêm túc với nhau, chẳng mấy chốc có thể sẽ nghe chuông đám cưới. Cuối cùng thì họ cũng đồng ý đi chơi chung với nhau, Hock Lai sẽ thu xếp mọi thứ.

Buổi sáng Chủ nhật ấy, họ lái xe dọc theo đường Bukit Timah đến Causeway. Trước đó, Hock Lai đã đón anh tận nhà bằng chiếc Morris 1100 màu đen.

Anh ngồi ở ghế sau với Anne, Cecilia chiếm ghế trước với Hock Lai.

“Anh có khỏe không?” Anne hỏi, giọng trầm thấp.

“Dạo này hãn cứ bo bo một mình vậy đó,” Hock Lai chen ngang. “Hãn sắp thành kẻ cô độc rồi. Không tốt đâu. Anne, em phải kéo hãn ra đi.”

“Hock Lai à, sao anh cứ trả lời hộ người khác thế?” Anne ra giọng khiển trách. Hock Lai cười lớn. Cecilia khúc khích.

Họ lái xe đi qua trường đua. Khung cảnh một buổi lễ khai hoàn vào sáng sớm. Khi chiếc xe êm ả tăng tốc rời thành phố, Kwang Meng liếc ra ngoài nhìn khách đi đường, những người chen chúc trong xe buýt. Một thế giới nơi mà người ta không mua nổi xe hơi. Như thế sự giàu sang của chủ xe đã lây sang người anh một chút, Kwang Meng cảm thấy như mình đang thăng tiến trong xã hội. Cứ như thế anh đã chung chạ với những bí mật của thế giới có xe riêng. Anh gần như tội nghiệp giùm cho những người không mua

nổi xe, tội nghiệp cho tất thảy. Nhưng cảm giác đó chỉ có trong hành trình này mà thôi. Khi bước ra khỏi xe, anh lại chẳng khác gì họ.

Trên đường đi, họ lái xe qua bãi khai thác đá, một vài đồn điền cao su um tùm, vài nhà máy, căn cứ thủy quân ở Woodlands. Chiếc xe lượn vòng sang Causeway. Con đường kéo dài vài trăm thước này là mẫu dây nhau nối Singapore với đất liền Malaysia.

Sau khi qua cửa hải quan, Hock Lai lái chậm chậm ra khỏi Johore Bahru, rồi rẽ sang phía Đông về hướng Kota Tinggi và Mersing. Rời khỏi thị trấn, con đường vắng lặng vắt qua giữa những đồn điền cao su kéo từ dặm này sang dặm khác. Nhìn ra ngoài, Kwang Meng có thể thấy loang loáng những hàng cây cao su xếp thành dãy trật tự, trái mải đi vô tận, những thân xám nhạt phóng lên trời thẳng tắp, với một vòm lá đội trên đầu. Anh có thể nom thấy cả vết thương do người cửa vát trên thân cây, mủ trắng đang chảy vào những chiếc cốc sứ bé xíu buộc quanh thân cây bằng dây thép. Hết giờ này sang giờ khác, thứ máu đặc ấy cứ trào ra, máu của nền kinh tế Malaysia. Đi xa hơn nữa, họ gặp những vệt đường nơi rừng cây nhiệt đới chỉ cách đường xe chạy vài thước. Kwang Meng gần như hình dung được những bầy lợn rừng, hổ, heo vòi, voi, gấu và pelandok, hay heo chuột. Anh còn như thấy cả Tarzan, chúa tể rừng xanh, dù anh biết Tarzan phải ở châu Phi cơ, châu Phi tăm tối, làm gì có ở Malaysia này. Họ băng qua vài biển quảng cáo lớn trên đường, thúc giục mọi người uống Coca. Cách đó không xa, Pepsi cũng dựng bảng cạnh tranh với đối thủ. Một cuộc đối đầu của những ông lớn đồ uống Mỹ trên đường quê Malaysia. Tiếp theo trận chiến là các đại gia dầu mỏ. Super Shell, Esso Extra, Caltex...

Bên ngoài Kota Tinggi có một nhóm người Ấn cắt cỏ bên vệ đường. Lưỡi liềm cong vút vung lên nhịp nhàng, cỏ cắt bay đầy trong không khí.

Vài dặm sau, họ rẽ phải sang con đường tới Sedili, hay vịnh Jason như người ta vẫn gọi. Kwang Meng tự hỏi chẳng biết Jason là cha nào. Hẳn không phải chàng Jason Hy Lạp sẵn lòng bộ lông cừu vàng rồi. Chắc là gã kỹ sư Công chính nào đó ngày xưa, một gã thực dân sau này khước khoác ở London rằng mình đã mở mang cả đất nước. Hay thật đấy. Mở mang. Cắt

qua cánh rừng rậm, trên tay quét lưới liềm, hay đúng hơn, đi theo một đoàn thổ dân quét lưới liềm. Như nhau cả thôi. Gần như thế.

Hai bên đường, những mảnh đất trịnh nguyên vẫn đang được khai phá. Những ngọn đồi thấp hình thù như bầu vú nhấp nhô những gốc cây cháy, một vài cây đã ngã gục trên nền đất nâu vàng, một vài cây còn đứng thẳng, đen cháy như cột totem. Mùi khét và hình ảnh của bước tiên phong. Tiên phong, và mình, một viên thư ký phức tạp ở một đô thị chết tiệt. Kwang Meng nghĩ thầm. Những kẻ tiên phong hẳn là những người đơn giản hơn.

Họ đi đến làng Kuala Sedili. Ở ngoại ô, một nhóm nữ sinh Malay tung tăng đi về nhà sau giờ học, mặc đồng phục học sinh, bộ *baju kurong* màu trắng đỏ.

“Mấy em gái muốn nghỉ kiếm chỗ xả chưa? Có một quán cà phê trong làng này đó,” Hock Lai nói.

“OK thôi,” Cecilia khúc khích.

Lúc nào cũng khúc khích, cô gái mộng táo này.

“Mày thì sao, Meng?”

“Thôi, khỏi.”

Tao chỉ muốn tè vào trong biển, anh những muốn nói thế. Họ dừng lại bên một dãy nhà thấp, và hai cô gái đi ra sau quán cà phê. Kwang Meng châm thuốc, mừng vì cuối cùng cũng duỗi được chân tay. Anh gọi cốc Tiger lớn và uống chung với Hock Lai.

Kuala Sedili là một ngôi làng nhỏ, thậm chí không có đường làng tử tế. Chỉ có một dãy hàng quán một tầng đối diện với vài ngôi nhà dân bên kia đường. Một ngôi làng nhỏ xíu, ngôi làng “một ngựa”^[22] như người ta thường nói. Nhưng chẳng có ngựa nghèo gì hết. Tại sao không có ngựa ở Malaysia? Bây giờ ngựa chỉ còn dùng ở trường đua. Thôn quê đã chuyển hết sang dùng trâu để kéo xe. Nhưng trâu không chạy được, chỉ khật khưỡng trong trời chiều, chốc chốc lại dừng thả những bánh phân xanh sẫm to tướng. Bộ mộng của chúng, thật dơ dáy nhất thế giới loài vật.

Trong quán có vài người làng đang uống cà phê đen. Một đĩa bánh khô cứng, trên úp chiếc chụp thủy tinh để tránh ruồi, nằm chễm chệ giữa mỗi bàn. Xem ra không ai đụng tay vào mấy cái bánh đó cả. Đàn ruồi dày đặc vo ve ở thùng rác mở toang bên ngoài. Một người làng lại đến, đậu chiếc xe đạp cũ gần cây cột. Chiếc xe đạp cũ kỹ mòn vẹt đến nỗi chẳng nhìn ra màu sơn nữa. Chiếc xe gỉ sét âu sầu, và người đàn ông Malay cũng có nước da gỉ sét như thế. Một gương mặt khô dãi dầu sương gió, đôi mắt sắc lẹm. Ánh mắt của ngư dân, đã được mài sắc nhờ trời biển.

Mấy cô gái trở ra, cười nói líu lô. Ánh mắt người làng đuổi theo họ. Con gái thành thị. Dân làng hẳn đã quen thấy khách du lịch Singapore vào mỗi Chủ nhật đi chùng ấy dậm đường chỉ để tắm biển. Chính họ chắc chẳng bao giờ thèm bơi lội, đừng nói là nằm tắm nắng trên cát nóng.

Sau khi uống nước ngọt xong, mấy cô gái tới quầy mua vài thỏi sô cô la. Anne mời Kwang Meng một thỏi, nhưng anh từ chối. Anh không thích đồ ngọt.

Họ leo lên xe. Nóng như lò lửa. Càng mau tới biển càng tốt. Họ lái dọc con đường rộng mới mở một lúc, rồi đột ngột, biển trời xanh ngắt trải ra trước mắt. Chiếc xe rẽ khỏi đường cái, chạy trên nền đất gập ghềnh rồi dừng lại, đậu dưới một rặng phi lao. Kwang Meng thấy cao hứng hẳn lên. Anh chưa từng thấy một bờ biển dài như thế. Bãi biển ở Singapore có là gì đâu. Cuối cùng đây cũng là biển nhiệt đới như người ta mong đợi. Hàng dậm, hàng dậm dài.

Họ mau chóng chất đồ xuống xe, mang đến một chỗ vắng vẻ cách đó vài trăm thước. Vì hôm đó là Chủ nhật, đã có khá nhiều người ở bãi biển. Phần đông đã lái xe từ Singapore tới đây. Họ gặp vài cô gái người Âu mặc bikini cũn cốn, phô ra bộ ngực đồ sộ, bộ ngực hình như càng cố rướn lên, mời mọc, khiêu khích. Kwang Meng nhìn ngấm họ phía sau kính râm. Có gì đâu, anh chỉ là người mà.

Họ dọn đồ xuống rồi bắt đầu thay quần áo, mấy cô gái đi đến một bụi cây phía xa. Hai người con trai thì quần khăn thay đồ rồi bắt đầu nhào xuống biển. Mấy cô gái tới theo họ, Cecilia trong bộ bikini đỏ rực, và Anne

trong chiếc váy tắm một mảnh màu đen. Anne đã cột tóc sau tai bằng một sợi chun. Cecilia để tóc ngắn, nên chẳng cần quan tâm.

Hock Lai ngụp xuống chụp lấy chân Cecilia, cô nàng thét lên. Nước bắn tung tóe theo tiếng cười. Kwang Meng thoải mái bơi ra, và thả mình vào lòng nước. Xin chào, thế giới xanh ngắt.

Sau đó, Hock Lai và Cecilia bỏ đi, tay trong tay. Kwang Meng vẫn ngồi dưới bờ nước cạn. Anne nhìn ra chỗ anh mỉm cười.

“Anh bơi giỏi thật đấy.”

“Không, đâu có đâu.”

“Có, có mà.”

Nếu mình nói không, nàng sẽ nói có, nếu mình nói không, nàng sẽ... Kwang Meng nghĩ thầm, vui vui trong dạ.

“Có, có mà,” Anne lặp lại cương quyết.

“Tôi không bơi nhanh được đâu,” anh trả lời, không chịu bỏ cuộc.

“Thế là nhanh lắm rồi,” nàng đáp lời, bắt vào đề tài mới. Nếu mình nói không, nàng sẽ nói có, và nếu mình nói...

“Dẫu sao thì,” nàng nói, “không nên bơi nhanh quá đâu. Dễ kiệt sức đấy.”

Anh không biết trả lời thế nào, nên đành nhận thua đề tài này.

“Muốn đi bộ với em không anh Meng?”

“Chắc rồi.”

Sao nàng lại nói là “với em” nhỉ. Liệu nàng có ý gì chẳng? Không, không đâu. Anh nhìn sang nàng. Không hẳn là 60-60-60. Hẳn là 65-60-60, anh sửa lại kết quả tính toán lúc trước. Không tệ. Hai tuần nàng tăng được năm phân. Trong một năm? Năm mươi hai tuần... Anh đột ngột cười lớn.

“Có gì buồn cười ư?” nàng hỏi, như sẵn lòng cười theo anh.

“Không, chỉ nghĩ vớ vẩn thôi,” anh trả lời. “Xin lỗi.”

“Ồn mà.”

“Xin lỗi nhé.”

Anh thấy hơi hối hận vì đã cười nhạo nàng. Nàng đâu có tệ. Không phải là kém hấp dẫn. Nhất là khi nàng bỏ kính ra. Cách nàng nhìn anh thật mềm dịu và lôi cuốn. Có lẽ vì nàng cận thị. Mềm và mỏng manh chừng nào, khiến anh muốn bảo vệ nàng. Lucy cũng mỏng manh như thế, nhưng không mềm như Anne.

“Anh đã từng đi đến East Coast chưa Meng?”

“Chưa.”

“Em muốn tới đó. Em nghe nói nơi ấy đẹp lắm. Có lẽ là khi trường lại nghỉ học.”

“Ở đây cũng đẹp lắm.”

“Phải, nhưng người ta nói ở Kuantan thì đẹp hơn nhiều. Thú vị hơn. Một không khí rất Malay. Những con rùa to tướng trèo lên bờ cát đẻ trứng nhé!”

“Chuyện riêng tư như thế, ai lại xem chứ.”

Nàng bật cười. Nàng nghiêng đầu nhìn gần anh, đôi mắt cận như dò hỏi.

“Đúng không nào, đẻ trứng cũng như đẻ một đứa bé vậy.”

Nàng bật cười. Anh hiểu ra, vội chữa, “... như sinh em bé vậy.”

Chắc cũng chẳng phải lỗi to tát. Cũng đau đớn như nhau. Làm sao gà mái đẻ được những quả trứng to như thế, trước giờ anh vẫn băn khoăn. So với con gà thì to quá.

“Anh có thích du lịch không, Meng?”

“Có chứ.”

“Đi đâu?” nàng hỏi.

“Làm sao được?” anh hỏi.

“Mơ ước thì có hại gì.”

“Làm sao được? Với đồng lương của anh ư?”

“Đúng, sao lại không chứ. Biết đâu nhiều, nhiều năm nữa.”

“Có khi đến cái nhiều nhiều năm ấy, anh đã già khắc rồi không đi du lịch được nữa. Biết đâu lại mắc chứng thấp khớp, cuốc bộ còn chẳng nổi.”

“Anh ngớ ngẩn lắm,” nàng bảo. “Nhưng rất vui nhộn.”

Họ đi dọc trên bờ cát, nghe cát lỏng thiêu đốt bàn chân. Dọc đường, họ nhìn thấy nhiều khúc gỗ trôi bị sóng biển đánh vào bờ, hình thù cổ quái, trắng bệch ra dưới nắng mặt trời. Anne nhặt một mẫu gỗ nàng thích, trông cũng ngoằn ngoèo như mấy bức điêu khắc hiện đại anh đã thấy trong sách nghệ thuật.

“Để cắm hoa Ikebana đấy,” nàng giải thích. Nàng sẽ mang chũm khúc gỗ này với vài nhành hoa.

Họ cứ đi mãi, cho đến khi gặp phải một đầm đước nhỏ đành quay lại. Rễ đước cong vòng trên nền cát, hình thù như hang động.

Khi trở về, anh thấy Hock Lai và Cecilia đang ôm ấp nhau. Một tay Hock Lai đang luồn giữa hai bắp đùi đẩy đà của Cecilia. Nhìn thấy họ, Hock Lai và Cecilia lập tức rời nhau ngay.

Muốn trêu ác, Kwang Meng nói lớn: “Xin lỗi quấy rầy hai người nhé.”

Nhưng Hock Lai tỏ ra khiêu khích, “Đúng thế đấy, đồ phá bình,” rồi bật cười. Thẳng cha mặt dày thật, Kwang Meng thầm nghĩ. Cecilia vẫn cười khúc khích, đôi mắt mọng táo mở to chọc ghẹo.

Hai cô gái dọn bữa trưa, chuyển đĩa chung quanh. Hock Lai đã mua cơm cà ri ở một cửa hàng Singapore. Họ ăn bốc. Sau đó, Kwang Meng đào hố dưới nền cát để chôn thức ăn thừa. Anh rửa tay trong nước biển, gột sạch chỗ dầu dính trên tay mình bằng cát ướt.

Cơn ngái ngủ buổi chiều sau khi ăn no len vào. Họ nằm nghỉ trên chiếu. Hock Lai và Cecilia chẳng mấy chốc đã ngủ ngon lành, cuộn người bên nhau như một cặp song sinh trong bụng mẹ.

Kwang Meng ngẩng đầu nhìn cây phi lao trên đầu. Lá phi lao mỏng như kim, như tóc. Một mái tóc dài mượt mà, như tóc của Lucy. Có con gì vừa cắn anh. Muỗi lớn quá. Anh đập tay mạnh. Khi giở ra, trên tay anh là cái xác muỗi nát, một chấm đen đen, và một vết máu đỏ tươi. Máu của ai đó?

Hock Lai? Cecilia hay Anne? Hay là một trong số các cô nàng người Anh mặc bikini kia? Bây giờ cũng lẫn vào máu anh rồi. Anh em bốn bể cùng dòng máu. Anh chùi vết xác và máu đi trong cát.

Nằm ngủ mơ màng, anh nhìn thấy bãi cát của sa mạc mênh mê. Anh là tộc trưởng đang trở về với hậu cung. Giấc mơ thật giản đơn. Khi thức dậy, anh thấy Anne chăm chú nhìn mình. Nhận ra anh đã tỉnh, nàng mỉm cười.

“Chào mừng trở lại với thế giới này. Anh mơ đó hả?”

“Ừ.”

“Hay chưa, em nhìn là biết anh mơ.”

“Em không ngủ sao?”

“Chỉ có một chút thôi. Anh mơ gì thế?”

“Em không đoán được ư? Em đã nhìn anh ngủ mà.”

“Ngớ ngẩn quá, làm sao em biết được.”

“Anh có biết đâu.”

“Anh mơ thấy gì thế?”

“À, chỉ là sa mạc đó mà.”

“Sa mạc ư?”

“Phải, là sa mạc đó.”

Cecilia và Hock Lai cũng đã thức dậy. Dụi mắt ngái ngủ, Hock Lai nhảy dựng dậy và hò hét cả bọn đi tắm. Một lần nữa, họ lại trầm mình trong nước rất lâu. Khi họ lên bờ thay đồ và dọn dẹp xong mọi thứ, trời đã xế chiều.

Chẳng có gì xảy ra suốt chặng đường về. Không còn cảm hứng phiêu lưu nào đối với Kwang Meng nữa, bây giờ anh đã biết đang đi đâu rồi. Khi họ trở về Johore Bahru, trời đã tối sầm, xe đi ngược chiều chiều đèn lóa mắt. Ở Johore Bahru, Hock Lai dừng xe bên một quầy báo để mua số *Playboy* mới nhất. Chỉ đi qua Causeway, họ lại ở Singapore rồi. Phải, Kwang Meng biết rõ mình đang đi đến đâu rồi.

Mười lăm

Những ngày lười lỉnh nối nhau đi. Sau mỗi cuối tuần, sau mỗi đêm chè chén, Kwang Meng cảm thấy rất khó hòa mình vào thế giới công việc nhàm chán ban ngày. Không hẳn anh không quen đi được. Nhưng quen đi là một thứ, thậm chí chấp nhận làm tiếp cũng là một thứ, vì có được chọn lựa đâu, còn tìm ra con đường mình muốn đi là thứ khác. Giá như anh biết con đường đó là gì.

Mỗi sáng thứ Hai, và mỗi buổi sáng sau đó, anh phải tự ý thức điều chỉnh chính mình. Ở văn phòng, anh luyện mình chịu đựng những giờ mà anh hay những người như anh không bị buộc đưa ra quyết định nào. Ai đó đã nói rằng, thật đáng ghen tị với những người không phải quyết định điều gì. Nhưng nếu nghề nghiệp của ai đó bắt buộc anh ta dựa vào một quy trình đều đều không cần suy nghĩ, thì tồn tại chỉ là một sự cạn kiệt khô cạn.

Rồi cứ mỗi tối, Kwang Meng thấy mình có nhiều thứ phải quyết định, nhưng những thứ quyết định đó chẳng hề có ý nghĩa gì mà chỉ là chọn lựa đi đâu làm gì. Đi đâu? Làm gì? Chẳng có gì lớn lao. Cũng tệ hại như cuộc sống ban ngày không chọn lựa. Giá mà sự kiện kinh thiên nào đó xảy đến chiếu rọi hồn anh, khiến cuộc đời tươi sáng để anh tìm ra tiếng nói của chính mình nhỉ. Cho tới lúc đó, anh chỉ có thể mò mẫm thế này. Nếu như cả đời trôi qua mà chẳng có gì xảy đến thì sao? Anh biết những người như thế, biết những người sống cả đời mà không có gì xảy đến cả. Định mệnh chẳng? Định mệnh? Ở thời đại này ư?

Đôi lúc anh tự hỏi, cuộc đời này có ý nghĩa gì. Nghe có vẻ sáo rỗng quá. Vậy mà anh cứ nghĩ mãi, nghĩ mãi không ngừng, khi ngồi một mình trong quán bar nào đó, hay trần trọc trên giường, mãi không ngủ được, nằm nghe tiếng xe đôi lúc phóng qua, hay tiếng hú đêm của lũ chó đuổi nhau

Hú... u... hú...

Hú... u... hú...

Anh biết cuộc đời này phải có ý nghĩa gì đó, nếu không, được sinh ra, lớn lên, sống trên đời sẽ chỉ là một sự phù phiếm không sao chịu đựng nổi,

một sự phi lý. Anh không cần giàu sang, cũng không cần một công việc thú vị hơn, mặc dù anh vẫn muốn làm một thứ gì có ý nghĩa hơn là công việc nhàm chán thường lệ, anh không cần cái gì cụ thể. Anh chỉ cần thấy cuộc đời này, với tất cả niềm vui nỗi buồn, có chút gì ý nghĩa. Anh khao khát điều đó, nhưng không biết làm thế nào để đạt được. Ai đó như đang bảo anh rằng, tất cả những thứ anh đã làm đều có ý nghĩa, rằng anh có thể tìm được sự hài lòng ngay trong đời này. Câu trả lời không có trong sách vở, cũng không có trong rượu bia, không có trong bất cứ thứ gì anh biết. Anh chỉ biết là mình không biết mà thôi.

Nhưng khi Kwang Meng ở bên Lucy, có những phút lo âu phiền muộn như biến mất. Tình yêu chẳng? Anh đã yêu Lucy ư? Bây giờ khi đã qua rồi, anh cứ tự hỏi mình như thế. Anh không chắc nữa. Có thể chắc chắn hoàn toàn chẳng? Nếu như biết chắc, thì tình cảm với Lucy không phải là yêu nữa rồi. Vậy đó là gì? Sau này nghĩ lại, anh mơ hồ nhận ra trong phút giây thăng thấn, quan hệ của họ sẽ không kéo dài được. Định mệnh nữa sao?

Vậy nên anh cứ mãi trôi dạt từ sáng sang trưa từ trưa sang tối, rồi sáng trở lại. Vòng quay vô nghĩa. Chờ đợi chờ đợi hoài, nhưng chẳng biết chờ đợi gì.

Một hôm, cậu Cheong đến ăn tối. Cậu vừa trở về từ chuyến đi làm ăn ở Sabah. Những thị trấn ở đó, cậu kể cho họ, cứ y hệt như những thị trấn tiên phong hồi ba mươi bốn mươi năm trước ở Malay. Cũng chính sự thô ráp đó, sự hào hứng đó lấp đầy không khí, một bầu khí quyến rũ thách thức. Cậu nói, nếu còn trai trẻ, cậu đã đến Sabah thử vận may rồi. Có rất nhiều cơ hội ở đó cho những người trẻ tuổi ưa phiêu lưu và kiên định.

Kwang Meng chơi đùa với ý tưởng đó trong đầu. Tại sao không? Dầu sao thì, như bất cứ ai ở Singapore, gốc gác của anh là dân nhập cư mà. Ông bà nội ngoại của anh đã chèo trên những chiếc thuyền tàn tạ nhỏ bé từ Trung Quốc đến một vùng nhiệt đới xa lạ ở Nam Dương, mà không biết nên trông đợi gì. Hình ảnh ấy làm anh phấn chấn. Anh như cảm thấy dòng máu của ông bà chảy giần giật trong huyết quản. Nhưng khi nhìn sang cha mẹ, anh thấy dòng máu đó như đã loãng đi khá nhiều. Nhưng có thể nào

lòng nhiệt huyết ấy nhảy qua một thế hệ mà truyền tới anh không? Cũng có thể lắm chứ. Có thể anh mới là người thừa hưởng tinh thần tiên phong kiên định của ông bà. Phải, anh gần như hình dung được mình là người mở mang một đất nước xanh mướt trinh nguyên. Chuyến tàu tới Jesselton đang vậy gọi anh.

Đầu tiên, anh phải nói chuyện với cha mẹ, giải thích thật kiên nhẫn nhưng cương quyết cho họ, rằng chuyện này là ở trong máu rồi, rằng chuyện này là một sự thôi thúc không cưỡng lại được, một sự thôi thúc bí ẩn, gần như là thần thánh, định mệnh do trời xanh sắp đặt. Phải, anh sẽ thuyết phục họ, và kể cả khi họ không thể bị thuyết phục, không chịu hiểu, không thông cảm, anh sẽ không nhượng bộ. Phải, đầu tiên anh phải xin thôi việc ở công sở, rồi phải lấy giấy phép làm việc. Nghĩ đến đây, Kwang Meng chột khựng lại. Giấy phép đi mở mang một quốc gia? Than ôi, đấy là luật mà. Anh chắc rằng mình chẳng bao giờ lấy được cái giấy đó. Phải, vấn đề là thế. Và anh chẳng biết xin xỏ chạy chọt thế nào, chẳng quen ai giỏi chạy giỏi xin. Kẹt cứng. Mà anh lại muốn đi mở mang một quốc gia đến thế cơ chứ. Định mệnh nữa ư!

Sau bữa tối, cậu Cheong kéo tay anh ra ban công. Kwang Meng hiểu ra ngay, chuẩn bị nghe dạy dỗ đây. Cha mẹ anh hẳn đã phàn nàn với cậu. Anh chuẩn bị tinh thần chờ chuyện gì sẽ tới. Hai lần hít vào thật sâu, thở ra chậm rãi. Nhiều ôxy đến khó chịu, anh châm thuốc để đốt đi không khí trong sạch dư thừa.

Họ cùng tựa người vào lan can mà nhìn xuống. Cậu Cheong thắp điếu thuốc địa phương mỏng đét, hít thật sâu. Kwang Meng trầm nghĩ, tới lúc rồi đây.

“Tối nay đẹp trời mát mẻ quá nhỉ?” cậu Cheong hỏi bằng tiếng Phúc Kiến. Gia đình anh có thể nói được cả tiếng Anh lẫn tiếng Phúc Kiến, đôi khi trộn lẫn cả hai trong vô thức.

“Dạ, thưa cậu.”

“Tí nữa cháu có ra ngoài chơi không?”

“Dạ có, thưa cậu.”

“Cháu thấy công việc ở văn phòng thế nào, Meng?”

“Chán ngắt,” Kwang Meng thật thà trả lời, nhưng vội thêm vào. “Cháu chịu được.”

“Ừ, cậu hiểu hẳn là phải chán lắm. Nhưng ai cũng có lúc khởi đầu, từ từ mới leo lên cao được.”

“Lên cao là lên đâu hả cậu?”

Cậu Cheong cũng từng là thư ký, và từ đó tìm cách leo lên cao. Bây giờ cậu đã thành ông chủ. Nhưng cậu chưa bao giờ nói nhiều về chuyện ấy, và cả giờ cũng không tìm cách trịch thượng với Kwang Meng. Cậu quá lịch thiệp. Cậu quay lại nhìn đứa cháu.

“Cậu không biết Meng à. Tự cháu nghĩ thế nào?”

“Cháu nghĩ thế nào à? Cháu nghĩ chắc mình sẽ mãi kiếp làm thư ký mất.”

Kwang Meng đột ngột mong muốn được nói thật lòng mình. Anh quyết định sẽ thẳng thắn hết mức.

“Nói cách khác, cậu à,” anh nói. “Cháu chẳng có tương lai gì. Không may may. Trước mặt cháu lúc nào cũng sẽ như thế này: thư ký, luôn luôn là thư ký, sống một cuộc đời thư ký, cưới cô vợ của một thư ký, nuôi nấng một gia đình thư ký, chết như một thư ký, và nếu cháu có con, con cháu chắc cũng theo đuôi cháu thành thư ký. Cháu không biết cậu đã làm thế nào, dễ hay khó, giờ đây dễ hơn hay khó hơn, nhưng cháu không biết. Cháu chỉ biết là cháu không làm được... Cháu không có... (anh định nói “tài”, rồi lại định nói “ước nguyện”, nhưng...)... khả năng gì cả. Không có khả năng,” anh lặp lại.

“Bây giờ còn sớm quá Meng à. Cháu đi làm được bao lâu rồi? Một năm? Chưa được một năm. Sớm quá, chưa nói được gì cả. Cháu phải cho bản thân một cơ hội đi. Phải biết công bằng với mình chứ!”

“Cháu đang công bằng với mình đây. Đúng là chỉ một năm thôi, nhưng chừng đó là đủ rồi. Đủ cho cháu hiểu, hiểu là cháu sẽ không làm gì được.”

“Vớ vẩn. Không ai biết được, chỉ một năm thì không được. Hãy cho mình thêm thời gian đi. Cháu có thể làm được mà. Cậu không nói ai cũng làm được, nhưng cậu nghĩ cháu có thể làm được. Cháu chỉ cần chút can đảm, nhiều nỗ lực, nhẫn nại, kiên trì, và dĩ nhiên là may mắn. Cháu cần nhiều may mắn.”

“VẬY là cần nhiều lắm cậu à. Cháu không nghĩ cháu có thể kiếm đủ chừng đó đâu.”

“Cậu không dè cháu trầm cảm như thế đó Meng.”

“Cháu không có trầm cảm cậu à. Cháu chỉ là, ừ, biết thế là thế thôi.”

“Nhưng những gì cháu biết, những gì cháu nói ra đều âu sầu quá. Còn trẻ như cháu mà đã biết thế là thế, đấy gọi là trầm cảm đấy.”

“Cậu nói như thế chuyện này đặc biệt lắm vậy. Cháu nghĩ cũng chẳng ít gì người như cháu đâu. Cả nghìn cả nghìn người. Chắc là họ đều biết cả chứ?”

“Chắc thế, chắc thế,” cậu anh nói, rồi dừng lại, những nếp nhăn li ti rúm lại quanh mắt khi ông hình như nhìn vào khoảng không vô tận. Hẳn cậu đang nhìn thấy hình ảnh hàng ngàn hàng ngàn thanh niên âu sầu như Kwang Meng, những kẻ trẻ tuổi âu sầu đã biết. Hàng ngàn hàng ngàn người như thế khắp cả thành phố. Ông đã quên mất tuổi trẻ khó khăn như thế nào. Đột ngột, ông như nhớ lại tuổi trẻ của chính mình, những khó khăn của chính mình. Ông quay lại nhìn đứa cháu, lòng ông vẫn luôn yêu mến Kwang Meng. Ông thích sự trầm lắng, sự nhạy cảm không lời của đứa cháu này.

“Meng,” ông nhẹ nhàng nói. “Mẹ cháu lo lắng vì chuyện rượu chè của cháu đấy. Rất lo.”

Trước khi Kwang Meng kịp trả lời, ông nói tiếp.

“Cháu không cần giải thích. Cậu nghĩ cháu đã giải thích cặn kẽ rồi. Có lẽ cậu hiểu được.”

“Cảm ơn cậu.”

“Đừng cảm ơn cậu, Meng à. Cậu có làm gì đâu. Mà cũng chẳng làm gì được. Đây là chuyện cháu phải tự quyết lấy, khi nào cháu đủ sức. Cậu chỉ nhắc tới vì đây là chuyện mẹ cháu nói với cậu. Hy vọng cháu sẽ...” ông dừng lại như tìm từ. “Cẩn thận hơn chẳng?”

“Vâng, cháu sẽ cố.”

Kwang Meng không ngạc nhiên gì về việc mẹ anh đã chọn cậu Cheong để gửi gắm lo lắng, và nhờ cậu can thiệp. Nhưng anh tiếc rằng người đó không phải là cha anh. Dù anh thích cậu đến thế nào, dù anh hiểu rõ nguyên cớ mẹ chọn. Cảm giác này như có gì thuộc về nguyên thủy. Cái gì đó thuộc về cha và con, chắc vậy.

“Được rồi,” cậu anh nói. “Hôm nào rảnh cậu cháu mình đi uống cùng nhau nhé. Cậu sẽ nói với mẹ cháu không cần lo lắng. Mẹ cháu chỉ cần ai đó trấn an thôi.”

Khi cậu anh đã về, Kwang Meng lại băng mình vào bóng tối. Lúc này đây, khi đã nhìn rõ nỗi tuyệt vọng trong lòng, anh uống nhiều hơn thường lệ, và tối đó xin quắc cần câu. Uống như để trả thù.

Mười sáu

Thế rồi mùa mưa cũng đến. Ngày nào cũng vậy, những đám mây chồng chất trên bầu trời, bụng trĩu nặng những nước, và mưa sà xuống không báo trước. Mưa nhiều đến nỗi, người ta cứ chốc chốc nhìn lên trời ngờ vực. Mưa đến cùng với những đợt gió mạnh, thoát đến thoát đi nhưng liên tục, cuốn tung xác lá, báo cũ, bụi đường. Sấm sét ủa về, đuổi người vào nhà đóng kín cửa. Như tất cả mọi người, Kwang Meng cứ mãi nhìn lên trời, như chờ đợi một dấu hiệu. Anh bị cắt đứt khỏi biển cả của anh, thế giới màu xanh không còn xanh ngắt nữa, mà xám đậm nhờ nhờ, hoàn toàn xa lạ. Bởi thế, anh cũng tránh xa cả biển.

Vào buổi sáng Chủ nhật, anh thức dậy lúc trời đang mưa, bèn nằm dài trên giường nghe mưa, thầm nghĩ mưa sẽ khóa căng mình cả buổi sáng, hoặc cả ngày không biết chừng. Anh nằm ườn rất lâu rồi mới dậy ăn sáng. Chỉ có một mình anh ở bàn ăn. Mẹ anh đã ra ngoài tán chuyện với láng giềng sống ở tầng ba. Anh ăn thật chậm rãi, dọn bàn, đặt chén không vào bồn rửa, rồi mang ra ngoài ban công một tách cà phê, sau đó quay vào nhà lấy chồng báo Chủ nhật và chiếc ghế mây.

Mưa rơi như trút nước, những giọt to bụi xâm chiếm cả thành phố. Những khối nhà chung cư xung quanh ẩn hiện mờ mờ trong màn nước dày đặc, mọi vật, mọi hoạt động đều bị màn mưa vây bọc. Mưa chiếm lĩnh mọi thứ, nhấn chìm mọi âm thanh, nhấn chìm cả suy nghĩ của mỗi người.

Anh nhấp ngụm cà phê nóng, cố đọc tin tức buổi sáng, nhưng đầu óc chỉ mãi dõi theo tiếng mưa rơi. “Mưa lớn quá phải không?” Ngẩng đầu lên, anh nhìn thấy người hàng xóm, thầy Lim, hay Boon Teik.

“Phải đấy,” Kwang Meng trả lời, thấy hơi ngớ ngẩn. Thì rõ là đang mưa còn gì. “Thời tiết dạo này tệ quá nhỉ.”

“Ừ, tệ lắm.”

Boon Teik nhác thấy chồng báo trên sàn nhà cạnh Kwang Meng.

“Cậu nghĩ sao về tin mới đây hả Meng?”

“Tin gì cơ? Xin lỗi, em chưa có đọc báo.”

“Mấy tay Philippin đòi đảo Sabah.”

“À, vụ đó à!” Kwang Meng trả lời, chẳng biết nói gì khác. Anh chẳng để ý gì đến việc này, và tưởng rằng ai cũng thế.

“Lý lẽ mới đây của họ thật đầy lỗ hổng, y như lý lẽ trước đó; thật chẳng có cơ sở nào hết.”

Vốn không biết mấy lý lẽ mới đây là lý lẽ gì, và cũng chẳng nhớ lý lẽ trước đó ra làm sao, Meng chỉ gật gù, “Hừm.”

“Đúng đấy, chẳng có cơ sở gì hết,” Boon Teik nói, tưởng nhầm cái gật gù kia là đồng tình.

Đôi lúc chỉ gật gù thôi cũng qua được cuộc đối thoại, nhỉ. Kwang Meng đã học được điều này vài lần rồi.

“Cậu có tin như tôi không, là Marcos đang khuấy động sự việc nhân có bầu cử?^[23] Chắc y chỉ cố tình hâm nóng chuyện này để đánh lạc hướng dân chúng khỏi những vấn đề quốc nội mà chính quyền dưới tay y xử lý không nổi? Rằng y chỉ đang cố gắng được bầu thêm một nhiệm kỳ nữa?”

“Hừm!” Kwang Meng gật gù.

“Y sẽ phạm sai lầm như Sukarno^[24] cho mà xem!”

À, cái tay Sukarno đó. Kwang Meng cũng đã nghe lắm chuyện về y, từ miệng đám bạn ưa chuyện gẫu xem đàn bà nước nào giỏi chuyện giường chiếu nhất. Có thể là nước nào nhỉ? Nếu anh học giỏi hơn chút, biết đâu đã nghiên cứu vấn đề này rồi. Anh bật cười.

“Phải, đáng cười lắm. Nhưng những sai lầm loại đó chỉ tổ làm cho ASEAN suy yếu. Sao những người châu Á chúng ta chẳng học hỏi gì từ lịch sử vậy? Muốn khu vực phát triển, muốn hiện đại hóa được thì những người lãnh đạo phải vượt qua được chủ nghĩa dân tộc hẹp hòi đi chứ. Nếu không thì chỉ rặt đem đến thất vọng mà thôi.”

Boon Teik luôn luôn nói hào hứng say mê về đủ vấn đề: cuộc đời, thể thao, chính trị, nghệ thuật, vân vân. Nhưng anh ta không làm thế để khoe khoang, cũng không lên lớp, không coi người khác là ngu dốt. Anh ta nói

như thế mọi người đều chia sẻ những bản khoản và thái độ nghiêm túc của mình. Vì thế mà người ta nghe anh được.

Boon Teik kể vắn tắt sơ lược tình hình Sabah, và Kwang Meng đồng ý với lập luận của bạn mình, vì chính anh chẳng có lập luận gì sắt. Boon Teik có vẻ rất hài lòng, bèn mời Kwang Meng sang nhà ăn tối vài ngày sau đó. Khi anh ta đi, Kwang Meng nhật chõng báo lên, định đọc tiếp thông tin về vụ Sabah trên báo, nhưng cảm thấy như mình đã biết mọi thứ rồi, anh lật tới trang truyện tranh.

Cậu em trai Kwang Kai lao tới trên ban công.

“Chào!” nó vừa thở vừa nói.

“Ờ, chào!”

“Anh làm gì đó?”

“Đọc truyện.”

“Chiều nay rảnh không?”

“Chiều nay hả? Tùy...”

“... tùy cái gì?”

“Chỉ là tùy thôi.”

“Muốn coi phim không? Có phim ở rạp Capitol với...”

“... nhiều gái đẹp chứ gì. Tao biết rồi. Sao? Muốn đi coi hả?”

Kwang Kai cười xấu hổ. “Dạ, muốn lắm.”

“Được rồi, anh em mình đi vậy.”

Chắc mấy chốc, khi bữa trưa kết thúc, cơn mưa dịu dần.

Họ đi bộ đến trạm xe buýt. Mưa nhỏ không làm họ ướt, nhưng chẳng mấy chốc, những chấm nước mỏng như sương đã đọng lại trên đầu, trên tóc, những phần cơ thể lộ ra. Họ dùng khăn lau đi trên xe buýt. Cửa sổ cũng mờ đi vì hơi thở của hành khách. Kwang Kai ngồi cạnh cửa sổ, đưa tay viết vẽ linh tinh lên nền kính đọng sương.

Rạp chiếu phim hầu như vắng tanh vì cơn mưa. Họ ngồi ở hàng đầu, hàng ghế một đô la, và ngóng cổ rướn lên nhìn màn hình khổng lồ trước mắt.

Khi họ rời khỏi rạp chiếu phim, cơn mưa đã trở lại. Thế giới hóa xám xịt. Họ chạy vụt qua con đường bị mưa gió quất tơi tả, vào một quán ăn và gọi kem. Ăn kem chung với em trai, Kwang Meng cảm thấy như quay về thời đi học. Được trẻ lại thật tốt biết mấy, Kwang Meng thầm nghĩ như ông già bảy mươi.

Buổi tối hôm ấy vui vẻ khác thường. Dù gia đình anh không theo Phật, cũng chẳng theo Lão, họ luôn ăn mừng những ngày lễ Trung Hoa ở nhà. Nhưng hôm nay có phải lễ tết gì đâu. Không khí ấm áp vui vẻ này gần như là ngoài dự đoán. Chỉ đơn giản xảy ra như thế. Có lẽ cơn mưa nặng hạt bên ngoài mang hơi ấm và sự gần gũi tới bàn ăn tối chẳng. Mỗi thành viên trong gia đình đều cố gắng hết sức, như thể đồng lõa với nhau trong âm thầm để bảo vệ tình trạng ấy, như thể họ đều hiểu rằng không khí đầm ấm này là cái gì đó vô cùng mỏng manh, gần như một sự tình cờ.

Mẹ anh tất bật chạy qua lại, bà như tỏa hào quang sưởi ấm xung quanh. Mẹ anh, người phụ nữ kiên trì mạnh mẽ đã nuôi dưỡng họ, nấu ăn cho họ, giặt quần áo cho họ, dường như còn mạnh mẽ hơn thường ngày. Tất cả là vì điều này, bà như đang âm thầm bảo họ. Cha anh cũng tỏ ra hài lòng và thư thái, như cả ông cũng đã chấp nhận, tất cả là vì điều này, mọi nỗ lực và khổ nhọc của ông là vì điều này. Lũ trẻ cũng nhận ra, và lần đầu cư xử hồn nhiên như con trẻ. Ngay cả Kwang Meng đến khuya ngồi hút thuốc cũng thấy bay bổng tự do như vệt khói cuộn tròn bay lên rồi tản mát vào không khí.

Mười bảy

Mùa mưa dầm dề khoảng vài tuần. Đến lúc ấy, mọi khóm cây xanh trong thành phố, ở bãi Padang, ở các bùng binh giữa đường, và trong hàng ngàn khu vườn của khu nhà giàu đã trở nên xanh mướt; ngay cụm cây gần nhà Kwang Meng cũng đã trở lá mới, tươi non mỡ màng nhờ được tưới đẫm nước.

Trong khoảng thời gian ấy, Kwang Meng cứ cảm thấy bị cầm tù, như thể cuộc đời mình và cả thế giới này bị màn nước kia đè nặng. Mây sà xuống thấp, trũng trĩnh nước như đám gà mái ấp trứng, chẳng nhìn thấy nổi bầu trời. Cảm giác về khoảng cách của anh, vốn chịu ảnh hưởng của bầu trời, đã bị thu hẹp đáng kể. Anh chỉ biết đến công sở rồi về nhà, đến công sở rồi về nhà.

Một ngày nọ, Hock Lai gọi điện đến mời anh đi uống với Portia tối đó. Kwang Meng đã tránh gặp Portia từ vụ với Lucy. Anh đổ hết tội cho Portia. Dẫu sao, mình chỉ là người thôi mà, anh thầm nghĩ. Nhưng chuyện đó đã qua rồi. Như thế đã lâu lắm rồi, dù trên thực tế chỉ vài tuần trôi qua. Mình lỡ nhịp với lịch sử đời mình rồi, anh nghĩ. Liệu anh có đang vứt bỏ quá khứ như người ta vứt tờ báo nhàu nhĩ, một khi đọc xong lập tức hóa lỗi thời? Portia, Lucy, bà nội đã mất, những người bạn thơ ấu. Không đúng. Vứt bỏ quá khứ thế này là không đúng. Như là đang ném mọi thứ đi, mà đã ném là không thể thu hồi được nữa. Làm thế có vẻ rất không đúng, và rất đáng buồn.

Trên điện thoại, Hock Lai khẳng khẳng nài nỉ anh đi cùng. Y nói, Portia thấy hối hận vụ Lucy lắm và muốn xin lỗi. Y ăn năn lắm rồi. Kwang Meng không tha thứ cho y rồi quên hết được sao? Mà Portia sắp đi rồi chứ. Vì tình nghĩa xa xưa nhé? Một cậu thanh niên lại hỏi một cậu thanh niên khác như thế sao?

Cả ngày hôm ấy, Kwang Meng cảm thấy thật lạc lõng. Anh làm việc như thường lệ, hoàn toàn máy móc, nhưng trong lòng sợ hãi buổi tối đang tới. Nỗi sợ ấy bám theo anh trên xe buýt về nhà, cả trận tắm chiều cũng không

làm nó trôi đi. Vào bữa ăn tối, anh ước gì anh có thể nuốt trôi nó cùng với thức ăn, nhưng nó vẫn ở đó ngay cả khi anh ăn xong. Chỉ khi lên đường, anh mới thấy lòng dịu xuống, biết rằng mọi thứ đã thành tất yếu.

Anh gặp họ ở Mayfair Bar trên phố Armenian. Để đến đó, anh phải đổi buýt ba lần, thành ra mệt nhoài; có lẽ đó là lý do khi đến bar, anh mặc xác mọi chuyện tới đâu hay tới đó.

Trong thoáng chốc, anh ngỡ Portia đã trở nên gầy hơn, rồi quyết định hẳn chỉ do mình tưởng tượng. Họ đều thấy gương mặt trong một lúc, rồi mỗi người cố gắng tự hạ thấp mình xuống hết mức có thể.

Mea culpa, mea culpa, mea maxima culpa!^[25]

Sau đó, họ cảm thấy thoải mái hơn. Gần như lại là bằng hữu.

Khi mới vào quán, nhìn xung quanh, anh thấy mình như kẻ lạc loài. Những khách hàng ở đây thuộc một đẳng cấp khác so với những quán bar anh hay đi. Họ đều là những bậc quản lý, kinh doanh rồi thì học thức cả, hoặc làm ra nhiều tiền hoặc được thừa kế nhiều tiền: những người quyết đoán và tự tại. Có điều, phần đông có vẻ lén lút như đang làm gì đó không đúng; có lẽ là sợ vợ, cứ như những thằng con trai bị bắt quả tang đang thủ dâm.

Sau vài chầu bia, Kwang Meng kể xác họ, và bắt đầu thấy thoải mái hơn.

“Mày hên ghê đó, Portia,” Hock Lai nói. “Những cô em da trắng đang chờ mày đó, kẻ lạ mặt da đen ạ. Viết thư về rồi nói cho bọn tao biết, có thật là con gái da trắng thích trai đen hơn không.”

“Đừng đùa tao nữa, mày.”

“Không, có đùa đâu. Mày chưa nghe vụ đó hả?”

“Dẫu có thực thì, chắc mấy ả thích những gã da đen thực sự, châu Phi ấy, chứ không phải gốc Ấn như tao.”

“Thôi nào,” Hock Lai nói. “Tao nghĩ mày đen vậy là đủ rồi đó. Đêm xuống thì chúng tao có nhìn ra mày đâu.”

“Đừng trêu tao nữa, mấy đứa mày.”

“Mày hên lắm đó, mày biết không?” Hock Lai khẳng khẳng.

“Có gì hên chớ? Một ngày kia mày cũng giàu to. Tao biết chắc mà. Đặc biệt là sau khi mày cưới em gái giàu có Cecilia đó.”

Trước đó, Hock Lai đã kể về lễ đính hôn sắp tới giữa y và Cecilia. Cuối tháng này y sẽ rời khỏi công ty bảo hiểm, để nhận một vị trí mới trong nhà băng của bố vợ tương lai.

Chủ yếu Hock Lai và Portia nói chuyện với nhau. Kwang Meng không chắc sự hiện diện của mình có cần thiết không. Có lẽ là không, anh thầm nghĩ, nhưng cũng có khi người thứ ba góp chuyện chỉ bằng cách ngồi ở đó, dù bị động nhưng là một phần của câu chuyện. Không, thậm chí còn không hẳn là vật chèn. Sự hiện diện của anh còn có tác dụng mờ nhạt hơn thế, không có gì xác định. Tuy nhiên, anh cảm thấy mình cứ thu người lại, đám bạn bè cứ thế trôi đi, dù cũng chưa hẳn là mất hút. Chúng ta đã khác nhau quá rồi, anh lại nhận ra, họ có lẽ đã khác nhau từ ngày đi học. Nhưng những khác biệt ấy, giờ mới hiện rõ. Con đường họ đi đã chia ngã rồi. Anh chắc chắn tình bạn này chẳng bền lâu được. Một khi Portia bỏ sang Anh, một khi Hock Lai cưới vợ.

Mình là đứa duy nhất còn lông bông lang bang. Anh không thể nhìn thấy chính mình trong tương lai, dù chắc rằng mình chỉ là thư ký mãi kiếp, sống cuộc đời chẳng khác gì cha mình. Nhưng đâu dễ gì sao chép được cuộc đời của cha mình, hay của bất kỳ ai khác, và nếu sự sao chép không hoàn toàn chính xác thì tức là nó không hoàn hảo; những khác biệt trở nên quan trọng. Và cũng vì còn trẻ, anh không thể tin rằng tương lai có thể quyết định chắc chắn. Những người còn trẻ đôi khi có thể nhìn được rất xa, thậm chí rất rõ ràng, nhưng họ lại chưa có lòng tin. Có thể đó là ân sủng dành cho họ, đầu cuối cùng, điều đó có thể không cứu được họ.

Mười tám

Kwang Meng gõ cửa, mặc dù cửa phòng mở rộng, và anh thấy Boon Teik ngồi trên ghế xô pha đọc sách.

“Vào đi, vào đi,” Boon Teik đứng lên, chìa tay cho anh. “Ngồi xuống, ngồi xuống đây nào! Vợ mình đang ở trong bếp nấu ăn, sắp xong rồi. Mei-I!” anh ta kêu lớn. “Kwang Meng ở đây rồi nè!”

Vợ anh chạy ra, theo sau là Anne.

“Mei-I à, đây là hàng xóm nhà ta, cậu Kwang Meng,” rồi quay sang Meng, anh nói tiếp. “Chắc là cậu đã gặp Anne, em họ của Mei-I rồi chứ?”

Kwang Meng chào vợ Boon Teik. Anh đã nhìn thấy cô rất nhiều lần. Trông cô như chưa đến hai mươi tuổi, thân hình nhỏ nhắn và cũng đeo kính như Anne. Hóa ra cái đó cũng do di truyền, anh nghĩ, thật ngộ nghĩnh. Thấy Anne ở đây, quả là anh ngạc nhiên lắm.

“Bọn em để các anh nói chuyện nhé,” Mei-I nói gần như hối lỗi. “Cho chị xin phép nhé Kwang Meng, đàn bà con gái bọn chị có việc phải làm trong bếp, không thì em chẳng có bữa tối đâu.”

“Đương nhiên rồi,” Kwang Meng trả lời.

Anne mỉm cười thẹn thùng với anh, như thể cô hài lòng khi làm anh ngạc nhiên. Hai người kéo nhau vào căn bếp ở phía sau căn hộ.

“Cậu muốn uống gì hả Meng?” Boon Teik hỏi.

“Bia là được thôi mà.”

Boon Teik đi lấy đồ uống trong bếp. Kwang Meng nhìn quanh phòng khách. Căn phòng trang trí đơn giản, nhưng rất thanh nhã, sơn tường xanh dịu. Có một vài bức ảnh chụp tranh Van Gogh, Cézanne và nhiều tấm batik^[26] của mấy họa sĩ địa phương treo trên tường. Kwang Meng thấy căn phòng màu xanh này rất cuốn hút, do trước giờ chỉ quen với tường nhà màu trắng. Có một kệ sách dài đầy ứ và một máy quay đĩa với chồng đĩa LP nằm bên cạnh. Vợ Boon Teik đã treo rèm bằng batik màu xanh và vàng, hợp với màu vỏ gối trên bộ ghế bành. Một chiếc chụp đèn giấy kiểu Nhật

màu trắng treo lơ lửng phía trên, và ở góc phía sau một trong hai chiếc ghế bành là cây đèn phòng với chụp đèn màu đỏ. Trên cái bàn cà phê dài và hẹp là chõng tạp chí và một bát Ikebana. Kwang Meng không ngờ một căn hộ của dự án phát triển nhà ở có thể trở nên dễ chịu và quyến rũ đến thế. Căn nhà của anh chỉ là nơi người chui rúc, chỉ có thể, không ai cố gắng làm cho nó trở thành nơi người ở được. Chỉ cố gắng một chút, kết quả đã khác biệt đến vậy! Anh thầm nghĩ, tất cả đều do sự quan tâm, liệu ta có quan tâm đến cuộc đời, đến việc ta sống trong đời hay không.

Boon Teik trở lại, mang theo đồ uống.

“Em thích cách anh chị bày biện nhà cửa lắm.”

“Cũng có tổn kém gì đâu,” Boon Teik nói. “Đồ gia dụng là do Mei-I mua cả đấy. Cô ấy thích lục lọi cái cửa hàng đồ cũ C.C.C. ở đường Newton, rồi mấy cái chõng gần đường Sungei bán đủ thứ thập cẩm. Cậu biết chỗ ấy chứ, cái chỗ gọi là Chợ Ăn Trộm ấy.”

Kwang Meng đã nghe tới nơi ấy, nhưng chỉ biết rằng đó là một kênh đào hôi hám. Mei-I hẳn phải can đảm lắm mới chịu đựng được. Anh không biết liệu lời đồn có thật không, rằng xưa kia bọn trộm cắp đến đó rao bán những món hàng vừa chôm chia được, nên nếu nhà ai bị trộm viếng, thì cứ đến Chợ Ăn Trộm vào buổi sáng hôm sau để tìm lại đồ. Dĩ nhiên phải mua lại rồi, nhưng cũng không mắc lắm. Có lẽ cái tên Chợ Ăn Trộm là do thế.

Trong phòng khách của Boon Teik, còn có vài chậu dương xỉ và xương rồng.

“Em thật tình khâm phục gu của anh chị đấy. Chỗ của em cứ như chuồng heo vậy.”

“Nhưng đấy có phải là chỗ của cậu đâu! Chờ tới khi cậu lập gia đình và có căn hộ riêng đã. Khi đó mình chắc cậu cũng bày biện đủ thứ tùy thích. Nhà cha mẹ mình cũng như chuồng heo ấy, mình sống ở đó cho tới khi bọn mình làm đám cưới. Khi còn ở với cha mẹ, mình chẳng thèm quan tâm tới chỗ nào ngoài phòng riêng của mình đâu. Bây giờ thì khác. Đây là chỗ của riêng chúng mình.”

“Anh chị giỏi quá,” Kwang Meng khen ngợi, lần này là lần thứ ba.

“Quan trọng lắm chứ. Nhà ở cũng thể hiện lối sống mà. Một căn nhà, cũng như một đời người, tùy thuộc vào cách sắp xếp của mỗi người. Ai cũng nên hiểu như thế, mà tự bắt tay sắp xếp đi. Mình cứ thấy như là, cả đến thế hệ chúng mình bây giờ, sinh sau thời chiến rồi, dân ta vốn chẳng suy nghĩ như thế. Chúng mình cứ trôi nổi vô hướng. Ở trường, mình cố in vào đầu lũ học sinh chuyện này. Chúng phải học được điều đó.”

“Anh chắc là một thầy giáo giỏi, Boon Teik.”

“Mình đang cố. Ai cũng phải cố cả. Dầu làm gì, cũng phải cố gắng làm thật tốt.”

“Kể cả khi chuyện ta làm là vô nghĩa?” Kwang Meng hỏi.

“Chẳng có gì là vô nghĩa,” Boon Teik đáp.

Lời anh nói ra thật mạnh mẽ. Mạnh mẽ đến mức Kwang Meng muốn tin, dù không tin được. Nhưng cách nói của anh thật làm người khác thấy muốn tin tưởng, đúng như một thầy giáo mẫu mực, Kwang Meng nghĩ. Không phải là giọng điệu của người có quyền thế, mà giọng điệu khiến mọi thứ gần như là sự thực. Đến nỗi Kwang Meng ước gì đó là sự thật.

Dẫu thế, anh vẫn đáp lại. “Em không chắc đâu. Trên đời này có những thứ, à không những công việc chứ,” anh chữa lại, “thật vô nghĩa.” Anh tự nhiên nhớ tới công việc của mình.

“Có thể trông thì có vẻ vô nghĩa, nhưng thật ra thì không đâu. Tùy cách nhìn nhận sự việc thế nào thôi. Mình tin rằng chuyện này phải nhìn xa hơn, từ điểm nhìn xã hội. Con người là một sinh vật xã hội, cậu phải chấp nhận điều đó. Con người sống trong xã hội, và vì thế để xã hội vận hành được, phải có đủ thứ ngành nghề. Nhưng dầu là loại nghề gì, cấp độ nào, mọi người đều có chỗ của mình như những bánh răng trong một cỗ máy phức tạp, như trong một chiếc đồng hồ ấy. Mọi bánh răng, mọi chi tiết đều quan trọng.”

“Có lẽ thế. Nhưng ngày xưa, người ta cũng dùng cách lý luận này để bảo vệ cho chế độ nô lệ, để khẳng định rằng nô lệ cần thiết cho một xã hội nào

đó. Tay triết gia Hy Lạp nào đó nói thế phải không, em không nhớ nữa.”

“Nhưng chúng ta có còn chế độ nô lệ nữa đâu,” Boon Teik nói.

“Ta chỉ gọi nó bằng cái tên khác, có thể thôi. Bị xã hội ép buộc làm những chuyện vô ích thì cũng như làm nô lệ vậy.”

“Thôi nào, thôi nào,” Boon Teik khiển trách.

Không thích cãi vã, Kwang Meng im lặng. Anh thấy tranh cãi là vô ích, vì hầu như không khi nào một bên lại chấp nhận quan điểm bên kia; họa hoãn lắm một bên mới bị thuyết phục tới mức thay đổi hoàn toàn thế giới quan, dù đúng hay sai. Không, mình sẽ không để bị lôi cuốn vào cuộc tranh luận nào hết, anh quyết định. Điều đó chỉ làm mình ghét Boon Teik, và anh ấy ghét mình, mà mình lại không muốn ghét Boon Teik.

“Cậu phải hiểu rằng, xã hội hiện đại phức tạp lắm. Xã hội càng hiện đại thì càng phức tạp, và trong xã hội phức tạp đó, phải có đủ loại chức năng cho con người, từ cao đến thấp. Thật ra thì, chính sự phân cấp đó quyết định cấp độ phát triển của xã hội.”

Boon Teik dừng lại, như chờ đợi Kwang Meng tiếp tục tranh luận. Không nhận được phản hồi, anh ta nói tiếp. “Có vẻ không công bằng, cái lý thuyết bảo vệ chức năng con người mà có kẻ chặt củi, kẻ kín nước kia, nhưng ngược đời thay, đó là bản chất của chế độ dân chủ.”

Em không muốn cãi là điều đó không đúng, thậm chí không muốn chối có thể điều đó chính là dân chủ. Điều duy nhất em có thể nói được, là nó rất đáng buồn. Kwang Meng nghĩ thầm, nhưng quyết định không nói ra.

“Mình biết chuyện đó đáng buồn lắm, nhưng đó là điều không chối cãi được,” Boon Teik nói, như đọc được suy nghĩ của Kwang Meng. “Nhưng cuối cùng thì, vấn đề là làm cho mọi người hiểu ra rằng dù công việc của họ có thấp bé chán chường thế nào, thì đó cũng là một việc có ích, có ý nghĩa cho sự vận hành trơn tru của xã hội,” Boon Teik thêm vào.

“Nhưng điều đó có làm họ thỏa mãn đâu, có làm công việc của họ trở nên hấp dẫn hơn đâu, đúng chứ?” Kwang Meng bác lại.

“Không,” Boon Teik tán đồng. “Nhưng nếu họ nhận ra rằng công việc của mình là quan trọng, rằng mình có đóng góp gì đó để giúp xã hội ngày càng thịnh vượng phát triển, thì họ cũng có đường tìm được sự thỏa mãn. Rằng chính họ đang đóng vai trò quan trọng để thay đổi xã hội, vì một tương lai tốt đẹp hơn cho con cháu họ, rồi còn cháu chắt chút chút nữa. Khi đó, nếu không phải hài lòng, không phải hạnh phúc, thì ít ra họ cũng tìm được chút an ủi.”

“Làm sao làm được điều ấy, Boon Teik?”

“Đó là chuyện của chính trị gia. Họ phải giáo dục quần chúng, giúp quần chúng nhận thức được điều này.”

“Chà, chẳng phải những chính trị gia của chúng ta vẫn đang làm điều đó sao?”

“Đúng thế.”

“Và chúng ta vẫn chẳng có chút an ủi nào.”

Lúc này, hai người phụ nữ từ trong bếp bước ra. Bữa tối đã sẵn sàng.

Căn hộ của họ giống y hệt nhà anh, và nhà họ Lim cũng đặt chiếc bàn ăn vuông chỉ đủ bốn người trong bếp. Nhưng căn bếp kiêm phòng ăn của họ rất gọn gàng chu tất, tường sáng lên màu vàng chanh. Trên bàn có vài cành hoa tươi, lan Vũ nữ vàng lộng lẫy cắm vào bình nước.

Mei-I đã chuẩn bị một vài món ăn *nonya*. Sau này Kwang Meng mới biết cô và Anne xuất thân từ một gia đình Peranakan cũ, những người đã đến đất này hơn trăm năm trước. Những người Peranakan đó, thường gọi là *nonya* và *baba*, là những người Trung Quốc sinh ở hai bờ eo biển, tổ tiên đã di cư đến Malaya và Singapore nhiều thế hệ trước. Sau nhiều năm, họ tạo dựng cho mình một nền văn hóa ít nhiều khác biệt, và dù vẫn là dòng dõi người Hoa, họ chịu nhiều ảnh hưởng của người Malay trong cách ăn mặc, nói năng, và cả những món ăn xé lưỡi. Kwang Meng thích đồ ăn *nonya* lắm, từ món *nonya laksa* của đảo Penang, tới món nasi lemak hay cơm trộn dừa, rồi món chả cá *otak-otak*, món tương *sambal*, và cà ri, và *kuay*. Tối hôm đó, Mei-I nấu món *nasi lemak*.

“Anh Meng có thích đồ ăn *nonya* không?” Anne hỏi.

“Hừm hừm... Ngon lắm, chị Mei-I à,” Kwang Meng khen ngợi.

“Anne cũng nấu thức ăn *nonya* ngon lắm đấy,” Mei-I nói.

Anne ngượng đỏ mặt, quay sang mỉm cười với người chị họ. “Không ngon bằng chị đâu.”

“Cậu làm giám khảo đi Kwang Meng,” Boon Teik bảo. “Cậu phải thử đồ ăn Anne nấu mới được.”

“Phải, lần tới bọn tôi sẽ bắt Anne nấu cho cậu ăn nhé,” Mei-I nói.

Sau bữa tối, hai người đàn ông trở lại phòng khách, Boon Teik mang theo hai chai bia, trong khi hai người phụ nữ ở lại dọn rửa trong bếp.

Boon Teik bảo anh rằng họ lấy nhau được hai năm rồi. Lúc đó anh mới tốt nghiệp Trường Cao đẳng Sư phạm và Mei-I vừa mới nhập trường. Trong mấy tháng đầu, họ sống với cha mẹ Boon Teik, nhưng mọi việc không suôn sẻ. Họ không được riêng tư, mà nhà cha mẹ cũng đã đông người lắm rồi. Cậu vợ cô chú, rồi họ hàng gần nữa. Không phải là nơi thích hợp cho một cặp vợ chồng mới cưới. Thế rồi vận may đến với họ. Sau khi nộp đơn họ được cấp căn hộ này. Sống ở đây vui vẻ lắm.

Kwang Meng chìm đắm trong không khí căn hộ nhà bạn. Thanh bình một cách yên tĩnh, phản chiếu cuộc hôn nhân hòa hợp. Lúc đó anh tin chắc rằng một cuộc hôn nhân thành công là điều đẹp nhất trên đời. Hạnh phúc hôn nhân là một điều tốt đẹp, nhưng không phải cặp vợ chồng nào cũng hạnh phúc. Anh nghĩ tới Hock Lai và Cecilia. Lạ lùng thay, Kwang Meng sớm cảm thấy rằng cuộc hôn nhân sắp tới của họ vì lý do nào đó sẽ có một kết cục xấu. Còn hơn thế, anh cảm thấy cả Hock Lai và Cecilia, có lẽ Hock Lai rõ hơn Cecilia, đã nhận ra ngay từ đầu cái kết thúc tiền định này. Vậy mà họ vẫn tiếp tục, vui vẻ không cần biết sự đời, lao đầu vào đám cưới. Cứ thế thoải mái lao vào thảm họa! Trong vòng một năm, có khi ít hơn, Hock Lai sẽ bắt đầu lang chạ với đủ loại đàn bà, và một vài năm sau, có khi ít hơn, Cecilia sẽ dần bỏ cuộc và cam chịu chuyện đó. (Hock Lai hẳn sẽ nói:

“Vì công việc mà, em biết anh phải đi tiếp khách thế này.”) Rồi cô sẽ tìm đến bàn mặt chược đốt thời gian.

Boon Teik bật máy quay đĩa. Đó là một bản giao hưởng của Brahms, anh nói, và đi lấy thêm bia. Kwang Meng đứng dậy bước đến kệ sách dài. Boon Teik sở hữu một bộ sưu tập sách đồ sộ, chủ yếu là sách văn học, lịch sử và chính trị bìa mềm.

“Anh đọc nhiều thế,” Kwang Meng nói với Boon Teik lúc này đã trở lại phòng.

“Phải, mình thích đọc sách lắm. Cả Mei-I nữa. Cậu thấy đấy, bọn mình ít ra ngoài, cũng chẳng có mấy quan hệ xã hội. Thành thạo có phim hay thì xem thôi. Ti vi cũng chẳng có, nhưng mình không muốn mua. Mình nghe nói người ta xem hoài dễ nghiện, mà vậy thì không tốt.”

“Em ước gì mình đã siêng đọc sách hơn,” Kwang Meng nói.

“Bắt đầu không khi nào là trễ cả, Kwang Meng à. Cậu cứ mượn sách mình, lúc nào cũng được. Dầu sao thì, hàng xóm với nhau cả mà.”

“Cảm ơn anh, nhưng em lười đọc quá.”

“Vớ vẩn. Khi nào đọc, cậu sẽ bị cuốn hút ngay ấy mà. Vấn đề là phải bắt đầu, và chọn toàn sách hay thôi. Như thế, cậu sẽ không thấy chán. Bắt đầu bằng sách văn học là tốt nhất. Cậu có thể học được nhiều điều từ các tác phẩm văn chương lắm.”

Boon Teik liền đó chọn cho Kwang Meng vài cuốn sách. *Tội ác và hình phạt* của Dostoyevsky, *Có và không có* của Hemingway, và cuốn *Kẻ ăn thịt người ở Malgudi* của Narayan.

“Chúa ơi, bao giờ em mới đọc xong được!” Kwang Meng kêu lên.

“Từ từ thôi. Không cần trả gấp lắm đâu. Cậu bắt đầu với Narayan ấy. Buồn cười lắm.”

Hai người phụ nữ nhập bọn với họ sau khi đã dọn rửa xong. Mỗi người mang theo một tách cà phê đen nhỏ. Anne hỏi: “Anh đang mượn sách của anh Boon Teik ư? Cho em xem với nào?”

Kwang Meng chuyển mấy cuốn sách cho nàng.

Anne cầm cuốn sách của Narayan lên: “Ôi, cuốn này buồn cười lắm.”

“Chúng mình nên đi kiếm thêm sách của ông ấy đi,” Mei-I bảo chồng.

“Anh thử rồi,” Boon Teik trả lời. “Anh đã lục tung các hiệu sách trong thành phố, nhưng chẳng được gì. Ước gì ở đây có tiệm sách nào tốt hơn.”

Kwang Meng không biết chuyện đó, nhưng trước đây chính anh chẳng bao giờ lục lọi hiệu sách.

“Đĩa nhạc chạy hết rồi, Teik,” vợ anh nói.

Boon Teik băng ngang căn phòng tới cái máy quay đĩa.

“Anh Teik, đừng bật nhạc nữa,” chị vợ bảo. “Lại đây tiếp chuyện khách đi nào.”

Cả buổi tối hôm ấy, họ vui vẻ trò chuyện. Kwang Meng nói nhiều hơn bình thường, dù bản thân không nhận ra. Đôi lúc, anh bắt gặp Anne đang nhìn mình.

Sau đó, như tất cả mọi người đều trông chờ, Kwang Meng tình nguyện đưa Anne về nhà. Họ chúc Mei-I và Boon Teik ngủ ngon, rồi bước dọc theo hành lang đến chân cầu thang để chờ thang máy.

Không khí ngoài phố mát rượi sáng khoái. Kwang Meng từ này giờ vẫn im lặng. Anh chỉ cặm cây bên đường cho Anne.

“Cây muồng ngủ đấy,” nàng trả lời. “Cây già rồi, đẹp thật nhỉ.”

“Đúng đấy. Đôi lúc, vào những đêm trăng, cả thân cây lấp lánh đẹp lắm.”

“Em cũng muốn nhìn thấy chúng vào một đêm trăng,” nàng nói.

Anh gật đầu. Họ đón xe trở về nhà nàng. Chuyển xe buýt hầu như không có khách. Người lái xe bận bịu đếm những đồng xu trong cái túi to đeo trên vai. Sau khi nhận tiền vé từ tay Kwang Meng, ông không để ý gì đến họ nữa. Chỉ còn hai người bên nhau.

Sau đó, trên đường về nhà, anh cảm thấy sức nặng của chồng sách trên tay có cái gì đó thật yên bình. Một đêm dễ chịu quá. Anh đã hẹn với Boon Teik chơi cầu lông vào sáng Chủ nhật tới, và hẹn dẫn Anne đi bơi buổi

chiều thứ Bảy. Khi về đến nhà, anh lên giường ngay và nhanh chóng chìm vào giấc ngủ.

Mười chín

Bầu trời trong dần. Mấy cụm mây xám bạc vẫn còn chần chừ dọa dẫm vài ngày nữa. Trời oi nồng đến ngọt ngọt, người ta đổ mồ hôi thường xuyên, và đêm ngủ có không mặc gì vẫn rất khó ngon giấc. Thế rồi mây tan hẳn. Trời xanh trong vắt. Những đợt mưa biến đi trong tâm trí. Một vài ngày sau khi trời dứt mưa, côn trùng bay vù vù khắp nơi. Vào một buổi chiều, những đàn kiến cánh kéo vào thành đàn, ném mình vào những ngọn đèn. Nhà anh đặt những chậu nước dưới bóng đèn để bắt côn trùng rơi xuống. Nhiều quá không đập bằng tay được, chưa kể sau đó tay người còn dính dính một mùi ngòn ngọt khó chịu. Khi rơi xuống chậu, đôi cánh lớn khiến chúng bị dán bênh bồng trên mặt nước, ta có thể quan sát chúng giãy giụa không ngừng, đôi chân nhỏ bé liên hồi đập lên đập xuống vô ích.

Đạo này, khi Kwang Meng cùng cha rời nhà vào buổi sáng bắt chuyến xe sớm, họ không còn nhìn ngóng lên trời đoán chừng mưa nắng nữa, hoàn toàn tự tin vào những ngày đẹp trời dài lâu đang đợi mình. Ở văn phòng, anh vẫn làm việc như xưa, không phàn nàn gì, dù không có được sự an ủi mà Boon Teik nhắc đến. Những ngày này, anh hay ở lâu trong toa lét hơn, đánh cặp thời gian làm việc, đọc những cuốn sách Boon Teik cho mượn để có cố ngồi lâu. Mấy buổi sáng đầu tiên, người ta nghe được tiếng cười sảng sặc của anh trong toa lét, và đám bạn công sở, không phải đồng nghiệp, chắc là nghĩ anh điên rồi. Nhưng chỉ đơn giản là anh đang đọc Narayan. Và Narayan quả là buồn cười thật. Dần dần, Kwang Meng cũng chìm đắm vào Hemingway.

Buổi sáng thứ Bảy tiếp theo, khi giờ làm đã hết, anh đến trường cao đẳng gặp Anne. Anh đến hơi sớm, nên đành đứng chờ bên cánh cổng lớn. Họ hẳn vẫn đang trong giờ học, anh thầm nghĩ khi rút thuốc ra, chậm chậm châm thuốc rồi thả khói chờ đợi.

Cuối cùng, những giáo viên tương lai cũng ủa ra, có kẻ đi một mình, hoặc hai ba người một, hoặc thành nhóm lớn hơn. Phần đông họ đi bộ, nhưng cũng có vài người lái ô tô hoặc đi xe máy. Anh nhìn thấy Anne bước đến gần.

Nhìn thấy anh, nàng có vẻ rất vui. Họ đi bộ cùng nhau đến một tiệm cà phê để ăn trưa, gọi một đĩa *kway teow* xào, bảo người làm bỏ thật nhiều cay. Sau đó, họ đón buýt ở Đường Orchard, rẽ qua Dhoby Ghaut và rạp chiếu phim Cathay, đi vào Đường Bras Basah và leo lên Xa lộ Nicoll và Đường East Coast. Ở Bedok, xe họ băng qua những bãi đất mới trong chiến dịch bồi đất lấn biển. Chính quyền đã cho đổ đất lấn biển khoảng một ngàn mẫu Anh từ bờ biển cũ. Có thể thấy những cần cẩu và băng chuyền khổng lồ trên bãi đất vàng tro thịt còn bỏ hoang. Đằng sau, phía bên trái, những máy xúc khổng lồ đang ăn dần, san phẳng những ngọn đồi Siglap. Ấn tượng thật. Nhưng Kwang Meng thấy tội nghiệp cho những người có nhà đất từng ở gần biển. Nhà cửa của họ được xây như kiểu nhà nghỉ bãi biển. Bây giờ, những căn nhà ấy đứng đó, phi lý và thảm hại nhìn ra một bãi đất vàng mới thay thế biển cả.

Những cánh tay khổng lồ của xe cần cẩu sơn vàng dựng cao chót vót trên đầu họ, thành một vệt vàng cam chói lọi nổi bật trên nền trời xanh. Mảnh đất mới khô trụi vàng vọt như đang gào thét đòi màu xanh. Chẳng mấy chốc người ta sẽ trồng cây cỏ trên đó. Trồng cả người.

Mùa mưa chỉ vừa kết thúc, nên bãi biển không có dấu vết rác rưởi do con người để lại hay đồ thừa của những chuyến picnic, nhưng lại đầy rong biển chết, gỗ trôi dạt và những mảnh san hô nhỏ sóng đánh vào. Biển cả gửi từ trong lòng nó vào bờ từng mẫu, từng mẫu phế thải biển khơi, những thứ kỳ lạ không dính dáng gì tới đất liền, có lẽ trừ đám gỗ trôi dạt, nhưng ngay cả chúng cũng bị sóng biển vùi dập đến không còn lưu lại chút hình thù xưa cũ trên mặt đất. Kwang Meng và Anne bước dọc bãi biển. Thi thoảng, anh đưa chân nghịch mấy mẫu san hô hay gỗ dạt, lật đi lật lại. Có những mẫu đã trắng toát. Bãi biển cát mịn cũng trắng ngần, như đã được sóng biển và những ngày mưa cô đơn không người lai vãng gột sạch. Biển trinh nguyên như trên những hoang đảo, những đảo mộng nơi biển san hô, những hàng dứa lay động dưới nụ hôn của mặt trời, đại khái như thế. Nước trong vắt. Trong đến nỗi Kwang Meng nhìn thấy ngón chân mình khi nước ngập tới

eo lưng, và khụng khiệng phóng một tia nước ấm áp vào biển cả đang đón nhận.

Anh biểu diễn kỹ thuật bơi cho Anne, vì ngoài ra chả còn mấy thứ để biểu diễn, rồi bày vẽ cho nàng cách quạt tay của mình. Đó là một ngày yên ả đầy tiếng cười.

Buổi sáng hôm sau, họ gặp nhau ở nhà Boon Teik và Mei-I. Vì có lẽ nào đó, Kwang Meng không thể gọi đó là căn hộ của Boon Teik, hay căn hộ của Mei-I. Đơn giản vì căn nhà đó không chỉ thuộc về Boon Teik hay Mei-I mà thuộc về cả hai người. Họ là Boon Teik và Mei-I, một cặp đôi bên nhau. Kwang Meng trả hết chỗ sách.

“Cậu có học được gì từ chúng không?” Boon Teik hỏi.

“Có,” anh suy nghĩ rồi trả lời. “Em có học được vài thứ, nhưng em không thể nói được là thứ gì. Em cũng chẳng rõ nữa.”

“Em cũng hay cảm thấy như vậy đấy!” Anne kêu lên. “Phải từ từ chứ,” Boon Teik nói. “Phải từ từ mới hiểu mình đã học gì từ việc đọc sách. Không chỉ tốn thời gian, mà còn cần nỗ lực để suy nghĩ về việc đó nữa chứ.”

“Em đôi lúc cứ nghĩ là, em không muốn làm rõ, không muốn phân tích. Em thích để nó tối mờ bên trong em như thế hơn,” Kwang Meng nói.

“Như thế là lười nhác đấy,” Boon Teik mắng, rồi lặp lại. “Lười nhác là tính xấu lắm.”

“Có lẽ thế,” Kwang Meng trả lời, “có lẽ thế.”

Họ cùng nhau đến nhà cha mẹ của bạn Boon Teik để chơi cầu lông, còn Anne ở lại giúp Mei-I chuẩn bị bữa trưa.

Kwang Meng chơi cầu lông vui vẻ cả buổi sáng, mặc dù anh chơi không tốt lắm. Từ hồi tốt nghiệp đến giờ anh chưa cầm lấy vợt lần nào, và suốt cả nửa tiếng đầu tiên, anh cứ lóng ngóng đủ thứ, đoán sai hướng cầu, nhưng dần dần đã trôi chảy trở lại, và anh cũng chơi không tệ. Tuy vậy, đến cuối buổi sáng, cả người anh cũng mệt nhoài, cứng đờ lại vì vận động trái thói quen mọi ngày. Dù cảm thấy rất sáng khoái, anh nhận ra cả người hẳn sẽ

đau nhức suốt ngày hôm sau, chắc đau nhất là sườn dưới, đặc biệt khi bước đi, nhưng khi cười còn tẻ hơn. Anh quyết tâm, ngày mai mình sẽ không cười vậy.

Anh trở về nhà tắm rửa thay đồ, và nói với mẹ anh sẽ ăn trưa ở ngoài. Cả người sáng khoái, anh quay lại với bạn bè.

Bữa trưa hôm đó có cơm cà ri. Sau đó, Kwang Meng ngồi cùng họ trên ban công thưởng thức bia và hút thuốc. Mình cảm thấy hài lòng quá, anh trầm nghĩ, hài lòng hơn bất cứ khi nào. Phải, chỉ đơn giản như thế thôi. Toàn là những chuyện nghĩ ra thì tầm thường lắm. Như thế này là hạnh phúc ư? Chỉ đơn giản thế thôi ư? Boon Teik và Mei-I đã tóm bắt được nhiều hạnh phúc hơn bất cứ ai mình biết. Bên nhau, họ tỏa sáng lạ lùng, cùng tìm thấy niềm thỏa mãn từ những điều bé nhỏ: một căn hộ bé nhỏ, bàn ghế đơn sơ, những vật trang trí theo ý thích, sách, đĩa nhạc, bạn bè, và người này có người kia. Phải. Người này có người kia. Hơn mọi điều khác, người này có người kia. Nếu họ có nhau, những thứ còn lại chẳng còn quan trọng nữa. Hơn nữa, có thứ gì là đắt đỏ đâu. Cả căn hộ chẳng có lấy một món đồ đắt đỏ. Đều nằm trong tầm với, và họ đâu có nhiều tiền. Chỉ là vấn đề về gu, về phong cách và sở thích trầm lặng. Và ừ, thì còn có nhau.

Khi nắng buổi chiều đã trở nên quá chói chang trên ban công, họ lui vào trong căn hộ và nghe nhạc. Mei-I kéo rèm lại, khiến căn phòng tối mờ, và bật quạt trần lên, từng làn gió nhẹ thổi mơn man qua căn phòng. Anne ngồi bên anh trên ghế xô pha. Gần như chạm vào nhau. Lần đầu tiên, Kwang Meng thấy nàng gần sát bên mình. Gần sát bên anh. Anh không cảm thấy chút gì lạ lắm.

Sau buổi nghe nhạc, mặt trời đã dịu bớt, Boon Teik rủ họ đi bộ đến hồ chứa MacRitchie. Một ban nhạc cảnh sát sắp biểu diễn ở đó. Mọi người đều tán đồng.

Khi họ đến nơi, vẫn còn rất sớm, ban nhạc vẫn chưa bắt đầu. Vì thế họ đi dạo cùng nhau. Họ tản bộ bên bờ hồ chứa, Boon Teik và Mei-I đi trước, tay trong tay. Kwang Meng trầm nghĩ, thật tốt đẹp khi thấy một cặp vợ chồng cầm tay nhau nơi công cộng. Chuyện đó vốn thật hiếm hoi. Anne bước

cạnh anh, cầm lấy tay anh. Anh không biết nàng đã làm thế từ khi nào. Tự nhiên quá, đến không nhận ra, cho tới khi Mei-I quay lại nhìn họ, nở nụ cười bí ẩn với Anne. Trong một giây ngắn ngủi, anh thấy xấu hổ, nhưng Anne vẫn cầm chặt tay anh, thậm chí còn chặt hơn trước. Anh thư giãn dần dần và phóng mắt nhìn quang cảnh xung quanh. Mọi thứ đã an bài rồi, anh thầm nghĩ, nhưng cũng không rõ thứ gì đã được an bài. Có lẽ đúng như Boon Teik nói, anh là kẻ lười nhác. Nhưng những lời bình luận ấy vốn chẳng ảnh hưởng nhiều đến anh.

Cảnh vật bao quanh họ, như có vài người nhận xét, rất giống nước Anh. Hay đúng hơn là nước Anh họ đọc thấy trong sách giáo khoa.

Phía xa bên kia bể chứa rộng như hồ nước nhỏ là cánh rừng xanh thẫm. Ở bờ bên này lác đác những cụm cỏi thanh mảnh như những mũi tên phóng vút lên bầu trời. Thanh bình quá. Cõi xanh biếc thanh bình này không còn giống như Singapore nữa, gần như thuộc về nơi nào đó xa xôi nước ngoài.

Sau đó, họ nghe thấy tiếng nhạc dật dìu từ xa, và đi về phía ấy. Họ tìm thấy một chiếc bàn với bốn ghế dựng sẵn ở quầy bán nước mới xây, và gọi đồ uống. Ban nhạc chơi vài điệu van của Strauss, một vài bài Broadway kinh điển, và vài bài khác. Một đám đông ngày Chủ nhật đã quây quần tụ họp, vài người đứng bên bờ nước rậm cỏ, sân khấu cho ban nhạc được xây chìa ra bờ nước, một vài người lại tụ họp trên sườn dốc thoải thoải dẫn lên quầy bán nước. Họ đang diện những bộ đồ Chủ nhật, và gương mặt cũng là gương mặt Chủ nhật, một kiểu mặt đặc biệt theo như cách nghĩ của Kwang Meng. Nói chung thì, đàn ông làm mặt đăm chiêu như đang nghĩ về tuần sắp đến, buổi sáng sắp đến, đàn bà nghĩ về những buổi cơm chiều sắp đến họ phải chuẩn bị, và lũ trẻ chỉ nghĩ về hiện tại, lúc gia đình đang vui vẻ đi chơi. Một số người đàn ông trông như thể họ chỉ đang hoàn thành nghĩa vụ chăm sóc gia đình vào ngày Chủ nhật. Một số người khác lại trông thực lòng vui vẻ khi có thời gian bên con cái. Cũng có cả những đám con trai choai choai làm bộ hiên ngang, và những cặp tình nhân đang thời kỳ tìm hiểu, tay trong tay dưới tán che của đám cây cao, vốn thật ra chẳng che được gì.

Khi buổi chiều tàn dần, ánh sáng tím nhạt đã lan dần trên đường chân trời, viền quanh bờ hồ bên kia, những rặng cây đen sẫm dần, phản chiếu trên mặt hồ thành những bóng đen ngẩn ngẩn, Kwang Meng và bạn bè rời đi.

Kwang Meng rủ họ cùng đến ăn satay ở “Satay Club” gần đường Beach, bên cạnh rạp chiếu Alhambra cũ, vì anh thực lòng biết ơn sự tử tế của họ, cũng như sự hiếu khách anh đã được hưởng hai lần ở nhà họ. Anh không thể mời họ về nhà mình được. Không, không phải là không thể. Mà không muốn làm thế.

Mei-I nói gì đó về chuyện Kwang Meng và Anne muốn ở riêng với nhau. Anne trách, chị ngỡ ngẩn quá, nên cuối cùng, tất cả mọi người đều đi cùng nhau.

Khi họ đến nơi, trời vẫn chưa tối hẳn, quán chưa đông người. Họ đến một quầy hàng được Boon Teik giới thiệu. Mùi thơm cay ngào ngạt lấp đầy không gian khi người bán *satay* quay xâu thịt ướp trên lò nướng, thi thoảng phết thêm dầu mỡ, thỉnh thoảng lật qua lại, quạt thêm lửa. Xiên *satay* đến nơi vẫn còn nóng xèo xèo.

Ăn xong, Boon Teik và Mei-I khăng khăng có chuyện phải về. Rõ ràng họ chỉ muốn để Anne có thời gian ở một mình bên Kwang Meng. Tranh cãi chẳng có ích gì, nên Kwang Meng và Anne từ biệt họ ở bến xe.

Chỉ còn lại hai người, họ không biết nên đi đâu. Cũng không quan trọng gì. Họ đứng bên vệ đường, mãi vẫn không quyết. Cuối cùng Anne đề nghị họ cùng đi bộ đến Esplanade cách đó không xa.

Kwang Meng nhớ lại lần đầu anh cùng Anne đến đó, cùng cả những người khác nữa. Anh nhớ lại anh đã cảm thấy họ xâm phạm vào thế giới riêng tư của mình, những con tàu đêm của mình như thế nào. Lần này chỉ còn một mình với Anne, cảm giác ấy không còn nữa. Anh phóng mắt nhìn ra những con tàu xa đang nhấp nháy những ngọn đèn nhỏ xíu trong bóng tối, bóng hình chúng nhảy múa âm thầm trên mặt nước, và thấy thế giới của anh vẫn vẹn nguyên, không bị ai xâm phạm.

“Lạ thật. Những con tàu lúc nào cũng khiến người ta nghĩ đến chuyện đi xa, những nơi xa lạ,” Anne nói.

“Sao? Em từng nghĩ đến chuyện đi xa ư?” anh ngạc nhiên hỏi.

Nàng quay lại, đối mặt với sự ngạc nhiên của anh, và mỉm cười.

“Đương nhiên rồi, anh Meng à.”

Anh chưa bao giờ nghĩ đến điều đó. Giờ đây trước mắt anh, nàng đột nhiên trở nên bí ẩn, và anh chợt nhận ra, mình vốn chẳng biết gì nhiều về nàng cả. Vốn quá tự tin với ước đoán của mình, anh thấy nét mới khám phá này khiến nàng thêm phần quyến rũ.

Anne vẫn mỉm cười, như thấy sự kinh ngạc của anh rất thú vị. Nàng có thể thấy anh dường như đang suy nghĩ rất nhiều về điều đó. Và nàng cũng biết, đã đến phiên mình phải mở lời.

“Không phải chúng ta đều thế sao, Meng?” cuối cùng nàng cất lời hỏi.

Một lúc sau anh mới trả lời được.

“Đúng, chắc thế đấy.”

“Chúng ta đều mong muốn được trốn thoát đến đâu đó, nơi nào đó xa xôi,” nàng nói.

Anh chưa từng nghĩ rằng nàng cũng là loại người mong mỏi trốn thoát. Phải, anh chẳng biết gì về nàng cả.

“Em muốn đi đâu?” anh tò mò hỏi.

“Em ư? Nam Mỹ.”

“Tại sao lại là Nam Mỹ?” anh hỏi, chợt thấy mình ngu ngốc.

“Vì nơi đó rất khác, rất xa xôi. Nếu chạy trốn, mà chạy đến một nơi gần mình, một nơi cũng giống y nơi mình vừa thoát khỏi thì có ích gì?”

“Đúng,” anh nói. “Ý anh là, không có ích gì cả.” Ý anh là, anh đồng ý với nàng.

Nàng nhìn gương mặt nhẵn lại của anh, vẻ lúng túng của anh, rồi bật cười. Nàng cầm tay anh, và nói: “Đi nào.”

Hai mươi

Từ đó, Kwang Meng rất hay gặp Anne. Anh chờ nàng bên ngoài trường cao đẳng sau giờ làm, hay đến nhà nàng sau bữa tối. Nàng sống trong một căn nhà ghép cũ với cha mẹ ở Cairnhill. Anh chỉ mới gặp cha mẹ nàng vài lần ngắn ngủi, do chưa lần nào anh ở lại lâu, và nếu có gặp thì cũng chỉ thưa gửi hay cúi đầu chào. Cha của Anne khá đầy đà, tóc muối tiêu. Anne chẳng giống ông chút nào. Cha nàng là giáo viên về hưu, từng là hiệu phó một trường công ở Pasir Panjang. Anne trông giống mẹ hơn, cả về vóc người lẫn cặp mắt kính cận. Nàng cũng có bốn đứa em trai với một em gái. Một lần, Kwang Meng thoáng nhìn thấy một đứa em nàng: một cậu bé gầy nhom chừng mười tuổi, len lén nhìn anh ngượng ngùng sau cặp mắt kính. Khi Kwang Meng quay đầu lại, cậu bé vội chạy trốn, biến mất sau góc tường.

Thường thường Kwang Meng và Anne đến chơi nhà Boon Teik và Mei-I vào Chủ nhật hoặc buổi tối. Lúc nào họ cũng được đón chào, và cảm thấy rất thoải mái. Kwang Meng cũng quen mượn sách từ tủ sách của Boon Teik. Anh đã đọc mấy cuốn của Hemingway và Dostoyevsky, giờ đang chuyển sang Graham Greene. Hiện giờ anh đã quen cầm theo một cuốn sách đi ra ngoài, không thấy xấu hổ nữa.

Cứ như thế, nhịp điệu mỗi ngày của anh từ từ thay đổi. Anh không còn tuyệt vọng khi suy nghĩ chọn một chỗ để đi vào buổi tối, hay tìm kiếm chuyện gì muốn làm. Hoặc là đi chơi với Anne, hoặc là ở nhà đọc sách thôi cũng ổn. Ban đầu cha mẹ anh có vẻ rất ngạc nhiên, rồi họ dần dần hài lòng. Hai người đã ngờ ngợ từ lâu là anh có bạn gái, dù anh chẳng nói gì cho họ cả.

Buổi tối ngày Hock Lai và Cecilia đính hôn, Kwang Meng rời nhà rất sớm. Anh có việc lên phố làm giúp Anne rồi đón nàng đến bữa tiệc. Hôm nay nàng mặc một bộ xường xám rất đẹp và vừa vặn. Nàng làm anh thấy xấu hổ, có vẻ như mình ăn mặc quá xuề xòa, nhưng cũng chẳng sao.

Khi họ đến dinh thự nhà họ Ong, trên đường đã chật kín xe cộ đậu thành hàng dài, trên sân rộng xe cũng đậu san sát. Căn nhà lớn chói lòa ánh đèn, có thể nhìn thấy từ xa.

Rẽ qua một hàng xe dài, họ đến một cái cổng lớn giữa hai cột có đồn cảnh sát ở một bên. Nhà họ Ong có bảo vệ riêng. Khi gần đến căn nhà, họ băng qua một vài lái xe người Ấn đang nói chuyện lặng lẽ cùng nhau dưới gốc cây.

Có tiếng ai la lớn: “Kwang Meng!”

Anh quay lại, nhận ra Aziz, một người bạn học cũ. Bốn người bạn họ, Kwang Meng, Hock Lai, Portia và Aziz bin Mohammed đã học chung lớp từ thời cấp hai.

“Chào Aziz!”

“Lâu quá không gặp mà ừ, Kwang Meng?”

“Phải, dạo này mà thế nào?”

“Tao ổn, mà thì sao?”

“Ổn hết. Aziz, đây là bạn tao, Anne.”

“Chào Aziz,” Anne nói.

“Chào.”

“Aziz và anh là bạn cùng lớp,” Kwang Meng giải thích.

“À?” Anne hỏi. “Anh cũng tới dự tiệc hả?”

“Ờ, không hẳn thế,” Aziz bảo. “Tao lái xe đưa gia đình *towkay*^[27] đến đây. Tao lái xe cho nhà đó, mà thấy đấy.”

“Mày có biết hôm nay là tiệc đính hôn của Hock Lai không Aziz?” Kwang Meng hỏi.

“Hock Lai? Cái thằng Hock Lai của tụi mình ấy à?” Aziz hoàn toàn ngạc nhiên. Cậu ta quay nhìn căn nhà lớn, rồi nhìn lại Kwang Meng, lúc này đang gật đầu. Aziz huýt sáo trầm trầm.

“Phải, đúng thế đấy!” Kwang Meng nói.

Aziz vẫn huýt sáo, như không tin nổi. “Thật sao trời! Thăng Hock Lai của tụi mình!” cậu ta vẫn kêu lên kinh ngạc.

Kwang Meng bật cười.

“Mày cũng thành đạt như thế hả, Kwang Meng?” Aziz hỏi.

“Cái gì? Tao à? Không, tao chỉ là thư ký quèn thôi. Còn mày thì sao? Mày có ổn không?”

“Tao à, không. Tao chỉ là thằng tài xế. Bảo mày rồi mà. Tao lái cho nhà họ Lee. Nhà họ cũng lớn như thế này. Giàu lắm. Tao lái xe chở họ đến đây. Tao biết là có tiệc tùng gì đó, nhưng không ngờ đó là thăng Hock Lai của tụi mình. Trời ạ!” cậu ta lại kêu lên lần nữa.

“Sao anh không vào nhập tiệc luôn Aziz?” Anne hỏi. “Em chắc là nếu Hock Lai biết anh ở đây, anh ấy sẽ rất muốn anh vào chơi.”

“Không, không đâu,” Aziz đáp. “Không tốt. Hơn nữa, mấy người nhà họ Lee sẽ cáu. Tài xế gì mà dám nhập tiệc chung với chủ chứ.”

“Vớ vẩn quá, cái thằng này,” Kwang Meng bảo. “Không, không được, Kwang Meng. Tao bảo mày này, tao ở đây là được rồi. Tao với mấy người lái xe nữa có một bữa *kenduri*^[28] phía sau nhà. Họ có cho bọn tao rượu thịt nữa.”

“Nhưng anh là bạn cùng lớp của Hock Lai mà, anh Aziz,” Anne nói.

Aziz cười lớn, phô ra hàm răng trắng muốt tuyệt đẹp. Kwang Meng luôn thấy ghen tị với hàng răng đẹp và nét mặt điển trai của những người Malay. Có lẽ bởi vì họ cười suốt.

“Phải, bọn anh đã từng là bạn cùng lớp,” Aziz nói.

Đúng thế, nhưng điều đó không còn quan trọng nữa. Kwang Meng như đọc được suy nghĩ của Aziz. Đường ta đi đã khác xa nhau rồi. Chúng ta đã sống ngang hàng, hay gần như là ngang hàng khi chúng ta còn đi học, khi chúng ta còn trẻ, nhưng sau này vào đời, tất cả sẽ khác. Đời là thế. Khó khăn lắm, nhưng đời là thế. Kwang Meng bảo Anne cứ đi trước, do anh

muốn nói chuyện với Aziz thêm một lúc. Ôn lại chuyện xưa. Anh bảo sẽ đến gặp nàng sau. Anne vẫy chào Aziz rồi miễn cưỡng bỏ đi.

Hồi còn đi học, Aziz không xuất sắc gì mấy. Nhưng cậu ta bơi rất giỏi, đã đại diện cho trường và lớp đi thi. Cậu ta nói với Kwang Meng rằng đã lặn lộn đủ nơi tìm việc sau khi tốt nghiệp, nhưng đi đến đâu cũng bị từ chối. Hầu hết đơn gửi đi không được trả lời. Kwang Meng hỏi sao cậu ta không đi học đại học, do người Malay được miễn phí đại học mà. Nhưng đầu tiên phải đủ điểm đã, Aziz bảo, mà điểm cậu ta không cao. Thứ hai, gia đình cậu ta không có tiền. Cậu phải đi làm đỡ đần cha mẹ. Cha cậu là ngư dân, và giờ ngư dân rất khó sống. Người ta cần trang bị hiện đại để ra lưới ngoài đại dương. Bắt cá xa bờ đang chết dần rồi. Với tàu rà cá, các nhà máy lọc dầu trên đảo xa bờ, kế hoạch lấp đất lấn biển, và số lượng thuyền bè cứ càng lúc càng tăng trên bến cảng, cá càng lúc càng khan hiếm. Những gia đình đánh cá không sắm nổi tàu lưới hiện đại giờ sống rất khó khăn. Nên cậu phải phụ giúp gia đình. Aziz là người duy nhất trong gia đình được giáo dục theo kiểu Anh, nên họ đã hy vọng nơi cậu rất nhiều. Kiếm việc khó quá. Cậu ta lại bật cười, phờ phạc răng trắng ra, có gì đó cay đắng. Cậu ta không nói ra, nhưng Kwang Meng hiểu rằng, cậu ta đang cảm thấy bị phân biệt, ngược đãi. Singapore đây người Hoa, và người Hoa nổi tiếng co cụm, tranh giành cho dòng họ, cộng đồng. Họ sẽ giao việc cho bà con trước, rồi đến những gia đình thân quen, rồi đến những người cùng thổ ngữ, rồi cứ thế cứ thế đến cuối cùng. Vậy thì người Malay có cơ hội gì? Hơn nữa, người ta luôn đồn đại rằng người Malay bản chất lười chây thây. Kwang Meng thấy giận dữ, nhưng anh không làm gì được.

Cuối cùng, Aziz bảo, cậu ta tìm được việc tài xế này. Không tệ lắm. Được trả một trăm năm mươi đô mỗi tháng, và ba đô phụ trợ nếu họ gọi sau sáu giờ tối. Nhưng Kwang Meng biết cậu ta không hài lòng. Dẫu sao, cậu ta đã học trung học rồi. Làm tài xế thì có tương lai gì chứ? Mà làm thư ký cũng vậy thôi, anh bảo bạn. Cả hai người bọn họ, sản phẩm của đợt bùng nổ dân số thời hậu chiến, đang bước vào một tương lai chán ngắt. Ba mươi,

bốn mươi năm trước, nếu người ta có chứng chỉ Cambridge,^[29] đã làm được nên chuyện. Còn bây giờ?

Aziz bảo, đã đến lúc Kwang Meng đi nhập tiệc. Họ hẹn gặp lại, dù biết rằng gặp lại là không thể. Họ sẽ chỉ trôi dạt càng lúc càng xa, và nếu có thấy nhau lần nữa thì cũng chỉ là tình cờ thôi.

Trái tim càng lúc càng nặng trĩu, Kwang Meng bước về hướng căn nhà. Ánh đèn lấp lánh trong đêm tối. Anh có thể thấy những bóng người lượn lờ từ phòng này sang phòng khác, uống rượu vui cười. Nếu mình quay đầu bỏ đi lúc này, không ai để ý đâu. Nhưng Anne còn ở đó. Ở nơi nào đó chờ đợi anh.

Anh không thấy Anne đâu cả. Cũng không biết ai trong số những người ở đây. Giới đàn ông đeo cà vạt, có người còn đóng vest. Đám phụ nữ ăn diện trang sức rực rỡ, đầu tóc mới sửa sang buổi chiều đó ở salon. Anh thấy lạc lối. Một người hầu, một trong những *amah*^[30] trong trang phục đen trắng mời anh chọn trong số đồ uống chen vai trên khay bạc. Anh chọn một ly bia.

Kwang Meng nhìn quanh tìm Anne, nhưng không thấy nàng đâu. Cũng không thấy ai mà anh biết. Cứ như anh đã lạc vào một bữa tiệc khác.

“À, y quặt khúc quanh đó gọn hơ, rồi phóng vọt như mũi tên!” ai đó nói.

Sự chú ý của Kwang Meng chuyển về một nhóm thanh niên.

“Đó là xe Brabham đúng không?” một người khác hỏi, và ai đó đáp lời. “Không, đó là xe Cooper-Climax. Không xem à?”

“Afred có một chiếc Cooper-Climax đấy. Tớ từng ngồi rồi. Tuyệt trần!”

“Nhưng thường nó lái xe 250SL phải không?”

“Các cậu nghĩ ai sẽ thắng Grand Prix ngày mai?”

Kwang Meng rời đi, bước vào một căn phòng khác. Căn nhà chắc có ít nhất hai mươi phòng, tất cả đều lớn, đều ba bốn lần rộng hơn căn hộ nhà anh.

“Ginza là một chỗ cắt cổ,” một ông mập nói.

“Tôi vẫn cho là Đài Loan tốt hơn nhiều,” một người khác nói. “Chỉ mười đô Sing một ngày là có một cô em, và cô em ấy sẽ làm mọi thứ cho mình, ý là, mọi thứ,” y nhấn mạnh.

Một tràng cười khản đục nổ ra.

“Nhưng giờ không phải mùa. Lạnh chết được,” một ông gầy mặc vest đen bảo.

“À, tình dục có bao giờ sợ lạnh đâu,” một người khác đáp lại.

Một lần nữa, tất cả mọi người lại cười phá lên.

“Tôi thích trời lạnh nữa là khác. Một mùa đông ở New York, tôi quần nhau với một em tóc đỏ ba ngày liền trong phòng khách sạn,” ông mập kể lể.

“Vì ông mập thế này mà. Mỡ cách nhiệt cho khỏi lạnh đấy,” ông gầy chọc.

“Thì sao, S. T., ông cũng thừa sức kiếm được một cô em mập ú để ủ cho ấm,” ông mập phản kích.

“S. T. chỉ cần mang bà vợ đi là được rồi. Mập như bà ấy là đủ đấy,” một người khác nói. Tất cả lại cười. Ông gầy bất chợt gặp ánh mắt Kwang Meng. Ánh mắt họ giao nhau trong một giây, rồi Kwang Meng bỏ đi.

“A, Kwang Meng!” Hock Lai hét lớn từ bên kia căn phòng. “Anne đang đi tìm mày đấy.”

“Cô ấy đâu rồi?” Kwang Meng hỏi.

“Kệ cô nàng đi, lại đây uống nào.”

Hock Lai dẫn anh vào một căn phòng lớn khác, nơi có quầy bar. Đó là một quầy bar thực sự, cứ như trong phim. Một chiếc bàn dài, những cái ghế cao, những thùng bia, một tấm gương ốp tường phía sau quầy, còn có cả người pha rượu nữa.

“Mày muốn uống gì, Meng?” Hock Lai hỏi, cứ y như đã thành chủ nhà.

“Bia.”

“Thôi nào, thẳng này. Uống thứ gì mạnh hơn đi. Thứ cognac nhé. Hiệu này nổi tiếng lắm,” Hock Lai bảo.

Kwang Meng không thích rượu. Bia hợp với anh hơn. “Bia là được rồi, cảm ơn mày,” anh nói.

“Một bia, một cognac với đá,” Hock Lai bảo người pha chế.

“Thường thì người ta không uống cognac với đá đâu,” Hock Lai giải thích. “Nhưng tao chưa học được cách uống trơn. Nóng gần chết, như đốt cổ họng ấy.”

Mày sẽ học được thôi, Kwang Meng cứ muốn nói với Hock Lai, mày sẽ học được thôi.

“Đừng có ngờ ra thế,” Hock Lai nói. “Nàng Anne quý giá của mày đang ở với Cecilia. Cecilia muốn cho Anne xem áo cưới. Cô nàng nói với Cecilia là hai đứa mày bắt đầu hẹn hò rồi đúng không? Thế khi nào có chuông đám cưới đấy? Mày cũng sắp đeo thòng lọng vào cổ rồi, phải không, bạn già?”

“Thôi đi,” Kwang Meng chối, đỏ mặt.

“Sao, sao mày không muốn đeo thòng lọng chứ? Cecilia bảo tao, cả hai đứa mày đều rất rất nghiêm túc với nhau rồi,” Hock Lai chọc ghẹo.

“Thôi đi mà!”

“Sao lại không? Chúng ta đều phải ổn định đi chứ, phải không?” Hock Lai bảo.

Y chắc đã luyện tập bài diễn văn này trước rồi, Kwang Meng thầm nghĩ. May mắn là đúng lúc đó, Anne và Cecilia bước vào phòng họp bọn.

“Anh tới lâu chưa?” Anne hỏi.

“Chưa, chưa lâu lắm đâu.”

“Chào anh,” Cecilia mỉm cười rục rờ. Cô nàng diện một bộ váy lộng lẫy. Một mẫu dài tha thướt.

“Chào,” Kwang Meng trả lời.

“Bọn em thấy Portia trong sân trong,” Cecilia nói. “Ta mang đồ uống tới gặp anh ấy đi.”

Portia trong sân trong. Cô nàng mộng táo không tự biết điều này, nhưng cô ta nói năng cứ vắn điệu như thơ ấy nhỉ. Kwang Meng mỉm cười trong lòng.

Đó là, nếu như người ta có thể mỉm cười trong lòng. Mặc dù anh không thích bữa tiệc tí nào, Kwang Meng và Anne nằm trong số những người cuối cùng đi khỏi đó. Lúc đó đêm đã khuya, anh đón taxi đưa nàng về tận nhà. Lúc chia tay, nàng bảo anh nàng muốn đi cùng anh tiễn Portia ở bến cảng. Hai ngày nữa, Portia sẽ lên tàu rời đi.

Sau đó, còn lại một mình trong phòng, Kwang Meng thức chong chong hút thuốc trên giường. Cả nhà đang say ngủ. Anh phải lần đường đi rất khẽ, mò mẫm trong bóng tối. Trong căn phòng đen đặc, ánh lửa đèn điều thuốc chỉ là một điểm đỏ chói, sáng lên chốc lát mỗi lần anh hút vào, như người bạn trong bóng tối.

Bữa tiệc để lại dư vị khó chịu. Không thú vị chút nào. Có gì đó gần như là chịu đựng.

Khi nằm đó, anh thấy gần như giận dữ. Sao những lời trêu chọc của Hock Lai khiến anh thấy khó chịu tới không ngủ được như vậy? Anh nằm đó hút thuốc, trần trọc tìm câu trả lời. Hẳn là ý nghĩ đó đã xuất hiện trong đầu anh, dù chỉ trong vô thức chứ? Sao không đối mặt với nó thật sòng phẳng? Anh không được sợ hãi. Phải. Một ngày nào đó, rất có thể anh sẽ cưới Anne. Tại sao lại không? Anh đã thấy Boon Teik và Mei-I hạnh phúc thế nào, đã thấy người ta có thể hạnh phúc thế nào. Đúng, điều đó là có thể!

Nhưng đêm đó, phải hàng giờ qua đi, anh mới yên giấc.

Hai mươi mốt

Hock Lai lái một chiếc xe Mercedes lớn màu đen, một trong dàn xe của cha Cecilia. Họ lấy giấy phép đi qua chốt an ninh vào khu bến cảng. Một lúc sau, họ nhìn thấy nơi con tàu chở khách hãng P & O đang đậu, chiếc “Chitral”.

Họ đi lên ván cầu hẹp đến khu cho khách hạng du lịch và nhìn quanh tìm Portia. Y đang ở giữa một đám đông bà con, có vẻ ngác ngơ trong bộ vest mới, nhìn y hệt du khách với chiếc máy ảnh treo lưng lẳng trên vai. Portia chào họ ngượng ngùng, và không thèm giới thiệu bà con mình với họ, những người này hoặc đang mỉm cười chào họ, hoặc đang nhìn họ trong yên lặng, có chút ghen hờn, như thể họ sợ mất một miếng của thằng cháu yêu quý cho mấy người không-phải-bà-con kia vậy.

Những người bà con đến tiễn đông đến mức đủ lấp đầy cả con tàu: cha mẹ, chú dì cậu mợ, ông bà, ông trẻ bà trẻ, anh chị, cháu chắt, cả dây gia phả từ nhánh út ít cao nhất đến nhánh nhỏ nhất, đậm rễ sâu nhất.

Portia dẫn họ xuống xem cabin của mình, nơi y sẽ ở chung với một hành khách khác. Họ đi xuống vài cầu thang hẹp, theo hành lang dài nghe mùi tàu biển tới khi đến cabin nhỏ. Căn phòng chật nghẹt mấy va li to tướng của y, và vô số đứa nhỏ em họ. Cùng nhau họ trở lại boong tàu.

Họ chụp ảnh lưu niệm, hứa hẹn thư từ, và Portia trở lại với bà con.

Kwang Meng quan sát họ. Một hai người phụ nữ lớn tuổi mắt đã đỏ hoe, như sẵn sàng òa khóc bất cứ lúc nào. Những đứa trẻ chạy chơi trên boong tàu, cười đùa huyên náo, đuổi theo là những bậc cha mẹ, hét bảo chúng cư xử đàng hoàng. Một bác gái lớn tuổi đang vỗ đầu Portia như thể y mới bốn tuổi.

Một ngày ra đi ồn ào thế! Kwang Meng thầm nghĩ. Nếu là anh, anh sẽ đi thật lặng lẽ. Tất cả những tình cảm này cứ phô ra cho cả bàn dân thiên hạ thấy, sự náo loạn dơ dáy này! Phải, mình chỉ lẳng lẳng biến mất thôi.

Họ để Portia lại và đi nhìn một vòng quanh tàu. Boong trên có một hồ bơi nhỏ. Thật ra giống cái hồ hơn hồ bơi. Có vài cặp đôi đang chơi bóng

bàn, quả bóng nhỏ bé bay từ bên này sang bên kia theo tiếng đập vợt. Họ xuống nhìn phòng ăn và phòng nghỉ, ở lại đó một chốc. Hock Lai và Kwang Meng cùng nhau uống bia.

“Thằng Portia may mắn thế,” Hock Lai nói. “Tao ước gì cũng được đi châu Âu.”

“Cecilia bảo em là hai người định đi nghỉ trăng mật ở xa mà,” Anne nói.

“Ừ, nhưng không phải châu Âu. Bọn mình chỉ đến Hong Kong và Nhật thôi.”

“Sao chứ, nghe hay lắm mà!” Anne bình luận. “Đi chơi Hong Kong và Nhật là tuyệt lắm rồi đấy.”

“Dẫu sao, một ngày nào đó, bọn tao sẽ đến châu Âu,” Hock Lai nói, quay nhìn Cecilia.

Uống bia xong, họ trở lại gặp Portia.

Cha của Portia nhìn thấy họ và đến nói chuyện. Ông nhìn cứ như bản sao của Portia, gầy và cao lêu khêu. Trong ngày hôm đó, ông Sinnathurai, cha Portia, toát ra vẻ kiêu hãnh hạnh phúc.

“À, vậy mấy cháu tới tiễn Nadarajah hả? Tử tế quá, thật là tử tế quá,” ông nói, có vẻ thực lòng vui mừng.

Kwang Meng thì thào vào tai Anne, lúc này đang bối rối, tên thật của Portia là Nadarajah. Chính Kwang Meng, bấy lâu nay quen gọi y là Portia, gần như đã quên khuấy mất.

“Mấy cháu tử tế quá,” bác Sinnathurai nói. “Và hồi nào mấy cháu tính đi Anh? Hai cháu cũng đi Anh phải không?” Ông hỏi Kwang Meng và Hock Lai.

Bác Sinnathurai nói như thể ông đang bắt chước gã diễn viên Anh Peter Sellers bắt chước người Ấn Độ nói tiếng Anh. Cái giọng điệu như hát, cái đầu lưỡi cong lên đó. Mười phút nói như thế này sẽ làm lưỡi người mỗi nhừ, trừ phi đó là người Ấn Độ.

Sau khi Hock Lai và Kwang Meng bảo bác Sinnathurai là họ không được may mắn như thằng con Nadarajah của bác, bác Sinnathurai trả lời: “Tiếc quá, thật tiếc quá,” rồi lúc lắc cái đầu buồn bã từ bên này sang bên kia, một kiểu rất Ấn Độ. Bác Sinnathurai có tất cả các hành xử và cử chỉ đặc trưng của người gốc Ấn. Ví như lúc lắc đầu như thế cái đầu chỉ gấn lỏng lẻo vào cổ, rồi tặc lưỡi nữa, chặc chặc chặc chặc. Ông dẫn họ đến giới thiệu với mấy người đàn ông trong số bà con:

“Mấy đứa nhỏ này là bạn của Nada ở trường đó. Thấy tụi nó tội nghiệp không, tới tận đây tiễn bạn đó?” ông nói. “Còn đây là ông anh bác, Chelvam, đoàn viên công đoàn từ Ipoh. Mấy đứa chắc có nghe tới rồi phải không?” ông lúc lắc đầu hỏi.

Họ bắt tay một người đàn ông rất to béo. Kwang Meng nhớ có vài lần thấy ảnh ông trên tờ *Straits Times*, nhưng không ngờ ngoài đời ông mập mạp làm vậy. Anh thầm nghĩ, nhà tranh đấu vì giới công nhân đây sao?

“Ờ còn đây là Singam, em trai bác, luật sư bào chữa và cố vấn luật ở Seremban,” bác Sinnathurai giới thiệu tiếp, líu lo vui sướng.

Cứ như thế, họ bị dẫn đi một vòng chào hết lượt những người bà con là đàn ông. Nhưng họ không được giới thiệu với phụ nữ. Có lẽ là phong tục như vậy, Kwang Meng thầm nghĩ.

Một tiếng chuông vang lên, giục người đưa tiễn xuống tàu.

Đám đông bà con xao động.

“Chỉ là cái cảnh báo đầu tiên thôi, lo làm răng rứa?” bác Sinnathurai tuyên bố vui vẻ.

Lập tức, mọi người an tâm bình thản như cũ, và cứ nhiều lần lặp đi lặp lại cho đến khi tiếng chuông cảnh báo cuối cùng đã reo lên trong tuyệt vọng. Thật là gan lì dai dẳng.

Kwang Meng và đám bạn quyết định không đợi thêm nữa, nói lời chia tay luôn. Cả đám bắt tay cùng Portia với toàn bộ đám đàn ông bên cạnh, còn bác Sinnathurai thì cứ nhắc đi nhắc lại, “Tử tế quá, mấy cháu đến thật là tử tế quá...”

Cả đám bạn bước xuống cầu tàu hẹp. Xuống đến bến tàu, họ nhìn lên lần cuối thân tàu sừng sững phía trên, nhận ra Portia, vẫy tay với y và quay đầu đi.

Phải, Kwang Meng thâm nghĩ, anh chàng chạy điền kinh ngày nào cuối cùng cũng vụt bay về chân trời mới. Vụt bay trên đôi chân lẳng khăng như cẳng gà.

Hai mươi hai

“Kwang Meng! Kwang Meng!”

Có ai đó ở văn phòng kêu lên. Anh nhìn lên. Một vài cái đầu cũng quay ra nhìn anh. Không khí trong văn phòng bị gián đoạn.

“Có điện thoại cho cậu.”

“OK,” anh nói, đứng dậy khỏi bàn làm việc.

Anh không biết ai mà lại gọi mình vào buổi chiều. Mới trở về từ bữa trưa có bốn mươi lăm phút, cơn buồn ngủ đang lén vào đầu anh. Hôm ấy, anh ăn nhiều hơn thường lệ, một bát miến *meehoon* nước thêm vào đĩa *kway teow* xào. Bụng dạ anh cứ anh ách trên đường trở lại văn phòng.

Cái điện thoại văn phòng được đám nhân viên dùng chung nằm trên bàn một viên thư ký lâu năm, lúc nào cũng liếc người dùng điện thoại một cách khó chịu. Cái nhìn ấy khiến chẳng ai muốn dùng điện thoại lâu. Kwang Meng gật đầu chào gã, cầm ống nghe lên.

“Vâng?”

“A lô! A lô! A lô!” Kwang Meng nhận ra giọng em trai mình hoảng hốt khác thường.

“Anh đây. Gì đó, Kai?”

“Anh đó phải không?”

“Phải anh đây. Chuyện gì đó?”

“Anh về nhà mau lên. Cha ốm nặng lắm. Bất tỉnh rồi!”

“Chuyện xảy ra lúc nào?”

“Mới đây thôi. Anh về ngay đi!”

“Được rồi. Cha có nhà không?”

“Ở nhà đó.”

“Mẹ thì sao?”

“Có, có đây! Anh về mau lên!”

“Được rồi. Em về nhà đi. Anh về ngay đây. Nói với mẹ anh đang về, được chưa?”

“Được. Nhưng mau lên!”

Kwang Meng đập máy điện thoại. Người thư ký lâu năm nhìn lên anh.

“Cha tôi ốm,” Kwang Meng nói, đầu gã đó chẳng hỏi han chi.

“Cha cháu bị ốm,” anh nói với ông sếp Tan.

“Cái gì? Lành nữa hả?” ông Tan nói cộc lốc.

Kwang Meng những muốn nói, vâng, lần này là thật. Nhưng thay vì đó, anh thưa. “Vâng, lần này ông ấy ốm nặng lắm. Bất tỉnh mất rồi.”

Kwang Meng nhảy lên taxi. Đầu óc anh trống rỗng. Anh không biết nên nghĩ gì. Cha bất tỉnh rồi, Kai đã nói thế. Có lẽ nào ông đã mất rồi? Kwang Meng cố gắng xua đi suy nghĩ đó. Không thực chút nào cả. Anh nhìn ra cửa sổ chiếc xe hơi đang tăng tốc. Thế giới vẫn như cũ, chẳng có gì đổi khác. Không thể là thực đâu, anh thầm nghĩ, dù biết rõ điều ngược lại.

Đợi mãi thang máy mới tới. Anh cứ nhấn liên hồi nút gọi thang máy. Khi cuối cùng nó cũng đến, cánh cửa tự động cũng mở ra chậm rãi đến bất thường. Anh nhảy vào ngay và nhấn nút số 8. Quãng đường lên phía trên cũng quá chậm. Khi thang máy dừng lại, anh lao ngay ra, chạy xuống cầu thang, nhảy cóc hai ba bậc, tới khi xuống chiếu nghỉ thì co giò chạy về căn hộ.

Mẹ anh chạy ra phòng khách. Mắt bà đỏ rực, sưng lên vì khóc quá nhiều.

“Meng ơi, mình phải làm sao đây con?” bà kêu.

“Cha sao rồi mẹ?” anh hỏi thật nhẹ nhàng.

“Ông vẫn nằm đó không động đậy gì hết. Vô coi cha con ra làm sao đi Meng.” Anh vỗ nhẹ lên vai bà.

Rẽ tấm rèm mỏng ở cửa vào, anh bước vào phòng ngủ của cha mẹ. Anh nhìn thấy cha nằm trên chiếc giường đôi rộng, như người đang ngủ. Thím hai của anh, vợ chú Chye, đang ngồi trên một cái ghế bên giường, như canh gác cho cha anh.

“Meng hả, cháu về rồi à?” thím hỏi.

“Thím hai, cha cháu sao rồi?” anh hỏi bằng tiếng Phúc Kiến, vội lại gần giường.

“Ông ấy nằm im không nhúc nhích gì hết, cháu thấy đó,” bà trả lời, gần như thì thầm. “Không động cựa gì cả.”

Lúc này, Kwang Meng đã đến đủ gần để chạm vào cha anh. Trong thoáng chốc, anh tưởng ông đã chết, ông nằm im lìm như xác chết. Thế rồi anh nghe được tiếng thở sâu chậm rãi. Kwang Meng cảm thấy có lẽ mình sẽ gọi được cha dậy. Anh chạm vào trán ông, da ông lạnh ướt. Rút tay lại, anh ra dấu cho thím hai rằng mình sẽ ra ngoài một chút, và rời khỏi phòng ngủ.

Mẹ anh đang ngồi trên xô pha thiếu não. Các em gái túm tụm quanh mẹ. Khi anh bước vào, chúng ngẩng mặt lên sợ hãi.

“Mẹ đã gọi bác sĩ chưa?” anh hỏi.

“Bác sĩ Sivam đang tới đó,” Kwang Kai trả lời.

“Mẹ à, mẹ nói cho con nghe đi, chuyện gì xảy ra vậy?” anh hỏi nhẹ nhàng.

“Cha con về sớm sáng nay, bảo là ổng không khỏe lắm. Mẹ bảo cha đi ngủ đi, tưởng chỉ ngủ một chút là được. Cha con ậm ừ, bảo chỉ muốn ngủ thôi. Hồi đó là mới quá giờ ăn trưa, ông ấy chỉ ăn chút chút, chợt thành ra như vậy. Cha con đang đọc báo chiều thì tự nhiên ngã người về phía trước. Bất tỉnh luôn. Mẹ gọi người giúp đỡ cha vào phòng ngủ. Từ hồi đó tới giờ cha con như vậy mãi đó.”

“Phải đợi bác sĩ đến thôi,” Kwang Meng nói. “Nhưng bác sĩ đâu rồi? Giờ này ông ta phải tới rồi chứ?”

“Bác sĩ hồi nào cũng bận lắm,” mẹ anh nói.

“Phải rồi, nhưng có bảo cho bác sĩ là ở đây có ca cấp cứu không?” Kwang Meng hỏi.

“Vâng, em bảo rồi,” Kwang Kai lên tiếng. “Em chạy một mạch tới phòng khám bảo bác sĩ là có ca cấp cứu.”

Như thể nhận được tín hiệu, bác sĩ Sivam tới ngay lúc đó. Ông nhanh chóng chiếm lấy quyền chỉ huy, và ai nấy đều thấy biết ơn và nhẹ nhõm với sự hiện diện của ông. Ông vào phòng khám cho bệnh nhân. Kwang Meng giúp bác sĩ cởi đồ cha mình ra. Khi khám xong, bác sĩ đứng dậy vào bảo Kwang Meng cha anh bị đột quỵ.

“Do huyết áp đấy,” bác sĩ Sivam giải thích, và đề nghị chuyển cha anh tới Bệnh viện Trung ương. Ông sẽ về phòng khám gọi xe cấp cứu.

“Cha con bệnh nặng cỡ nào, bác sĩ?” Kwang Meng hỏi.

“Lúc này chưa nói được gì cả.”

“Cha con có chết không?” Kwang Meng tiếp tục vặn hỏi. Mẹ và em gái anh sụt sịt.

“Còn sớm quá chưa nói được gì cả. Đưa ông ấy đến bệnh viện đã,” bác sĩ Sivam khuyên.

Sau khi vị bác sĩ rời đi, đám phụ nữ bắt đầu khóc. Kwang Meng bảo họ thu xếp quần áo cho cha vào bệnh viện. Có việc để làm sẽ khiến nỗi đau thương vơi bớt. Dầu sao thì, họ còn làm gì được nữa đâu, ngoài chờ đợi. Anh không nghĩ được nữa. Đầu óc anh tê liệt rồi.

Kwang Meng đi cùng xe cấp cứu tới bệnh viện: một chuyến đi kỳ lạ, phi thực. Cha anh nằm đây, bất tỉnh trong xe cấp cứu, và cuộc đời vẫn tiếp diễn ở mọi nơi khác. Anh không giận dữ cay đắng hay thù oán thế giới. Dầu sao, anh nhớ nhiều lần mình đã nhìn thấy xe cấp cứu, tiếng còi hú gào lên tuyệt vọng trên đường tới bệnh viện, và anh vẫn đi phàn anh, có chút tò mò, nhưng luôn luôn vô cảm. Không ảnh hưởng gì đến chuyện anh làm hết. Cũng như thế, anh đã từng đi qua đám tang và chỉ liếc mắt sang. Nên anh không giận dữ, chỉ như tê cứng và bối rối.

Anh chăm chăm nhìn thân thể bất động của cha trên cáng cứu thương, được trùm lên chiếc khăn mỏng. Chiếc khăn này thuộc về xe cấp cứu, và cha anh bọc trong nó hóa ra hầu như xa lạ. Kwang Meng thấy hối hận đã

không mang theo tấm chăn của cha. Dầu sao thì, anh tự an ủi mình, cha cũng không biết đâu. Anh tiếp tục nhìn cha chăm chăm. Anh biết về cha ít đến chừng nào. Cả đời mình, mình đã sống chung mái nhà với người đàn ông năm đây, và hầu như chẳng biết gì về ông cả. Vậy mà đó lại là cha mình đấy.

Ông già có chết không, anh thầm hỏi. Tất cả sẽ chỉ như thế này ư? Ông sẽ ra đi như thế này ư, lặng lẽ không lời than vãn? Và thậm chí cũng không ý thức được? Kwang Meng thấy thương cha. Cha chẳng bao giờ biết tận hưởng cuộc sống. Cuộc đời chẳng bù lại thứ gì đáng giá cho cha, mặc công sức nỗ lực của ông. Chỉ có tấm ảnh treo trên tường bếp. Ít ỏi vô cùng. Giờ đây, ông thật bất lực. Trong một chốc, Kwang Meng cay đắng nghĩ rằng cái chết của một người không thể tẻ nhạt như thế, vô thường vô phạt như thế. Không có cả la hét phản đối. Vô nghĩa làm sao.

Khi họ đến khoa Cấp cứu của Bệnh viện Trung ương, cha anh được cáng khỏi xe, chuyển lên xe đẩy và được đẩy vào trong chẩn đoán. Không tốn bao nhiêu thời gian, ông lại được đẩy ra theo một hành lang dài, đưa vào thang máy đi lên, lại chạy theo một hành lang dài nữa cho đến khu nhà thương. Ở đây bệnh nhân được chuyển sang cho y tá trưởng.

Kwang Meng phải tới văn phòng gần khoa Cấp cứu để làm thủ tục nhập viện cho cha. Nhiều giấy tờ phải ký quá, còn phải trình thẻ căn cước nữa. Rồi hết cả lên. Đủ để làm người ta xin cách bệnh tật, anh thầm nghĩ. Khi ngồi chờ làm giấy tờ, Kwang Meng thấy rất nhiều người đang đợi tới lượt khám. Một vài trong số họ hấn vào đây vì tai nạn giao thông. Anh thấy một người đàn ông quần băng đầy máu quanh đầu. Những hình ảnh người đau yếu bệnh tật ấy khiến Kwang Meng thấy mệt. Những người thân tới thăm bệnh mặt cũng tái nổi lo âu. Anh thấy thương những người thăm bệnh hơn chính bệnh nhân, trừ người đàn ông quần băng đầy máu kia. Mặt ông ta tái nhợt như đã bị rút cạn máu. Kwang Meng những muốn hét lên để kêu gọi người khác chú ý đến ông ta. Sao bác sĩ không chăm sóc cho người này trước? Nhưng Kwang Meng vẫn yên lặng điền đơn nhập viện cho cha.

Sau đó, Kwang Meng trở lại khu nhà thương. Mẹ và em trai em gái anh đang đứng đó với thím hai. Họ báo cho anh rằng bác sĩ đang khám cho cha. Kwang Meng đưa tờ đơn nhập viện cho y tá, rồi đứng bên ngoài hành lang với gia đình, chờ tin tức. Họ không nói gì nữa.

Cuối cùng một bác sĩ cũng bước ra nói chuyện với họ. Anh ta bảo không nên lo lắng nữa, lo lắng có ích gì đâu. Phải từ từ mới biết được thế nào. Sao họ không về nhà đi? Ở đây họ có làm gì được đâu ngoài chờ đợi. Kwang Meng cảm ơn anh bác sĩ trẻ. Mẹ anh bảo bà sẽ đợi ở đây và giục anh đưa các em về. Chốc nữa đến giờ thăm bệnh buổi tối hãy quay lại. Kwang Meng không tranh cãi, đón xe taxi đưa các em về.

Trở lại căn hộ, anh tắm rửa thay quần áo mới, rồi ngồi xuống phòng khách, cố đọc tờ *Malay Mail*. Đến truyện tranh cũng không còn thú vị gì nữa. Sau đó anh cố đọc một cuốn sách vừa mượn của Boon Teik, cuốn *Phía Đông vườn địa đàng* của Steinbeck. Nhưng anh không tập trung được. Một sự trống rỗng kỳ lạ lớn vờn trong căn hộ, làm nhà hình như rộng ra mấy phần. Lũ trẻ dường như cũng nhận ra điều đó, nên co cụm lặng yên. Chúng nói chuyện với nhau lặng lẽ, ấy là khi nào có nói chuyện. Khoảng năm giờ, em gái lớn của anh, Swee Lin, lúc này chưa được mười lăm, đi pha trà và nướng bánh mì dù không ai sai bảo. Cô bé đột ngột trông giống như một người đàn bà nhỏ bé, một người mẹ nhỏ bé, gương mặt nghiêm nghị và lặng lẽ. Kwang Meng nhìn em trai em gái mình đang uống trà trên bàn bếp. Chúng đều có vẻ như lớn hơn, trưởng thành hơn. Trừ đứa nhỏ nhất, nhưng nó mới sáu tuổi mà. Nó là đứa duy nhất vẫn ồn ào như thường lệ.

Vào buổi tối, Kwang Meng dẫn Kwang Kai và một đứa em gái khác, Swee Hoon, đến bệnh viện thăm cha. Swee Lin ở lại để trông lũ nhỏ. Con bé cũng bảo rằng mình sẽ nấu cơm tối. Nên họ không được quên về nhà ăn đấy nhé, con bé nói, và nhờ anh nhắc mẹ không cần lo lắng chuyện bữa tối nữa. Kwang Meng nhìn em gái đầy thương yêu và tôn trọng.

Đến bệnh viện, họ được biết rằng cha họ đã tỉnh lại, nhưng vẫn không nói chuyện được. Nên họ không nên làm phiền ông, không nên nói nhiều quá. Họ cũng được thông báo rằng nửa người bên phải của cha đã bị liệt.

Kwang Meng đứng bên giường, nhìn xuống cha. Đôi mắt cha mở rộng, nhưng rõ ràng ông không nhận ra thứ gì. Ánh mắt ông mờ đục như đang nhìn về phương nào xa lắm. Như một đứa trẻ sơ sinh vậy, Kwang Meng nhận thấy thế. Anh cảm thấy ngượng nghịu lạ lùng khi thấy cha như vậy. Nên anh bỏ ra hành lang hút thuốc.

Bệnh viện đầy người thăm bệnh. Họ tới từng đoàn, cả gia đình, mang theo hoa và trái cây. Chủ yếu là nho. Hừm, rõ ràng bệnh tật không phải là một thứ riêng tư hay xa lạ. Nhưng lạ lùng thay người ta vẫn thường đi qua nó thờ ơ dừng dừng, như thể đó là một nơi đặc biệt chẳng có dính líu gì với bản thân hay cuộc đời mình. Bây giờ, khi cá nhân anh đã bị ảnh hưởng, lúc cha nằm đây, nơi này đã trở thành quen thuộc. Bệnh viện giờ đây đã quan trọng với đời anh quá. Như một người quen cũ. Không, hơn thế cơ. Như người bạn cũ. Đúng, một ngày nào đó, một lúc nào đó không hề định trước, những nơi xa lạ, những việc khác thường sẽ xâm chiếm đời ta. Chẳng hạn như cái chết. Thế rồi ta sẽ hiểu ra. Xin chào bạn cũ, xin chào.

Hai mươi ba

Sau bữa tối, Kwang Meng ra ban công ngồi. Có gió từ đâu thổi mơn man, mát và dễ chịu. Bầu trời trong sáng, anh có thể nhìn thật xa, thật sâu. Khoảng trống trải mênh mông ấy thật khó mà đo đếm được.

Anh ngồi đây suy nghĩ tương lai sẽ như thế nào, nhưng không thật lo lắng. Anh nhớ lại cách hành xử của em gái anh Swee Lin buổi chiều ấy. Trưởng thành quá. Và anh cảm thấy một hơi ấm, một sức mạnh nào đó trôi dạt trong lòng. Một lúc lâu, Kwang Meng không nhận ra mẹ đã bước ra đứng cạnh anh. Bà tiến lại bên anh lặng lẽ và kín đáo quá chừng. Khi nhận ra, anh vội đứng lên.

“Sao mẹ không ngồi xuống đi mẹ?”

“Thôi khỏi, mẹ đứng được rồi,” bà trả lời.

Họ đứng đó không nói gì một lúc. Kwang Meng chờ bà sắp xếp suy nghĩ. Anh biết mẹ ra đây vì muốn nói chuyện với anh.

“Bây giờ con phải chăm lo cho gia đình rồi đó, Meng,” bà nói chậm rãi.

“Vâng, thưa mẹ,” anh nhẹ nhàng đáp.

“Trách nhiệm của con đó. Con là đứa lớn nhất mà.”

“Con biết mà mẹ.”

“Cha con liệt rồi, không đi làm được nữa, con hiểu không?”

“Dạ, thưa mẹ.”

“Con còn trẻ quá,” mẹ anh nhìn lên. “Con còn trẻ quá, mà phải gặp những chuyện này rồi.”

“Ồn cả mà mẹ, đừng lo.”

“Còn trẻ quá,” mẹ anh thở dài. “Con phải có thời gian chơi bời hưởng thụ cuộc đời. Vậy mà con phải gánh trách nhiệm này. Ông trời thiệt không tốt với nhà mình.”

“Nói mấy chuyện đó làm chi hả mẹ.”

“Chắc là vậy. Chắc là vậy. Con hiểu hết mọi thứ mà, đúng không Meng?” mẹ anh hỏi, nhìn lên con trai.

Kwang Meng gật đầu. Anh thầm nghĩ, mình đâu có hiểu hết mọi thứ. Chẳng ai hiểu được. Thứ gì phải đến thì nó sẽ đến, thế thôi. Vậy thì có gì cho mình hiểu đâu chứ? Thứ gì phải đến thì nó sẽ đến.

“Nhưng con còn trẻ quá. Cha mẹ muốn con thành đạt hạnh phúc chừng nào. Mẹ biết cha con không nói nhiều với con cái, nhưng con biết ông ấy mơ ước kỳ vọng vào mấy đứa con nhiều lắm. Chắc con không biết, lúc con tốt nghiệp và không tìm được việc làm tử tế, ông ấy buồn lắm. Buồn vô cùng, nhưng không muốn cho con thấy. Cha con cảm thấy như mình có lỗi, dù mẹ bảo cha đừng có ngớ ngẩn thế. Cha con nói nếu cha khá giả giàu có hơn thì đã cho con học đại học được rồi. Để đời con có cơ khá hơn, cha con nói thế đấy. Lúc nào ông ấy cũng đổ tội lên đầu mình.”

“Không có lý do gì để cha tự trách mình cả,” Kwang Meng nói.

“Mẹ cũng bảo cha như vậy đấy, có lý do gì đâu. Chỉ cần gia đình ở bên nhau, không ai đau ốm, có mái nhà trên đầu, có thức ăn để ăn, thì đã đủ để tạ ơn Chúa. Nhưng con biết cha con đâu có mộ đạo, nên cha bảo mẹ, sao phải cảm ơn Chúa?”

Amen, thiếu chút nữa Kwang Meng đã mở miệng ra nói. Cha nói đúng đấy. Sao phải cảm ơn Chúa?

“Rồi chuyện này thì...” bà ngừng lại, nhìn vào khoảng xa đang tối dần. “Nếu cha con có khỏe lại, cũng không đi làm được. Nên chỉ còn con thôi. Meng à, chỉ còn con thôi.”

“Ồn cả thôi, mẹ ơi.”

“Chỉ còn con thôi, những đứa khác nhỏ quá. Kể cả thằng A Kai, còn phải đi học nhiều năm nữa lắm. Cả nhà trông cậy nơi con đó A Meng.”

Kwang Meng không nói gì. Anh chỉ đứng đó nghe mẹ nói, thật chậm rãi nhẹ nhàng, như bà đang nói từ sâu thẳm trái tim.

“May mắn là cha con có chút đỉnh tiền trong quỹ lương hưu, giờ ông ấy không đi làm được, có thể rút được tiền rồi. Số tiền đó sẽ đỡ dần ta đôi

chút. Cảm ơn Chúa còn có món tiền hưu ấy.”

Một lần nữa, Kwang Meng thầm nghĩ, tại sao phải cảm ơn Chúa. Chúa có vai trò gì trong chuyện này đâu. Đây là quỹ trợ cấp trung ương cho người già, mỗi năm nhân viên cũng như ông chủ phải nộp một khoản nào đó, và chỉ rút được khi người làm đã đến tuổi về hưu, hoặc khi có giấy chứng nhận mất khả năng lao động, hoặc gia đình rút tiền khi người đó mất.

“Rồi mẹ đi vào nha,” mẹ anh nói, thở dài. “Tối nay đừng đi đâu chơi được không Meng? Mẹ lo không biết cha con có gặp gì không lành không. Lỡ như tình trạng của cha xấu đi.”

“Mẹ đừng lo. Con không đi đâu hết. Mẹ nghỉ chút đi. Đừng lo lắng nhiều.”

Mẹ anh gật đầu rồi chậm rãi bước vào căn hộ.

Còn lại một mình, Kwang Meng ngồi xuống. Không, anh không đi đâu. Và từ giờ anh cũng không ra ngoài được nhiều nữa đâu. Anh biết điều đó, rít một hơi thuốc, anh thả khói bay lên bầu trời rồi nhìn nó tan vào hư không.

Đêm ấy nhà lặng lẽ khác thường. Khi nằm trên giường, Kwang Meng thậm chí nghe được tiếng người nhà đang thở. Đây là âm thanh sự sống duy nhất trong màn đêm. Thật gần gũi và ấm áp. Anh nằm đó, nằm đó rất lâu nghe tiếng họ thở cho đến khi mình cũng thiếp ngủ.

Đêm đó, anh mơ về thời thơ ấu.

Hai mươi tư

Ba tuần sau, cha anh trở về nhà. Bác sĩ nói ông có thể xuất viện, chỉ cần đến khám ở khoa Điều trị ngoại trú. Mặc dù vẫn còn rất yếu, ông đã có thể khập khễnh được một chút nếu có nạng. Hai lần một tuần ông sẽ phải tới khu Vật lý trị liệu để luyện tập. Sau hôm xuất viện, cha anh bị cho nghỉ. Ông nhận được một lá thư tử tế từ ông chủ, bảo rằng công ty đánh giá cao sự đóng góp lâu dài và tận tụy của ông, chúc ông nhiều may mắn trong cuộc đời phía trước. Ông có thể được rút tiền hưu rồi.

Trở lại văn phòng, Kwang Meng không biết cảm giác mới mẻ này đến với anh từ lúc nào. Chắc đó là ngày hôm sau bữa cha anh nhập viện. Anh ngồi trên ghế, đột ngột thấy sợ hãi khủng khiếp. Nỗi kinh hoàng mới mẻ khiến bàn tay anh đầm đìa mồ hôi lạnh. Anh đột ngột nhận ra nó, giữa chừng đang làm một việc thường ngày, dù không có gì bất thường báo động. Nỗi sợ hãi mất việc. Đột ngột, anh nhận ra mình đang sợ mất việc. Từ trước đến giờ Kwang Meng luôn khinh khỉnh với công việc, không thấy hứng thú gì. Bây giờ anh rất sợ mất việc. Suy nghĩ ấy quất vào người anh với một nỗi tuyệt vọng anh chưa từng thấy bao giờ. Dần dà, anh nhận ra, có lẽ chính cảm giác ấy, nỗi sợ hãi khủng khiếp ấy khiến người ta trở thành những người nhỏ bé sợ hãi sau này: viên thư ký nhu nhược làm mãi một việc nhàm chán từ năm này sang năm khác. Anh cảm thấy đã chột ngột được điều đó, vì giờ đây có thể coi là anh đã trở thành một trong những người nhỏ bé sợ hãi ấy rồi. Bởi nếu anh mất việc bây giờ, gia đình anh sẽ ra sao? Nghĩ đến chuyện đó, anh càng khiếp sợ.

Từ lúc cha ốm và không làm việc được, chân trời của anh cũng thu hẹp hơn. Anh chỉ có thể đi đến công sở và về nhà, đến công sở và về nhà. Buổi tối anh không đi chơi nữa, không uống rượu bia nữa. Những cuốn sách mượn từ Boon Teik anh cũng không đọc nữa. Anh đã mất khả năng tập trung, mất cả hứng thú với sách vở. Anh chỉ dám cho mình một thú vui xa xỉ: hút thuốc lá. Và ngay cả thuốc, anh cũng thấy mình hút ít dần, và hút mãi cho đến khi thuốc đã cùng kiệt, đến khi tàn lửa trở nên nóng quá không

cầm được nữa. Một điều thuốc giờ đây là cả một sự xa xỉ, cũng lại quý giá quá chừng.

Một tối, Anne đến thăm nhà anh. Đó là lần đầu tiên nàng đến đây. Kwang Meng thấy ngưỡng ngấp vô cùng, anh bèn dẫn nàng ra ngoài đi dạo ngay.

“Sao anh không nói gì với em chuyện cha anh ngã bệnh hả Meng?” nàng hỏi.

“Anh không biết. Cứ rối tung lên ấy, có lẽ là thế. Anh xin lỗi.”

“Em lo lắng lắm. Anh không đến gặp em, nên em nghi là có chuyện gì xảy ra.”

“Anh xin lỗi.”

“Đừng lo, Meng,” nàng mỉm cười. “Bây giờ em hiểu rồi. Em rất tiếc chuyện của cha anh. Em hiểu chuyện đó rất ảnh hưởng tới mọi người.”

Họ đi bộ cùng nhau, băng qua cụm cây già, băng qua những người hàng xóm đang đi dạo buổi tối. Kwang Meng gật đầu chào vài người trong số họ. Họ gật đầu chào lại. Hai người không đi xa. Chỉ đến đường chính. Ở đây không có gì thú vị để đi dạo chơi. Nhưng họ không muốn đi bất cứ đâu.

“Anh lặng lẽ quá, Meng à,” nàng nói sau một lúc lâu.

“Phải vậy sao? Anh xin lỗi.”

“Anh đang nghĩ gì thế?”

“Nghĩ gì ư? Không có gì cả. Anh chẳng nghĩ gì cả.”

“Anh buồn phiền vì chuyện xảy ra với cha lắm phải không, Meng?”

Anh không trả lời.

“Chuyện đó hẳn đau đớn lắm. Em thấy tiếc cho anh quá, Meng à. Cả gia đình anh nữa.”

Suýt chút nữa anh đã nói cảm ơn. Nhưng quyết định đó không phải là điều phù hợp, anh chỉ lặng yên.

“Cha anh thế nào rồi, Meng?”

“Ông ấy khá hơn rồi,” anh trả lời, rồi nói thêm. “Cha vẫn còn sống.”

“Bác có đi được không?”

“Cha khập khểnh đi được. Phải dùng nạng.”

“Anh nghĩ sao, liệu tình trạng của bác có khá hơn không?”

“Anh không biết.”

“Bác khổ quá. Dùng nạng thật là khổ quá.”

“Anh không biết,” anh trả lời.

Đi xa hơn, họ nhìn thấy xác của một con chó nằm giữa đường. Chắc hẳn một cái xe hơi hay xe buýt đã tông phải nó, và đúng lúc ấy, lại có cái xe hơi vọt qua cán lên xác chết, phát ra âm thanh gãy vụn nghe thật kinh tởm. Ruột gan con chó trải ra trên mặt đường nhựa như dây xúc xích. Ruồi nhặng vây lấy cái xác thành một đám mây đen ngòm, rúc rĩa chỗ da thịt lộ ra. Họ vội vã quay lại.

Ở ngã tư nơi đường lớn giao với đường về nhà anh, họ dừng lại.

“Anh muốn sang chơi nhà Boon Teik và Mei-I với em không?”

“Không được, Anne, anh xin lỗi.”

“Không cần xin lỗi đâu,” Anne nói. “Em nghĩ em nên về nhà vậy.”

Kwang Meng im lặng.

“Gặp anh sau nhé.”

“Ừ.”

“Anh đừng lo lắng nhiều nhé, Meng.”

“Ừ.”

“Và đừng buồn rầu quá, được không anh?”

“Ừ.”

“Tạm biệt vậy,” nàng nói, đưa tay chạm nhẹ khuỷu tay anh.

“Tạm biệt em.”

“Tạm biệt.”

“Tạm biệt.”

Hôm đó, cậu Cheong tới ăn tối. Họ lặng lẽ ăn, không nói gì mấy. Gần như là cảm giác yên bình. Sau đó, khi uống cà phê, cậu Cheong nói là chính. Cậu hỏi han đủ thứ. Và hỏi cậu có giúp được gì không. Đó là lần đầu tiên Kwang Meng thấy chán ông cậu của mình. Kwang Meng hiểu cậu thực lòng muốn giúp, và cũng hiểu sau đó cậu sẽ thở dài nói cậu phải chăm lo cho gia đình mình, nếu không cậu sẽ giúp được nhiều hơn. Đáng lẽ cậu phải nói rằng cho hai gia đình chứ. Kwang Meng thầm nhớ lại gia đình đôi của ông cậu. Hai bà vợ, mỗi bà sáu đứa con. Đạo đức giả, Kwang Meng rủa thầm trong lòng, rồi lại thấy xấu hổ. Anh biết cậu có ý tốt. Anh biết chắc chắn nếu cha anh mất, cậu sẽ gom tiền giúp họ thực sự. Khi cậu Cheong đang nói chuyện, Kwang Meng trao đổi ánh mắt với cha anh. Hai người đều suýt mỉm cười, như người này hiểu thấu điều người kia đang nghĩ.

Khi cậu anh rời đi, Kwang Meng bỏ ra ban công châm một điếu thuốc quý giá. Cậu anh khiến anh tuyệt vọng. Sao người ta không để họ yên? Chuyện này đáng lẽ nên giữ trong nhà, là chuyện riêng tư mới phải.

Anh ngạc nhiên khi ngẩng đầu nhìn thấy trăng gần tròn hẳn. Kwang Meng ngược mặt trông ra ngoài ban công, qua những dãy nhà chung cư trước mặt để thấy ánh sáng rực rỡ phía chân trời của hàng ngàn ngọn đèn thành phố, và nhìn sang khu lân cận có khối nhà y hệt xếp kế khối nhà anh, đứng đó in bóng lên quầng sáng bạc chói lòa.

Anh nghe tiếng lạch cạch phía sau và thấy cha đã bước ra ban công cùng mình. Anh nhìn gương mặt gầy khắc khổ của cha với đôi mắt mềm yếu lạ lùng của những người đang ốm. Một nụ cười buồn phảng phất trên môi ông.

“Trăng đẹp quá,” cha anh bình luận.

“Dạ, thưa cha.”

“Sao con không ra ngoài chơi đi,” cha anh dụ dằng bảo.

“Con chẳng muốn đi đâu cả.”

“Luôn có chỗ nào để đi chứ, con còn trẻ mà,” cha anh mỉm cười.

“Không, không có chỗ nào để đi cả đâu cha,” anh đáp.

“Dạo này con cứ thui thủi ở nhà hoài vậy. Phải ra ngoài chơi đi chứ. Từ hồi cha bị ốm tới giờ, con không đi chơi nữa. Con chắc là nhớ bạn bè lắm.”

“Không, cha à, con ổn cả, ổn thật đấy.”

“Đừng có cãi. Con còn trẻ, Meng à. Phải ra ngoài chơi đi. Đừng để chuyện của cha làm hỏng đời con.”

“Cha à, đừng nói thế mà.”

“Thật mà, cha làm hỏng đời con.”

“Không có đâu.”

“Có, cha biết mà. Cha xin lỗi nghe Meng. Xin lỗi đời con khổ như thế này tất cả là tại cha.”

“Cha ơi, làm ơn đừng nói vậy nữa.”

“Cha phải nói thật. Cha chưa từng thẳng thắn nói chuyện với con, vì khó nói quá.”

“Con hiểu mà.”

“Phải, con hiểu chứ,” cha anh nói, nhìn anh chăm chăm.

Ánh nhìn ấy làm Kwang Meng thấy bất an. Rồi nghe tiếng cha anh lục lọi trong túi quần.

“Này Meng. Lấy tiền này ra ngoài chơi tối nay đi.” Cha anh nhét một tờ mười đô vào tay anh.

“Không, cha ơi.”

“Nào, lấy đi.”

“Không, cha ơi. Con không muốn thế. Con không cần thế.”

“Lấy đi cho cha vui,” cha anh nói, thấp giọng gần như van xin. Rồi ông nắm lấy cánh tay Kwang Meng, thật chặt, chỉ trong một tích tắc ngăn ngủi, rồi khập khiễng chống nạng vào nhà.

Khi đi xuống đường chính, Kwang Meng tiến lại gần cụm cây, và ngồi đó trong bóng tối, anh bật khóc. Khóc nức nở. Đây là lần đầu tiên trong đời

anh thực sự khóc. Nước mắt trẻ thơ chỉ là nước mắt trẻ thơ. Đây gần như là nước mắt của một người đàn ông. Anh khóc cho tất cả những gì đã qua, và những gì sắp tới.

Với mười đô trong túi, Kwang Meng đi đến Happy Bar. Anh uống rượu, nhìn đám thủy thủ nhảy với mấy cô tiếp viên, nghe cô gái với đôi mắt cháy rực hát, và cả bản thể anh hình như cũng rộn ràng theo nhịp trống điên cuồng.

Sau đó, sau đó rất lâu, anh bước tới bên ngoài Esplanade, Esplanade của anh. Những chuyến tàu đêm của anh, giờ thì là những chuyến tàu khuya, vẫn còn sáng đèn. Nhưng chúng không vẫy gọi nữa. Không. Anh sẽ không đi. Anh không đi. Anh chỉ về nhà thôi. Đột ngột, có ai đó gọi anh. Anh không hiểu gì cả.

“Xin lỗi, cậu thanh niên ơi.”

Đó là một phụ nữ người Anh lớn tuổi, một du khách.

“Xin lỗi cậu ơi, cậu chỉ giúp tôi đường tới khách sạn Raffles được không?”

Kwang Meng không hiểu gì cả.

Đột ngột anh trả lời: “Vâng, thưa bà, tôi sẽ đi nhanh hết sức.” Rồi bỏ đi.

Người du khách lớn tuổi nhìn dáng hình đang biến vào bóng tối kia, lắc đầu bối rối.

Tháng Mười, 1968

[1] Tên nhân vật này theo chữ Hán là “Quang Minh”.

[2] Bối cảnh cuốn sách là năm 1965. Singapore trở thành một nước cộng hòa độc lập năm 1965.

[3] “Phúc Lai”.

[4] vở kịch đang đề cập tới là Người lái buôn thành Venice của Shakespeare. Shylock là tên nhân vật phản diện chính, một nhà buôn người Do Thái. Portia là nhân vật nữ chính của vở kịch. Balthazar là người hầu của Portia, chỉ có một câu thoại trong vở diễn.

[5] Một thành phố ở Tây Nam Malaysia.

[6] Tamil: một dân tộc Ấn Độ. Tích Lan là tên cũ của Sri Lanka ngày nay.

[7] P.A.P: People's Action Party, Đảng Hành động Nhân dân, đảng cầm quyền ở Singapore từ năm 1959 với thủ lĩnh nổi tiếng Lý Quang Diệu.

[8] Makan: tiếng Malay nghĩa là ăn tối. Người Singapore bao gồm nhiều sắc dân, nên dù tiếng nói giao tiếp hằng ngày là tiếng Anh, đôi lúc họ vẫn pha thêm vài từ thổ ngữ Phúc Kiến, Hải Nam, tiếng Malay hay Ấn Độ.

[9] Quầy ăn di động bên đường.

[\[10\]](#) Tiếng Tamil: Có muốn bánh mì không?

[11] “White Sand and Grey Sand”, một bài hát đồng ca cho trẻ em.

[12] Người ca sĩ đang hát bài “Night and Day, You Are the One”.

[13] “White Christmas”, một bài hát Giáng sinh nổi tiếng.

[14] HDB: Housing & Development Board, dự án phát triển nhà ở, kéo dài từ năm 1960 nhằm cung cấp nhà ở cho toàn dân Singapore bằng cách xây rất nhiều những cao ốc chung cư. Những quần thể cao ốc chung cư kéo dài là một đặt trưng của phong cảnh Singapore.

[15] Vào thời điểm này, người lao động vẫn chưa được nghỉ trọn vẹn hai ngày cuối tuần.

[16] Một nhân vật trong truyện ngắn của nhà văn Mỹ Washington Irving, đã ngủ một giấc hai mươi năm.

[17] Lý Quang Diệu.

[18] Đây có thể là một ẩn ý của tác giả, do đồng phục quần áo trắng giày trắng là trang phục của những người ủng hộ đảng cầm quyền P.A.P.

[19] Lim là họ, Boon Teik là tên, gọi Boon Teik là cách gọi thân mật. Boon Teik tiếng Hán là “Văn Đức”.

[20] Một pho sách cổ về tình dục của Ấn Độ.

[21] Chính xác là Suzie Wong, một cô gái bar có tấm lòng vàng, nữ chính trong cuốn tiểu thuyết *The World of Suzie Wong* của Richard Mason dựng thành phim năm 1960.

[22] “One-horse town”: một cụm từ chỉ thị trấn nhỏ bé, có thể xuất phát từ “nhỏ bé đến mức chỉ cần một con ngựa”.

[23] Ferdinand Emmanuel Edralin Marcos, tổng thống Philippines từ năm 1965 đến 1986.

[24] Sukarno, tên thật Kusno Sosrodihardjo, tổng thống đầu tiên của Indonesia, bị đảo chính năm 1967.

[25] Tiếng Latin: Lỗi của tôi, lỗi của tôi, lỗi của tôi mọi đàng.

[26] Vải nhuộm bằng một kỹ thuật truyền thống đặc biệt của một số nước Đông Nam Á.

[27] Ông chủ, tiếng Malay.

[28] Một món ăn Malay thường được phục vụ trong các buổi tiệc cưới hoặc lễ hội.

[29] Chứng chỉ trung học Cambridge (Cambridge Higher School Certificate), tương đương với A-level ngày nay.

[30] Vú em, người hầu.